

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3489 /UBND-TH

V/v giải trình ý kiến của đại biểu
HĐND TP tại Kỳ họp thứ 2

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2021

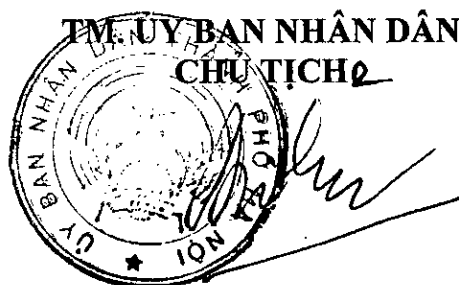
Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 275/HĐND-VP ngày 18/9/2021 về tổng hợp nội dung thảo luận của đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố;

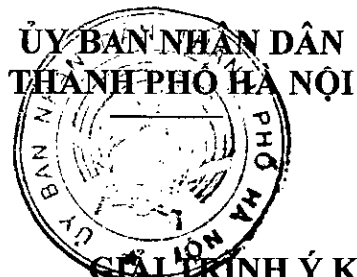
Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Thường trực HĐND Thành phố tổng hợp giải trình ý kiến của đại biểu HĐND Thành phố tại Kỳ họp thứ 2 (theo báo cáo gửi kèm) ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VPUBTP: CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH_{H.Anh}



Chu Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ
TẠI KỲ HỌP THỨ 2 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA XVI
(Kèm theo công văn số 3189 /UBND-TH, ngày 22/9 /2021 của UBND TP)

Thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố tại công văn số 275/HĐND-VP ngày 18/9/2021 về tổng hợp nội dung thảo luận của đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo, giải trình cụ thể như sau:

A. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC LĨNH VỰC KINH TẾ

I. Quản lý, điều hành kinh tế (10 đại biểu):

- Phân tích rõ hơn tác động của đợt dịch Covid-19 lần thứ 4 đến cộng đồng doanh nghiệp nói chung, trong đó có các doanh nghiệp FDI lớn có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, cùng với tình trạng doanh nghiệp giải thể, dừng hoạt động có tác động lớn đến đời sống của người lao động. Đề nghị làm rõ thêm những khó khăn, thách thức đối với việc phục hồi kinh tế sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

- Cập nhật kịp thời các giải pháp, biện pháp điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ đạo mới của Chính phủ trong việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong tình hình mới (Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; Gói hỗ trợ 21.000 tỷ đồng của Chính phủ để miễn, giảm thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19...).

- Tham vấn ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và đội ngũ quản lý để nhanh chóng xây dựng Kế hoạch khởi động, phục hồi và phát triển kinh tế trong điều kiện bình thường mới.

- Đề xuất các giải pháp, biện pháp đặc thù, đột phá của Thành phố phù hợp với tình hình thực tế và khả năng, thẩm quyền của Thành phố nhằm xây dựng nền kinh tế tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế, nhất là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể, chú trọng phân loại các giải pháp phù hợp với từng nhóm loại hình, lĩnh vực sản xuất kinh doanh (trong đó quan tâm đến kinh doanh trực tuyến đã phát huy hiệu quả trong thời gian giãn cách vừa qua).

UBND Thành phố giải trình như sau:

Nội dung: Phân tích rõ hơn tác động của đợt dịch Covid-19 lần thứ 4 đến cộng đồng doanh nghiệp nói chung, trong đó có các doanh nghiệp FDI lớn có ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, cùng với tình trạng doanh nghiệp giải thể, dừng hoạt động có tác động lớn đến đời sống của người lao động. Đề nghị làm rõ thêm những khó khăn, thách thức đối với việc phục hồi kinh tế sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát:

Theo kết quả khảo sát nhanh của các sở, ngành đối với gần 1.500 doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố (cuối tháng 6/2021) cho thấy: 57,10% DN trả lời hoạt động cầm chừng; 38,97% DN đang hoạt động bình thường; 2,61% DN tạm ngừng hoạt động hoặc chờ giải thể; 1,41% DN hoạt động tốt trong thời điểm dịch bệnh. Phần lớn các khó khăn là không tiêu thụ được sản phẩm đầu ra do bị ắc tắc tại khâu lưu thông, vận chuyển; thiếu nguyên vật liệu đầu vào; giá nguyên liệu đầu vào tăng cao; không tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng; phát sinh các chi phí thực hiện chống dịch; khó khăn trong việc đảm bảo nguồn thu nhập cho người lao động, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiền thuê đất cao và thay đổi liên tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Khó khăn trong một số ngành, nghề kinh doanh cụ thể như:

- Du lịch, nhà hàng, khách sạn là những ngành chịu thiệt hại nặng nề nhất bởi Covid-19. Doanh thu khách sạn, nhà hàng đạt 26 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,4% và giảm 21,5% (dịch vụ lưu trú giảm 53,7%; dịch vụ ăn uống giảm 18,1%). Doanh thu du lịch lữ hành đạt 2,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,6% và giảm 50,3%. Tình hình kinh doanh vận chuyển khách du lịch sụt giảm, công suất xe lưu hành trung bình rất thấp, số lượng doanh nghiệp, đại lý lữ hành đóng cửa, tạm dừng hoạt động ước khoảng 95%. Khách quốc tế đến Hà Nội (do cơ sở lưu trú phục vụ) đạt 121,7 nghìn lượt khách, giảm 83,3% (cùng kỳ năm 2020 giảm 75,1%). Khách trong nước đến Hà Nội (do cơ sở lưu trú phục vụ) đạt 1.251 nghìn lượt khách, giảm 11,8%.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP): 8 tháng đầu năm 2021, tăng 6,3% (so với cùng kỳ năm 2020 tăng 4,1%), trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,3%; sản xuất và phân phối điện tăng 7,1%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 6,3%; khai khoáng tăng 5,5%.

- Dệt may: Doanh thu, đặc biệt là lợi nhuận của doanh nghiệp dệt may bị giảm sút nghiêm trọng. Bên cạnh chi phí đầu vào tăng cao, giá bán đầu ra giảm, các chi phí trung gian tăng như chi phí vận chuyển, logistics tăng cao từ 2-4 lần; thiếu vỏ container rỗng... Đặc biệt, lưu thông hàng hóa giữa các tỉnh, thành phố có sự kiểm soát không thống nhất dẫn đến hàng hóa ứ ứ, nguyên vật liệu từ cảng Hải Phòng không lấy về được, không xuất/bán được.

- Nhóm các cơ sở sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ thuộc loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh với năng lực tài chính yếu, tổ chức sản xuất còn nhiều hạn chế sẽ là đối tượng chịu tác động lớn trong tất cả các khâu từ tiêu thụ sản phẩm, doanh thu, lao động, chi phí, nguyên liệu sản xuất đầu vào.

- Vận tải, logistics: Chịu ảnh hưởng lớn bởi đại dịch Covid-19, hoạt động vận tải và bưu chính chuyển phát giảm mạnh so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Vận tải hành khách đạt 185,9 triệu lượt hành khách, giảm 2,3% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển đạt 5.038 triệu lượt hành khách.km, giảm 17,2%; doanh thu đạt 9.376 tỷ đồng, giảm 10,4% (8 tháng đầu năm 2020 giảm 12,9%). Vận tải hàng hóa đạt 555 triệu tấn, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 51,5 tỷ tấn.km, tăng 0,1%; doanh thu đạt 29,2 nghìn tỷ đồng, tăng 0,5% (8 tháng đầu năm 2020 tăng 2,1%)

Hoạt động thương mại, dịch vụ bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Thành phố đã tạm dừng tất cả các hoạt động dịch vụ không thiết yếu. Các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ dân sinh, chợ đầu mối phải tổ chức sắp xếp lại, chỉ bán các mặt hàng thiết yếu và thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch; triển khai phát thẻ đi chợ theo khung giờ cụ thể nhằm đảm bảo giãn cách; hoạt động bán lẻ giảm mạnh so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng đầu năm đạt 349,5 nghìn tỷ đồng, giảm 6,3% (cùng kỳ năm 2020 tăng 7,4%).

- Xuất nhập khẩu: Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu còn gặp một khó khăn rất lớn là tình trạng thiếu vỏ container và tàu biển vẫn diễn ra hết sức nặng nề do ảnh hưởng của đại dịch trên phạm vi toàn cầu, dẫn tới giá thành chi trả tăng rất cao mà chưa tìm ra biện pháp hữu hiệu để cải thiện. Đối với các doanh nghiệp thương mại thiếu hàng hóa để cung ứng thị trường do đóng cửa biên giới... Việc tìm thị trường đầu ra của doanh nghiệp do sức mua của thị trường đầu ra giảm; thông tin thị trường và chính sách của doanh nghiệp bị thiếu do phải hoãn tổ chức các hội thảo, tập huấn theo hình thức trực tiếp.

Việc thu mua, vận chuyển, tiêu thụ nông sản mùa vụ, hàng hóa từ các tỉnh phục vụ nhu cầu thị trường Hà Nội có thời điểm gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19, như: tại một số địa phương có quy định hạn chế phương tiện vận chuyển hàng hóa được thu mua từ vùng có dịch qua địa bàn; có thời điểm tâm lý người tiêu dùng Hà Nội chưa yên tâm với việc tiêu thụ nông sản từ vùng có dịch.

- Trong 8 tháng đầu năm 2021, do tác động của dịch bệnh Covid-19, thành phố Hà Nội ước khoảng hơn 175.000 lao động bị mất việc làm. Các ngành sản xuất công nghiệp, chế biến tiếp tục bị ảnh hưởng, bị đứt gãy chuỗi sản xuất, đặc biệt đợt dịch hiện nay đã và đang tác động mạnh vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, những nơi tập trung lớn lực lượng lao động, những doanh nghiệp lớn trong chuỗi giá trị toàn cầu, đóng góp nhiều cho phát triển kinh tế, thu ngân sách. Xu hướng dịch có thể diễn biến phức tạp hơn và tiếp tục tác động mạnh đến các khu công nghiệp, khu chế xuất và doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động. Sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, việc làm, đời sống, thu nhập của người lao động sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Về số liệu tình hình thành lập mới, tạm ngừng hoạt động, giải thể đối với doanh nghiệp trong nước:

Tính đến hết ngày 20/9/2021: đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 16.959 DN thành lập mới (giảm 11% về số lượng doanh nghiệp), thực hiện thủ tục giải thể cho 2.243 DN (tăng 22% so với cùng kỳ), chấm dứt hoạt động các đơn vị phụ thuộc là 5.393 (tăng 01% so với cùng kỳ). Số doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc (chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh của DN) đăng ký tạm ngừng hoạt động là 11.716, trong đó 9.778 doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện tại lên khoảng 318.400 DN.

Đối với khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI):

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2021, tổng vốn đầu tư nước ngoài tại Hà Nội là 911 triệu USD, trong đó: (1) Vốn đăng ký các dự án FDI thành lập mới và dự án bổ sung tăng vốn ước đạt 639 triệu USD, trong đó đăng ký mới 239 dự án với số vốn đạt 159,5 triệu USD; 83 dự án bổ sung tăng vốn đầu tư với 479,5 triệu USD.

(2) Số lượt đăng ký góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài: 312 lượt, số vốn khoảng 272 triệu USD.

Tổng số dự án còn hiệu lực: 6.278 dự án, trong đó số dự án hoạt động cầm chừng hoặc suy giảm sản xuất do các nguyên nhân khó khăn là: 6.278 (các khó khăn chủ yếu gồm: Nguyên liệu; Thị trường tiêu thụ; Lao động; Vốn; Thủ tục hải quan; Điều kiện làm việc do dịch;...). Số dự án tạm dừng hoạt động sản xuất kinh doanh là 209 dự án.

Tình hình lao động trong các dự án FDI: Theo báo cáo thống kê của BHXH thành phố Hà Nội, tổng số lao động tham gia BHXH bắt buộc tạm hoãn HĐLĐ nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc tính đến ngày 30/6/2021: 105.000 người, trên tổng số 350.000 lao động đang làm việc cho các dự án FDI.

Nội dung: Cập nhật kịp thời các giải pháp, biện pháp điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ đạo mới của Chính phủ trong việc tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong tình hình mới (Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; Gói hỗ trợ 21.000 tỷ đồng của Chính phủ để miễn, giảm thuế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19...):

Ngày 09/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP về việc hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là NQ 105), ngày 10/9/2021, UBND Thành phố có Văn bản số 3014/UBND-TKBT chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ngành, quận, huyện, thị xã thực hiện ngay 02 nội dung: (1) xây dựng Kế hoạch, kịch bản phương án khởi động, phục hồi và phát triển Kinh tế trên địa bàn toàn Thành phố Hà Nội trên cơ sở lộ trình phòng chống dịch bệnh trở lại trạng thái bình thường mới; (2) Kế hoạch triển khai Nghị quyết 105/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố:

- Tập trung, huy động mọi nguồn lực để khôi phục, duy trì và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố; Linh hoạt thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (có ĐKKD, đăng ký thuế theo qui định pháp luật), phù hợp với điều kiện, đặc thù của thành phố Hà Nội, đảm bảo hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai minh bạch, hiệu quả, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Đẩy mạnh hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu tối đa số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản do tác động bởi dịch Covid-19.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng dịch Covid-19 được hưởng chính sách tín dụng hỗ trợ ứng phó dịch bệnh.

- Đại đa số các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh quay trở lại hoạt động.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách gia hạn nộp thuế; miễn, giảm thuế, phí, tiền thuê đất; hỗ trợ giảm tiền điện, tiền nước, cước viễn thông, các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, đào tạo lao động,... cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Nội dung: Tham vấn ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và đội ngũ quản lý để nhanh chóng xây dựng kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh Covid-19.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan dự thảo Kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh Covid-19. UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành tham gia góp ý để hoàn thiện Dự thảo Kế hoạch. Sau khi hoàn thiện Dự thảo theo ý kiến của các sở, ban, ngành, UBND Thành phố sẽ tổ chức xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và cộng đồng doanh nghiệp để hoàn thiện Kế hoạch trước khi ban hành.

Nội dung: Đề xuất các giải pháp, biện pháp đặc thù, đột phá của Thành phố phù hợp với tình hình thực tế và khả năng thẩm quyền của Thành phố nhằm xây dựng nền kinh tế tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng, chống chịu, nhất là với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, ...:

- Thành phố xây dựng các kịch bản diễn biến dịch bệnh căn cứ vào các tiêu chí kiểm soát dịch bệnh COVID-19 (Xu hướng số ca mắc mới tại cộng đồng; Tỷ lệ số mẫu xét nghiệm dương tính/ số người lấy mẫu xét; Số chuỗi, chùm ca bệnh nhiễm mới xuất hiện; Nguy cơ lây nhiễm; Số giường cấp cứu (ICU); Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19) để chuyển đổi trạng thái theo 4 giai đoạn:

- + Giai đoạn 1 (mức nguy cơ rất cao);
- + Giai đoạn 2 (mức “Nguy cơ cao”);
- + Giai đoạn 3 (mức “Nguy cơ”);
- + Giai đoạn 4 (mức “Bình thường mới”)

Căn cứ vào mỗi giai đoạn trạng thái, từng ngành, lĩnh vực và hoạt động của người dân sẽ được quy định là được phép hoạt động nhưng có giới hạn – được phép hoạt động không có giới hạn – được khuyến khích hoạt động – được hỗ trợ hoạt động. Thành phố đã dự thảo xây dựng Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19, trong đó tập trung: (1) Đảm bảo ổn định sản xuất, lưu thông hàng hoá thông suốt, hiệu quả, an toàn, khắc phục gián đoạn chuỗi cung ứng; (2) Hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn về tài chính, dòng tiền cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (3) Tạo điều kiện thuận lợi về lao động, chuyên gia; (4) Đảm bảo thông tin và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực.

II. Quản lý thu - chi ngân sách (03 đại biểu):

- Rà soát, đánh giá, dự báo đến yếu tố rủi ro từ việc đại dịch Covid-19 có nhiều diễn biến bất ngờ ngoài dự kiến và một số tác động khác ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu cao ban đầu.

- Rà soát các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản để tạo dư địa, tăng thu ngân sách, tăng nguồn cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường huy động nguồn lực ngoài NSNN để đầu tư; tiếp tục cắt giảm mạnh chi thường xuyên, đặc biệt là chi phục vụ hành chính.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Nội dung: Rà soát, đánh giá, dự báo đến yếu tố rủi ro từ việc đại dịch Covid-19 có nhiều diễn biến bất ngờ ngoài dự kiến và một số tác động khác ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu cao ban đầu:

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan dự thảo Kế hoạch phục hồi, phát triển kinh tế gắn với phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh Covid-19.

Thành phố xây dựng các kịch bản diễn biến dịch bệnh căn cứ vào các tiêu chí kiểm soát dịch bệnh COVID-19 (Xu hướng số ca mắc mới tại cộng đồng; Tỷ lệ số mẫu xét nghiệm dương tính/ số người lấy mẫu xét; Số chuỗi, chùm ca bệnh nhiễm mới xuất hiện; Nguy cơ lây nhiễm; Số giường cấp cứu (ICU); Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19) để chuyển đổi trạng thái theo 4 giai đoạn.

Căn cứ vào mỗi giai đoạn trạng thái, từng ngành, lĩnh vực và hoạt động của người dân sẽ được quy định là được phép hoạt động nhưng có giới hạn – được phép hoạt động không có giới hạn – được khuyến khích hoạt động – được hỗ trợ hoạt động. Thành phố tập trung thực hiện các giải pháp: (1) Đảm bảo ổn định sản xuất, lưu thông hàng hoá thông suốt, hiệu quả, an toàn, khắc phục gián đoạn chuỗi cung ứng; (2) Hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn về tài chính, dòng tiền cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (3) Tạo điều kiện thuận lợi về lao động, chuyên gia; (4) Đảm bảo thông tin và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực.

Nội dung: Rà soát các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản để tạo dư địa, tăng thu ngân sách, tăng nguồn cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường huy động nguồn lực ngoài NSNN để đầu tư; tiếp tục cắt giảm mạnh chi thường xuyên, đặc biệt là chi phục vụ hành chính:

Trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố đã từng bước thực hiện cơ cấu lại các khoản chi ngân sách Thành phố theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị. Thành phố đã thực hiện tiết giảm chi thường xuyên so với dự toán Trung ương giao để có nguồn bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển, thực hiện dự toán chi trả nợ các khoản đã huy động cho đầu tư phát triển đến kỳ hạn trả nợ của ngân sách Thành phố. Tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách của Thành phố đều thấp hơn tỷ trọng chi thường xuyên theo dự toán trung ương giao với mức bình quân khoảng 3%/năm và đã giảm từ mức 58,8% trong dự toán Trung ương giao năm 2016 xuống còn 51,2% trong dự toán HĐND Thành phố giao năm 2020. Đối với năm 2021, để đảm bảo cân đối ngân sách các cấp trong tình hình dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, Thành phố đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của

Chính phủ là 1.167,7 tỷ đồng; ngoài số kinh phí nêu trên, hiện nay, UBND Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện rà soát, cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai theo chỉ đạo của Chính phủ và Thành ủy để tập trung nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch.

III. Triển khai kế hoạch và các dự án đầu tư công của Thành phố (05 đại biểu):

Tiếp tục chỉ đạo các giải pháp cụ thể, quyết liệt để việc giải ngân vốn đầu tư công đạt tỷ lệ cao theo kế hoạch đề ra. Rà soát, đánh giá kỹ từng dự án để đảm bảo việc đầu tư các công trình, dự án của kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp khả năng cân đối ngân sách; cùng với việc ưu tiên đầu tư các dự án hạ tầng xã hội (lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục) và hạ tầng giao thông, cần quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp trọng điểm, quan trọng để tạo tiền đề cho kêu gọi đầu tư, phát triển sản xuất; nâng cao hơn nữa hiệu quả đầu tư công, phát huy các bài học kinh nghiệm đã có, nhanh chóng khắc phục những tồn tại, hạn chế với các giải pháp, bước đi chắc chắn, phù hợp.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Tại Báo cáo số 231/BC-UBND ngày 06/9/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, UBND Thành phố đã thẳng thắn chỉ ra các mặt tồn tại, hạn chế trong việc triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 cũng như thực hiện giải ngân vốn đầu tư công còn chậm và rút ra các bài học kinh nghiệm trong việc lập và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 như:

- Xây dựng tổng mức kế hoạch vốn trung hạn đảm bảo tính khả thi, đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19 ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế.

- Đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún; phải bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong giai đoạn để xác định cơ cấu vốn đầu tư các ngành, lĩnh vực để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của Thành phố, tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Tăng cường hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện Kế hoạch trung hạn và hàng năm từ việc lập Kế hoạch đến việc tổ chức, triển khai, kiểm tra, giám sát; trong việc chuẩn bị các dự án và có các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; khắc phục tình trạng hủy dự toán,...

- Nghiêm túc thực hiện các quy định pháp luật về đầu tư công, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; ý lại ngân sách cấp trên. Đẩy mạnh phân cấp đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa, là “vốn mồi” để huy động đầu tư của khu vực ngoài nhà nước, tạo không gian, động lực

mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Nâng cao năng lực thực hiện gắn với công tác chỉ đạo điều hành thống nhất từ Thành phố đến cấp huyện, cấp xã và xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch trung hạn và hàng năm.

- Rà soát toàn bộ các dự án dự kiến bố trí Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bao gồm cả chuyển tiếp và dự án mới đảm bảo không dàn trải; Các dự án mới đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 4 năm và nhóm C không quá 03 năm.

- Xây dựng danh mục dự án cần hoàn thiện thủ tục đầu tư để chủ động trong công tác chuẩn bị đầu tư, nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục để đưa vào Kế hoạch trung hạn.

- Đối với mức bố trí vốn cho mỗi dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 sẽ không phân bổ chi tiết vốn hàng năm như giai đoạn 2016-2020, mà để tổng mức vốn của mỗi dự án trong giai đoạn 2021-2025.

Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đã quán triệt, chỉ đạo UBND các cấp nâng cao chất lượng lập Kế hoạch và xác định định hướng, nguyên tắc đầu tư giai đoạn 2021-2025 là tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Nghị định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương về đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; đảm bảo đầu tư không dàn trải, tập trung vào các dự án quan trọng, cần thiết, sớm phát huy hiệu quả, góp phần hoàn thành chỉ tiêu Đại hội Đảng khóa XVII đã đề ra; cắt giảm những dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021; phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế, khả năng cân đối ngân sách của Thành phố. Việc lựa chọn, sắp xếp thứ tự ưu tiên của từng dự án trong mỗi lĩnh vực đảm bảo các nguyên tắc trên nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công và vai trò “vai trò đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”. Đối với việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp, Ngân sách Thành phố dự kiến đầu tư 01 dự án xây dựng hệ thống thoát nước ngoài hàng rào cụm công nghiệp làng nghề Phú Yên, Phú Xuyên và xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025 sử dụng ngân sách cấp huyện và nguồn vốn hợp pháp khác.

Để nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện, giải ngân Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và khắc phục các hạn chế, tồn tại giai đoạn 2016-2020, UBND Thành phố đề ra một số giải pháp như:

- (1) Tập trung huy động các nguồn lực của nền kinh tế để đảm bảo nguồn lực ngân sách Nhà nước cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn, như: khai thác nguồn lực từ các quỹ đất đối ứng dự kiến bố trí cho các dự án BT trước đây nay không triển khai, chuyển sang phương án sử dụng khác; khai thác nguồn lực từ cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 115 của Quốc hội, khai thác các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật về ngân sách, đầu tư;...

(2) Tăng cường hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương trong việc thực hiện Kế hoạch trung hạn và hàng năm từ việc lập kế hoạch đến việc tổ chức, triển khai, kiểm tra, giám sát; trong việc chuẩn bị các dự án và có các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án (đặc biệt là tháo gỡ khó khăn trong công tác GPMB)...Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư nhất là các dự án lớn, trọng điểm, có tính chất liên kết vùng, phát triển kinh tế - xã hội lớn trên địa bàn Thành phố.

(3) Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, quyết liệt của các Chủ đầu tư trong thực hiện các dự án trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND Thành phố quyết nghị.

(4) Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ngành Trung ương, các chủ đầu tư để thực hiện các dự án của Trung ương trên địa bàn và tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong đầu tư và xây dựng, đặc biệt là các dự án ODA.

(5) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương quản lý đầu tư công.

IV. Việc triển khai các dự án ngoài ngân sách (04 đại biểu):

- Tiếp tục rà soát, tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ngoài ngân sách có sử dụng đất còn nhiều vướng mắc và chậm triển khai; xử lý dứt điểm những dự án không có khả năng tiếp tục triển khai, trong đó có những dự án kéo dài qua nhiều năm, gây bức xúc trong dư luận và Nhân dân.

- Cải cách và rút gọn thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đặc biệt là lĩnh vực đất đai để góp phần giảm bớt chi phí và thời gian thực hiện thủ tục của các nhà đầu tư khi triển khai các dự án ngoài ngân sách, đặc biệt cần đánh giá khách quan, nhìn nhận thực tế và có giải pháp triển khai đối với các dự án được trao quyết định đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư sau các Hội nghị xúc tiến đầu tư của Thành phố tổ chức trong giai đoạn 2016-2020 (nhiều dự án chưa thực hiện đầu tư).

UBND Thành phố giải trình như sau:

Nội dung: Tiếp tục rà soát, tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ngoài ngân sách có sử dụng đất còn nhiều vướng mắc và chậm triển khai; xử lý dứt điểm những dự án không còn khả năng tiếp tục triển khai, trong đó có những dự án kéo dài nhiều năm, gây bức xúc trong dư luận và nhân dân:

- Ngày 02/01/2019, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND về tổ chức rà soát, kiểm tra, nghiên cứu, đánh giá các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố, trong đó yêu cầu tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chấp thuận đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư; Kiểm tra, rà soát cơ sở pháp lý, qua trình giải quyết liên quan đến các lĩnh vực quản lý Nhà nước: về quy hoạch kiến trúc, quản lý đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai, tài chính về đất đai, quản lý tài sản công là nhà đất của từng dự án; Chủ động xử lý các thiếu sót, tồn tại hạn chế trong quy trình thực hiện các dự án từ đó rút kinh nghiệm, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước, kiến nghị với các cơ quan Trung ương biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai; Đồng thời quán triệt đây là nhiệm vụ bình thường của công tác quản lý nhà nước nói chung, của công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh.

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND, UBND Thành phố đã phân công và chỉ đạo các sở, ngành triển khai công tác rà soát, kiểm tra và thực hiện thường xuyên, liên tục. Qua rà soát, Thành phố đã thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 226 lượt dự án (tính từ năm 2019 đến cuối tháng 8/2021); đã chỉ đạo cho phép tiếp tục triển khai các thủ tục để điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh chủ trương đầu tư cho nhiều dự án khác.

- Thực hiện Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018 về việc kiểm tra, xử lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai, trong đó giao nhiệm vụ cho các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã triển khai, phối hợp thực hiện và tiến hành thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý, sử dụng đất đai, xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các tổ chức sử dụng đất có dấu hiệu vi phạm đất đai; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư nhằm khắc phục vi phạm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; rà soát, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các trường hợp cố tình chây ỳ, tiếp tục vi phạm và kiên quyết thu hồi đất đai, chấm dứt hoạt động dự án hoặc không thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đối với các trường hợp này nếu chưa được thanh tra, kiểm tra xử lý. Ngày 28/7/2021, Thường trực HĐND Thành phố đã có báo cáo số 20/BC-HĐND về kết quả tái giám sát về tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố. UBND Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Đối với các dự án, nhà đầu tư có vi phạm về nghĩa vụ tài chính phải nộp ngân sách, trật tự xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo hiểm xã hội... Thành phố đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo (325/TB-UBND ngày 03/4/2018, 19/KH-UBND ngày 21/01/2021, 52/KH-UBND ngày 27/02/2019, 3976/UBND-ĐT ngày 13/9/2019, 151/KH-UBND ngày 18/6/2021, 3976/UBND-ĐT ngày 13/9/2019, 241/KH-UBND ngày 15/11/2019, 194/KH-UBND ngày 26/8/2021...) để xử lý, khắc phục vi phạm; Đồng thời thực hiện kiên quyết không giao dự án mới, không thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án nếu còn tồn tại vi phạm chưa được xử lý dứt điểm.

- Thành phố phối hợp tích cực, chặt chẽ với Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ và các cơ quan thanh tra của các Bộ, ngành để thực hiện các cuộc kiểm toán, thanh tra về công tác cổ phần hóa, việc quản lý sử dụng đất và chuyển mục đích của các khu đất có vị trí đặc địa, các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, nhà ở xã hội... Thanh tra Thành phố đã thực hiện nhiều cuộc thanh tra đối với việc quản lý, triển khai các dự án đầu tư ngoài ngân sách có sử dụng đất. Sau khi có kết luận thanh tra, kiểm toán, Thành phố đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ tổ chức triển khai kịp thời và chỉ đạo các sở, ngành và đơn vị, xử lý khắc phục vi phạm và thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm toán, báo cáo kết quả thực hiện đúng quy định, tiến độ.

- Qua thực tiễn triển khai, trên quan điểm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; đồng thời xử lý nghiêm, dứt điểm các tồn

tại, vi phạm, Thành phố đã rà soát, tổng hợp, đánh giá những tồn tại, vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, thiếu đồng bộ giữa các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư sản xuất, kinh doanh khi xử lý các dự án chậm triển khai, vi phạm pháp luật; tích cực phối hợp với các cơ quan trung ương trong việc ban hành mới, sửa đổi các quy định pháp luật. Sau khi Luật Đầu tư 2020 và nhiều Luật mới, nghị định mới được ban hành có hiệu lực từ đầu năm 2021 và trong năm 2021, Thành phố và các sở, ngành cũng đã khẩn trương rà soát, nghiên cứu, tiếp tục đề xuất giải quyết các vướng mắc, bất cập còn tồn tại và phát sinh, báo cáo kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan Trung ương tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện. Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật, sửa đổi Luật Đất đai và các nghị định để tiếp tục tháo gỡ, khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Thời gian tới, Thành phố tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiểm tra, thanh tra và đôn đốc việc thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách có sử dụng đất, kiên quyết thu hồi, chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật đối với những dự án chậm, vi phạm pháp luật về đất đai, không đảm bảo các quy định, điều kiện để tiếp tục triển khai.

Nội dung: Cải cách và rút gọn thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, đặc biệt là lĩnh vực đất đai để góp phần giảm bớt chi phí và thời gian thực hiện thủ tục của các nhà đầu tư khi triển khai các dự án ngoài ngân sách, đặc biệt cần đánh giá khách quan, nhìn nhận thực tế và có giải pháp triển khai đối với các dự án được trao quyết định chủ trương đầu tư sau các Hội nghị xúc tiến đầu tư của Thành phố tổ chức trong giai đoạn 2016-2020 (nhiều dự án chưa thực hiện đầu tư):

Trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố đã tổ chức 04 Hội nghị Hà Nội - Hợp tác Đầu tư và Phát triển (năm 2016, 2017, 2018, 2020). Tại 04 hội nghị này, Thành phố đã trao quyết định chủ trương đầu tư cho 206 dự án, số vốn 548.881,2 tỷ đồng; trao GCNĐKĐT cho 44 dự án, số vốn 274.521,5 tỷ đồng, cụ thể:

+ Hội nghị năm 2016 đã trao quyết định chủ trương đầu tư cho 14 dự án, số vốn 16.889,6 tỷ đồng; trao GCNĐKĐT cho 7 dự án, số vốn 15.121,8 tỷ đồng.

+ Hội nghị năm 2017 đã trao quyết định chủ trương đầu tư cho 41 dự án, số vốn 75.679,4 tỷ đồng; trao GCNĐKĐT cho 04 dự án, số vốn 3.805 tỷ đồng.

+ Hội nghị năm 2018 đã trao quyết định chủ trương đầu tư cho 55 dự án, số vốn 249.553,7 tỷ đồng; trao GCNĐKĐT cho 11 dự án, số vốn 129.557 tỷ đồng.

+ Hội nghị năm 2020 đã trao quyết định chủ trương đầu tư cho 96 dự án, số vốn 214.139,9 tỷ đồng; trao GCNĐKĐT cho 22 dự án, số vốn 126.037,7 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện: Đến nay có 51 dự án hoàn thành hoặc dự án đang hoạt động của dự án dịch vụ, 04 dự án đã chấm dứt hoạt động hoặc thu hồi dự án; 81 dự án đang triển khai xây dựng; 110 dự án đang làm thủ tục để giao đất, cho thuê đất; 12 dự án tạm dừng, khó khăn, vướng mắc; 01 dự án chuyển đổi hình thức đầu tư so với quyết định chủ trương đầu tư/GCNĐKĐT.

Những tồn tại và nguyên nhân: Còn nhiều dự án đã được trao quyết định chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hay thành lập cụm công nghiệp triển khai còn chậm, chưa đáp ứng tiến độ yêu cầu. Về nguyên nhân:

- Về khách quan:

+ Hệ thống pháp luật về đầu tư, kinh doanh còn nhiều mâu thuẫn, chồng chéo, không đồng bộ. Đến năm 2021, Luật Đầu tư 2020 và các nội dung chỉnh sửa, bổ sung các luật, quy định liên quan mới có hiệu lực. Hiện nay, đang tiếp tục rà soát, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

+ Việc thực hiện rà soát toàn bộ các nội dung của các dự án và các nhà đầu tư đã được chấp thuận được thực hiện từ năm 2019.

+ Ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 từ năm 2020.

+ Sau khi được quyết định chủ trương đầu tư, các dự án phải triển khai nhiều thủ tục về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường, đất đai; quy trình thực hiện thủ tục còn phức tạp, kéo dài.

- Về chủ quan:

+ Công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương còn hạn chế; tính chủ động trong việc hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện các thủ tục còn thấp; công tác giám sát đầu tư, giám sát chuyên ngành chưa được thực hiện thường xuyên, tập trung. Chưa xây dựng được công cụ công nghệ thông tin đủ mạnh trong việc quản lý dự án và kết nối giữa nhà đầu tư, cơ quan nhà nước chuyên ngành và địa phương.

+ Việc thẩm định các điều kiện triển khai khi thực hiện thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư để trao tại Hội nghị xúc tiến đầu tư hàng năm của Thành phố trong một số trường hợp để đáp ứng yêu cầu về thời gian nên một số nội dung cho hoàn thiện thủ tục ở bước sau, dẫn đến việc khi triển khai các bước tiếp theo phải thẩm định bổ sung, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục trên thực tế.

+ Năng lực triển khai của một số nhà đầu tư còn hạn chế; Nhiều nhà đầu tư chưa chấp hành báo cáo giám sát đánh giá đầu tư; trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật trong triển khai dự án còn chưa được chú trọng; nhiều nhà đầu tư còn có vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, phòng cháy chữa cháy, nghĩa vụ tài chính ... ở các dự án khác được giao phải xử lý dứt điểm mới thực hiện hiện được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Giải pháp thời gian tới:

- Tăng cường công tác hướng dẫn các thủ tục về đầu tư, quản lý đất đai; Nâng cao chất lượng thẩm định dự án của các cơ quan chuyên môn của Thành phố.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật liên quan để đảm bảo rõ ràng, đồng bộ, thống nhất; giảm bớt và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Hoàn thiện ban hành quy định về quản lý các dự án ngoài ngân sách và quy chế giám sát, đánh giá đầu tư.

- Tiếp tục rà soát kết quả thực hiện, tình hình triển khai dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại các Hội nghị; đôn đốc thực hiện và tháo gỡ, đề xuất kiến nghị giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các dự án sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp GDKCNĐT. Kiên quyết xử lý đối với các dự án chậm do nguyên nhân chủ quan, thực hiện chậm dứt hoặc thu hồi đối với các dự án không còn khả năng triển khai, vi phạm không thể khắc phục được, không đảm bảo đầy đủ các điều kiện để triển khai theo quy định.

- Chỉ đạo các Sở, ngành, quận, huyện, thị xã hoàn thiện hệ thống quy trình ISO, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục; thực hiện đúng quy định công bố, công khai thủ tục hành chính; tăng cường hướng dẫn thực hiện thủ tục; đôn đốc xây dựng phần mềm quản lý dự án.

- Đôn đốc xây dựng cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước về đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là cơ sở dữ liệu chung liên quan đến đất đai, quy hoạch, xây dựng; xây dựng cơ sở dữ liệu chung theo dõi, quản lý các dự án dự án đầu tư đã được trao quyết định chủ trương đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư đảm bảo nâng cao hiệu quả quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư nhằm tháo gỡ khó khăn, tìm các giải pháp khắc phục để sớm triển khai các dự án đã cấp chủ trương đầu tư, hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án mới đảm bảo đúng quy định.

V. Công tác xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp (03 đại biểu):

- Làm rõ hơn kết quả của công tác xây dựng nông thôn mới trong những tháng đầu năm 2021 để có những giải pháp cụ thể tiếp tục thực hiện trong thời gian tới; trong đó cần có đặt ra kịch bản riêng để phát triển khu vực nông thôn do tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với khu vực này có những điểm khác biệt so với khu vực các quận nội thành.

- Cần có đánh giá kỹ hơn về kết quả, đóng góp của sản xuất nông nghiệp vào ổn định và tăng trưởng kinh tế Thành phố 8 tháng đầu năm. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu đề xuất những cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể để phục hồi, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ nông dân khắc phục khó khăn vượt qua đại dịch.

- Đề xuất các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, quảng bá thương hiệu sản phẩm của các làng nghề; có chính sách ưu đãi về vốn vay cho người dân các làng nghề thông qua các tổ chức hội nghề nghiệp đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Nội dung: Làm rõ hơn kết quả của công tác xây dựng nông thôn mới trong những tháng đầu năm 2021 để có những giải pháp cụ thể tiếp tục thực hiện trong thời gian tới; trong đó cần có đặt ra kịch bản riêng để phát triển khu vực nông thôn do tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với khu vực này có những điểm khác biệt so với khu vực các quận nội thành.

1. Kết quả của công tác xây dựng nông thôn mới trong những tháng đầu năm 2021

1.1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình 04 của Thành ủy (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đã tham mưu Thành ủy, Ban Chỉ đạo Chương trình số 04 của Thành ủy, UBND Thành phố một số nội dung sau:

- Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình 04 của Thành ủy nhiệm kỳ 2020-2025 (số 586-QĐ/TU Ngày 15/12/2020 của Thành ủy); Quyết định kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình 04 của Thành ủy (số 1084-QĐ/TU ngày 26/5/2021 của Thành ủy); Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy.

- Ban Chỉ đạo Chương trình đã ban hành Quyết định số 04-QĐ/BCĐ ngày 17/3/2021 thành lập Tổ công tác giúp việc; Quyết định số 06-QĐ/BCĐ ngày 25/5/2021 về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình; Thông báo số 07-TB/BCĐ ngày 25/5/2021 phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình; Kế hoạch số 08-KH/BCĐ ngày 25/5/2021 về kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình số 04 của Thành ủy.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo Chương trình kiểm tra tiến độ thực hiện Chương trình tại 4 huyện (Hoài Đức, Thanh Trì, Mỹ Đức, Chương Mỹ); Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới đã thành lập các Đoàn công tác kiểm tra tiến độ xây dựng nông thôn mới tại 5 huyện (Chương Mỹ, Ứng Hòa, Mê Linh, Ba Vì, Mỹ Đức) nhằm đánh giá tiến độ, kết quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng xã, huyện nông thôn mới, xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2021; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở để hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đề ra. Tổ chức Hội nghị giao ban Ban Chỉ đạo: Quý I/2021 (ngày 23/4/2021), Quý II/2021 (ngày 20/7/2021).

- Tham mưu Ban Chỉ đạo ban hành các Thông báo kết luận tại các cuộc họp về nông thôn mới: Huyện Hoài Đức; Huyện Mỹ Đức; Huyện Chương Mỹ; Hội nghị giao ban Ban Chỉ đạo Quý I/2021, Hội nghị giao ban Ban Chỉ đạo Quý II/2021.

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức Hội nghị trực tuyến và truyền hình trực tuyến toàn Thành phố học tập, quán triệt tuyên truyền 10 Chương trình công tác của Thành ủy, trong đó có Chương trình 04 của Thành ủy.

- Tham mưu Thành ủy ban hành báo cáo số 337-BC/TU ngày 13/8/2021 Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gửi Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Tham mưu UBND Thành phố làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thống nhất Chương trình phối hợp về an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng, giá trị chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản và triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (ngày 17/6/2021).

- Tham mưu, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt Kế hoạch thực hiện

Chương trình số 04 của Thành ủy.

1.2. Về kết quả xây dựng nông thôn mới

1.2.1. Kết quả xây dựng huyện nông thôn mới:

- Từ đầu năm 2021 đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND Thành phố trình Hội đồng thẩm định Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ công nhận thêm 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, gồm các huyện: Thanh Oai, Phúc Thọ, Thường Tín, Thạch Thất, Sóc Sơn. Kết quả lũy kế đến nay, thành phố Hà Nội có 12/18 huyện, thị xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Quốc Oai, Gia Lâm, Thạch Thất, Thường Tín, Thanh Oai, Phúc Thọ, Sóc Sơn và thị xã Sơn Tây.

- Hà Nội còn 6 huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

+ Huyện Phú Xuyên đã được UBND Thành phố trình Hội đồng thẩm định Trung ương xem xét, thẩm định (Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 03/11/2020). Đoàn Thẩm định Trung ương đã tiến hành thẩm định (ngày 09/12/2020), đến ngày 08/7/2021, Tổ công tác của Trung ương tiếp tục tổ chức kiểm tra khảo sát thực tế kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Xuyên. Hiện nay, UBND Thành phố đang xem xét, trình Trung ương báo cáo tiếp thu, giải trình các nội dung theo đề nghị của Tổ công tác.

+ Huyện Chương Mỹ: Ngày 15/6/2021, Đoàn thẩm định nông thôn mới Thành phố đã tiến hành thẩm tra hồ sơ và kiểm tra thực địa đối với huyện Chương Mỹ đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Thành phố đang phối hợp với UBND huyện Chương Mỹ và các sở, ngành Thành phố hoàn thiện hồ sơ trình UBND Thành phố xem xét, trình Hội đồng thẩm định Trung ương công nhận huyện Chương Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Huyện Ứng Hòa đã có Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 12/8/2021 gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận huyện Ứng Hòa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

+ Huyện Mê Linh đang hoàn thiện hồ sơ, dự kiến trình UBND Thành phố thẩm tra trong tháng 9/2021.

+ Các huyện Ba Vì, Mỹ Đức phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

** Về xây dựng xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao:*

Từ đầu năm 2021 đến nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai và tham mưu UBND Thành phố một số nội dung sau:

- Tham mưu UBND Thành phố công nhận thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới; công nhận thêm 23 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Đưa tổng số kết quả đến nay toàn Thành phố có 368/382 xã (chiếm 96,3%) đạt chuẩn nông thôn mới, 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó huyện Đan Phượng đã hoàn thành 100% xã nông thôn mới nâng cao, đang phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021.

- Còn lại 14 xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (05 xã của huyện Mỹ Đức, 09 xã của huyện Ba Vì). Trong đó, Đoàn thẩm định nông thôn

mới Thành phố đã tiến hành đánh giá chấm điểm đối với xã Vân Hòa (ngày 28/4/2021) và xã Ba Vi (ngày 16/6/2021) huyện Ba Vi đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; kết quả 02 xã đủ điều kiện trình Hội đồng thẩm định nông thôn mới Thành phố xem xét, trình UBND Thành phố công nhận trong tháng 10/2021. Các xã còn lại đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND Thành phố công nhận trong năm 2021.

2. Để phát triển khu vực nông thôn do tác động của dịch bệnh Covid-19 cần tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Các huyện, thị xã tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hỗ trợ sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân, nhất là các sản phẩm đến thời vụ thu hoạch. Tăng cường công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình của Thành phố về giảm nghèo, về giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn; hỗ trợ, hướng dẫn nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới, liên kết đầu tư, mở rộng sản xuất để nâng cao thu nhập.

- Tập trung và ưu tiên dành nguồn lực đầu tư để bảo đảm hoàn thành các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và huyện nông thôn mới, phấn đấu về đích theo đúng kế hoạch.

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn để nâng cao nhận thức cho người dân. Kịp thời phổ biến, tuyên truyền đầy đủ các văn bản của cấp trên, thông qua các hội nghị và các phương tiện truyền thông hiện có của địa phương, đặc biệt là những vấn đề, những nội dung mang tính bức thiết, nhằm động viên huy động nội lực, khơi dậy tinh thần đoàn kết, tính trách nhiệm và sự đồng thuận trong nhân dân.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn, đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại; nghiên cứu xây dựng chính sách tạo điều kiện hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã, trang trại, đặc biệt là việc giải thể, chuyển đổi 158 hợp tác xã ngừng hoạt động.

- Thực hiện quy hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề, các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ nông thôn đáp ứng được nhu cầu trong sản xuất, kinh doanh và xúc tiến thương mại, làng nghề có thể mạnh phát triển kết hợp với du lịch nông thôn.

3. Dự kiến kết quả đến hết tháng 9 năm 2021 về xây dựng nông thôn mới

- Ban Chỉ đạo Chương trình 04 của Thành ủy tổ chức họp Giao ban Quý III

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình 04 của Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định Trung ương xem xét công nhận huyện Phú Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới.

- Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG Thành phố họp thẩm định huyện Chương Mỹ đề nghị công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

- Đoàn Thẩm tra huyện nông thôn mới Thành phố thẩm tra huyện Ứng Hòa đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

- Huyện Mê Linh hoàn thiện hồ sơ công nhận nông thôn mới gửi Thành phố xem xét thẩm tra theo quy định.

- Huyện Ba Vì hoàn thiện hồ sơ 06 xã (Tản Lĩnh, Cẩm Lĩnh, Cam Thượng, Vật Lại, Đồng Thái, Vạn Thắng); huyện Mỹ Đức hoàn thiện hồ sơ 02 xã (Bột Xuyên, Lê Thanh) đề nghị Thành phố công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021.

Nội dung: Cần có đánh giá kỹ hơn về kết quả, đóng góp của sản xuất nông nghiệp vào ổn định và tăng trưởng kinh tế Thành phố 8 tháng đầu năm. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu đề xuất những cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể để phục hồi, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ nông dân khắc phục khó khăn vượt qua đại dịch.

1. Cần có đánh giá kỹ hơn về kết quả đóng góp sản xuất nông nghiệp vào ổn định và tăng trưởng kinh tế Thành phố 8 tháng đầu năm:

1.1. Kết quả sản xuất nông nghiệp 8 tháng đầu năm 2021

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố và sự vào cuộc của ngành Nông nghiệp, các thành phần kinh tế nông nghiệp và bà con nông dân nên nhiều chỉ tiêu của ngành đã đạt được những kết quả tích cực như: Diện tích, sản lượng và năng suất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của Thành phố cơ bản đều được duy trì, nhiều chỉ tiêu sản xuất tăng so với năm 2020; tốc độ tăng trưởng 06 tháng đạt 3,09%, 9 tháng đầu năm ước đạt 3,15% (đạt yêu cầu đề ra).

- Về trồng trọt: Toàn Thành phố gieo trồng được 85 nghìn ha lúa Xuân (tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước) và 77 nghìn ha lúa vụ Mùa (giảm 2,1%); 28.454 ha rau các loại (tăng 2,1%); 5.778 ha sản xuất hoa, cây cảnh (tăng 32,8%); 19.391 ha cây ăn quả (tăng 0,5%). Sản lượng lúa đạt 524,8 nghìn tấn (tăng 0,6%). Sản lượng rau đạt 520 nghìn tấn (giảm 1,7%);

- Chăn nuôi: Chăn nuôi trâu, bò ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn trâu hiện có 27,2 nghìn con (tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước); đàn bò 130,4 nghìn con (tăng 0,6%); sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước tính đạt 1.231 tấn (tăng 5,5%); sản lượng thịt bò đạt 7.132 tấn (tăng 0,3%). Chăn nuôi lợn tuy vẫn còn gặp khó khăn nhưng đã có sự phục hồi; đàn lợn hiện có 1,37 triệu con (tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước); sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước tính đạt 145,6 nghìn tấn (tăng 4,1%). Chăn nuôi gia cầm đạt khá, đàn gia cầm hiện có 39,8 triệu con (tăng 0,4%); sản lượng thịt gia cầm xuất chuồng ước tính đạt 108,3 nghìn tấn (tăng 6,1%); sản lượng trứng gia cầm đạt 1.702 triệu quả (tăng 8%).

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản ước tính đạt 73,8 nghìn tấn (tăng 2,9%), trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 72,7 nghìn tấn (tăng 3%); sản lượng thủy sản khai thác đạt 1.085 tấn (giảm 1,3%).

- Thành phố vẫn duy trì ổn định chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm để cung cấp cho người dân trên địa bàn và đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của Thủ đô. Ngành nông nghiệp tiếp tục khẳng định là bộ đỡ cho kinh tế Thủ đô, đảm bảo an ninh lương thực, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội phòng, chống dịch Covid-19.

1.2. Bên cạnh những mặt thuận lợi, còn có nhiều khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, nhất là trong thời điểm hiện nay. Cụ thể:

a) Trong lĩnh vực trồng trọt

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, một số diện tích trồng trọt đã đến thời điểm thu hoạch gặp nhiều khó khăn trong công tác tiêu thụ do thực hiện giãn cách xã hội, các hợp đồng tiêu thụ với các nhà hàng, bếp ăn tập thể bị ngừng trệ, thị trường tiêu thụ bị thu hẹp... Tuy chưa gây ra các thiệt hại lớn về kinh tế trên diện rộng nhưng gây thiệt hại tại một số vùng sản xuất như: vùng rau Tiên Lệ - Hoài Đức, Thường Tín, Chương Mỹ,...và dịch bệnh kéo dài đã làm ảnh hưởng mạnh đến tâm lý người sản xuất.

- Tình trạng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, thị trường tiêu thụ chưa ổn định còn chậm được khắc phục nên không khuyến khích người dân đẩy mạnh sản xuất; giá vật tư đầu vào, nhân công lao động vào không ổn định và luôn có xu hướng tăng làm tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả kinh tế của sản xuất trồng trọt....

b) Trong lĩnh vực chăn nuôi

- Dịch bệnh gia súc, gia cầm còn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát cao; tỷ lệ đàn gia súc gia cầm được tiêu phòng giảm do trong thời gian giãn cách xã hội phải dừng hoặc lùi lịch triển khai tiêm phòng .

- Để duy trì hoạt động chăn nuôi, các cơ sở phải có phương án phòng chống dịch Covid theo yêu cầu của UBND các huyện, chủ cơ sở phải đảm bảo yêu cầu “3 tại chỗ” để phòng chống dịch Covid-19 nên một số cơ sở chăn nuôi sẽ gặp khó khăn.

- Trong thời gian thời gian giãn cách xã hội, thị trường tiêu thụ bị thu hẹp; nhiều sản phẩm nông nghiệp (vật nuôi) khó tiêu thụ, giá thấp; trong khi giá đầu vào cho sản xuất tăng dẫn đến nhiều cơ sở dừng, giảm sản xuất chăn nuôi.

- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu cho sản xuất thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là thức ăn hỗn hợp, đậm đặc, dẫn đến giá nguyên liệu tăng cao từ 20-30%. Trong đó khi đó sản xuất thức ăn công nghiệp của Việt Nam nói chung và của Hà Nội nói riêng chủ yếu là nhập nguyên liệu từ nước ngoài đã đẩy giá thức ăn lên cao.

- Giá cả thị trường sản phẩm chăn nuôi, con giống biến động, không ổn định, gây khó khăn cho người chăn nuôi, sản xuất thức ăn chăn nuôi. Vì thế thời điểm hiện tại các hộ chăn nuôi chưa chủ động trong công tác tái đàn do giá giống cao, thức ăn chăn nuôi cao.

c) Trong lĩnh vực thủy sản

- Nguồn nước cung cấp cho một số vùng nuôi bị ô nhiễm, thiếu nước cho nuôi trồng thủy sản; nhận thức của người nuôi thủy sản về phòng chống ô nhiễm

môi trường, dịch bệnh và đảm bảo ATTP cho sản phẩm thủy sản còn thấp do vậy nguy cơ xuất hiện các loại bệnh trên các đối tượng nuôi là rất cao.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, giá các nguyên liệu đầu vào, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản tăng 30-35%, có nguyên liệu tăng trên 50% ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất; chi phí vận chuyển hàng hóa tăng... Do đó, nhiều cơ sở sản xuất thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản phải tạm ngừng hoạt động sản xuất hoặc giảm công suất sản xuất xuống dưới 50%. Trong khi giá sản phẩm thủy sản giảm so với những năm trước.

2. Tiếp tục nghiên cứu đề xuất những cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể để phục hồi, hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ nông dân khắc phục khó khăn vượt qua đại dịch:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ đề trình UBND và HĐND Thành phố xem xét, ban hành về một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội (Sở đang gửi Sở Tư pháp chủ trì thẩm định).

- Thực hiện Chương trình hành động số 14 của UBND Thành phố; hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xây dựng, hoàn chỉnh đề trình UBND Thành phố ban hành Chương trình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Để góp phần chủ động đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm và cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn Thành phố phòng chống dịch Covid-19 hỗ trợ phát triển sản xuất cây vụ đông trên địa bàn Thành phố để người dân yên tâm đầu tư sản xuất theo hướng mở rộng diện tích sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND Thành phố bổ sung kinh phí để hỗ trợ sản xuất nông nghiệp năm 2021 với số kinh phí: 253 tỷ đồng. Trong đó: Bổ sung cho UBND các quận, huyện, thị xã số tiền 60, 67 tỷ đồng; Bổ sung cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 189,910 tỷ đồng cho các nội dung:

(1) Hỗ trợ phát triển sản xuất cây màu vụ đông theo hướng sản xuất theo hướng hàng hóa: Cây ngô (ngô tẻ, cây ngô nếp, ngô sinh khối), cây đậu tương và cây khoai tây 76, 852 tỷ đồng.

(2) Hỗ trợ chi phí sản xuất cây rau vụ đông và mở rộng diện tích rau: 121,958 tỷ đồng.

(3) Hỗ trợ thuốc sát trùng để tập trung khử trùng tiêu độc đối với các cơ sở giết mổ, các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô lớn; Bảo hộ lao động đối với lực lượng thú y, hoạt động kinh doanh giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung: 10,4 tỷ đồng.

(4) Hỗ trợ hóa chất, chế phẩm sinh học xử lý môi trường, dịch bệnh cho các vùng nuôi thủy sản tập trung trên địa bàn Hà Nội: 53 tỷ đồng.

(5) Hỗ trợ thực hiện mô hình khuyến nông: 28, 31 tỷ đồng.

(6) Hỗ trợ thiết bị phục vụ chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, phát triển

ngành nghề nông thôn tại Bắc Từ Liêm, Phú Xuyên, Thường Tín, Quốc Oai và Thanh Oai: 2,5 tỷ đồng.

UBND Thành phố đã giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp đơn vị liên quan có văn bản hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện (văn bản số 9578/VP-KT ngày 08/9/2021).

Nội dung: Đề xuất các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, quảng bá thương hiệu sản phẩm của các làng nghề; có chính sách ưu đãi về vốn vay cho người dân các làng nghề thông qua các tổ chức hội nghề nghiệp đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.

1. Đối với chính sách hỗ trợ làng nghề, ngành nghề nông thôn:

Thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, Sở Công Thương đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất các chính sách phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn và đã được Thành phố phê duyệt tại các văn bản: Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố về một số chính sách phát triển ngành nghề nông thôn; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND Thành phố ban hành định mức hỗ trợ kinh phí khi công nhận danh hiệu làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống Hà Nội; Xây dựng Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn hàng năm.

2. Đối với chính sách khuyến công:

Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công, UBND Thành phố đã phê duyệt Chương trình khuyến công thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 4159/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 với các nội dung:

- Mục tiêu: Khuyến khích chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sản xuất sạch hơn, tạo điều kiện cho các cơ sở công nghiệp nông thôn tiếp cận cơ hội phát triển kinh tế số, nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh và mở rộng thị trường xuất khẩu, tạo ra trên 3.500 mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ có thiết kế mới...

- Nội dung triển khai: Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp (tổ chức truyền nghề, nhân cấy nghề; đào tạo, tập huấn cho các cơ sở sản xuất); hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tham gia, tổ chức các hội chợ, triển lãm chuyên ngành tại Hà Nội và các tỉnh thành trong nước cũng như ở nước ngoài, hỗ trợ tại các Điểm trưng bày, giới thiệu và quảng bá sản phẩm OCOP Thủ đô; Tổ chức các cuộc thi thiết kế mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở sản xuất nâng cao năng lực sản xuất và phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn...

Kết quả triển khai Chương trình khuyến công: Công tác khuyến công được triển khai đồng bộ, rộng khắp trên địa bàn 17 huyện, thị xã và có tác dụng tích cực, góp phần phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu

kinh tế, cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập và đời sống của một bộ phận người dân nông thôn ngoại thành. Trong quá trình triển khai các nội dung Kế hoạch khuyến công, Sở Công Thương đã chủ động lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khác của Thành phố như: Xúc tiến thương mại, Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, Khoa học công nghệ, Du lịch... đảm bảo không chồng chéo, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ. Ngoài phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Thành phố, công tác khuyến công đã khuyến khích, kêu gọi sự đóng góp kinh phí từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phối hợp thực hiện nhiều nội dung.

Để hạn chế những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đối với KTXH Thủ đô, Sở Công Thương đã chủ động tham mưu UBND Thành phố điều chỉnh một số nhiệm vụ nhằm kích cầu tiêu dùng nội địa, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đẩy mạnh công tác bán hàng, giao thương, kết nối tìm kiếm thị trường theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/04/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố.

3. Đề xuất các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, quảng bá thương hiệu sản phẩm của các làng nghề để phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Công Thương rà soát, tham mưu UBND Thành phố:

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố với một số nội dung chính: di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề; hỗ trợ các cơ sở sản xuất tại các làng nghề vào đầu tư sản xuất trong các cụm công nghiệp; đào tạo nghề; phát triển làng nghề kết hợp du lịch...

- Xây dựng Phương án phát triển làng nghề thành phố Hà Nội giai đoạn đến năm 2030 định hướng đến năm 2045 để tích hợp vào Quy hoạch thành phố Hà Nội.

- Xây dựng Kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn giai đoạn 2021-2025.

- Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển làng nghề Thành phố bằng nguồn vốn đầu tư công của Thành phố, địa điểm tại Khu đất phát triển dịch vụ thuộc Khu đô thị vệ tinh Phú Xuyên, quy mô khoảng 20ha để phát triển công nghiệp văn hóa Thủ đô.

VI. Phân cấp quản lý kinh tế - xã hội (05 đại biểu):

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, UBND Thành phố mới đây đã ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đề nghị UBND Thành phố tiếp tục rà soát tổng thể việc phân cấp quản lý một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của Thành phố giai đoạn 2022-2025.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện phân cấp giai đoạn 2016-2020, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã rà soát tổng thể việc phân cấp quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

Căn cứ báo cáo rà soát của các đơn vị, qua nhiều lần lấy ý kiến, thảo luận, hoàn thiện trình Thường trực Thành ủy, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố thay thế Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 và Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020.

Để đảm bảo nguồn lực cho thực hiện phân cấp: UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì tham mưu, trình HĐND Thành phố ban hành quy định về phân cấp, nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia giữa các cấp ngân sách của Thành phố của giai đoạn 2022-2025 đảm bảo phù hợp với quy định Nhà nước và của Thành phố tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021. Trong quá trình xây dựng phân cấp, nguồn thu, nhiệm vụ chi, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng định mức chi thường xuyên và định mức chi đầu tư phát triển, tỷ lệ điều tiết ngân sách cho các quận, huyện, thị xã cần phải tính toán, tính định mức cho các lĩnh vực đã phân cấp cho cấp huyện để đảm bảo nguyên tắc: Thành phố phân cấp, đồng thời đảm bảo nguồn lực cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ.

B. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA XÃ HỘI

I. Công tác phòng chống dịch Covid-19 (08 đại biểu):

Đề nghị báo cáo, đánh giá rõ hơn các vấn đề sau để xây dựng kế hoạch thực hiện và các giải pháp triển khai trong thời gian tới: (1) Sự nỗ lực, tích cực của các quận, huyện, thị xã trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; (2) Vai trò của MTTQ Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị, xã hội, Nhân dân, doanh nghiệp, đội ngũ y tế trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; (3) Công tác kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn dịch bệnh đối với người bán - người mua trong bối cảnh dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp tại các chợ đầu mối, chợ truyền thống, hệ thống cung cấp thực phẩm thiết yếu phục vụ người dân; (4) Công tác xử lý vi phạm trong công tác phòng chống, dịch (về thực hiện 5K, ra đường trong trường hợp không cần thiết, đưa thông tin giả, sai sự thật trên không gian mạng,...); (5) Kế hoạch cụ thể tiêm vắc xin của Thành phố trong 3 tháng cuối năm 2021, đặc biệt là tiêm chủng cho trẻ em và các đối tượng còn lại.

UBND Thành phố giải trình như sau:

1. Báo cáo về sự nỗ lực của các quận, huyện, thị xã trong công tác phòng, chống dịch COVID-19:

Với sự nỗ lực của hệ thống chính trị, của các quận, huyện, thị xã trong công tác phòng chống dịch COVID-19 đã ghi nhận một số kết quả rõ rệt, cụ thể:

Tính từ ngày 24/7/2021 (thực hiện giãn cách theo Chỉ thị số 17 của Chủ tịch UBND Thành phố) đến hết ngày 15/9/2021 (53 ngày) ghi nhận 3.199 ca mắc, trung bình 60,35 ca/ngày; trong đó: số ca mắc tại cộng đồng 896 ca (chiếm 28%), ca mắc trong khu cách ly 1548 ca (chiếm 48,4%), ca mắc trong khu phong tỏa 733 ca (chiếm 22,9%), 17 ca nhập cảnh và 05 ca tại bệnh viện.

- Giai đoạn giãn cách lần 1 (từ ngày 24/7 đến 07/8/2021): ghi nhận 1.068 ca mắc (trung bình 71,2 ca/ngày), trong đó: 525 ca tại cộng đồng (trung bình 35 ca/ngày), 61 ca ghi nhận khu vực phong tỏa (trung bình 4,06 ca/ngày), 472 ca tại

khu cách ly (trung bình 31,5 ca/ngày), 06 ca nhập cảnh và 04 ca ghi nhận trong Bệnh viện.

- Giai đoạn giãn cách lần 2 (từ ngày 8-22/8/2021): ghi nhận 853 ca mắc (trung bình 56,8 ca/ngày), trong đó: 256 ca tại cộng đồng (trung bình 17,06 ca/ngày), 156 ca tại khu vực phong tỏa (trung bình 10,4 ca/ngày), 437 ca ghi nhận trong khu cách ly (trung bình 29,1 ca/ngày) và 04 ca nhập cảnh.

- Giai đoạn giãn cách lần 3 (từ ngày 23/8- 6/9/2021): ghi nhận 996 ca mắc (trung bình 71,1 ca/ngày), trong đó: 84 ca tại cộng đồng (trung bình 6 ca/ngày), 450 ca tại các khu phong tỏa (trung bình 32,1 ca/ngày), 460 ca ghi nhận trong khu cách ly (trung bình 33,9 ca/ngày), 01 ca ghi nhận trong Bệnh viện và 01 ca nhập cảnh.

- Giãn cách lần 4 (từ 7/9 đến 18h00 ngày 19/9/2021): ghi nhận 350 ca mắc (TB 27,7 ca/ngày), trong đó: 32 ca tại cộng đồng (TB 2,7 ca/ngày), 66 ca tại các khu phong tỏa (TB 5,4 ca/ngày), 246 ca ghi nhận trong khu cách ly (TB 19,2 ca/ngày), 06 ca nhập cảnh.

Số ca mắc trung bình/ngày trong đợt giãn cách thứ 4 giảm rất mạnh còn 27,7 ca/ngày (đợt 1: 71,2 ca/ngày, đợt 2: 56,8 ca/ngày, đợt 3: 71,1 ca/ngày).

- Như vậy số mắc xu hướng giảm trong 2 tuần gần đây và ghi nhận 01 chùm ca bệnh mới tại Việt Hưng- Long Biên; tình hình dịch tại Hà Nội cơ bản đã được kiểm soát, các ổ dịch lớn (Thanh Xuân Trung) đã được khống chế, giảm số mắc, chỉ ghi nhận một số ổ dịch nhỏ rải rác với số mắc nhỏ. Qua nỗ lực của quận, huyện, thị xã trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố đã đạt được một số kết quả như sau: Từ ngày 08/9/2021 qua thống kê rà soát, Thành phố còn 73 vùng nguy cơ cao và rất cao; 506 vùng xanh và vùng khác. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa Thủ đô Hà Nội về nhóm địa phương kiểm soát tốt dịch bệnh theo tiêu chí của Bộ Y tế. Thành phố đã triển khai thần tốc kế hoạch tiêm chủng và xét nghiệm COVID-19; chỉ sau 01 tuần thực hiện đến nay toàn Thành phố chỉ còn 44 điểm phong tỏa với 22.600 người, chỉ có 04 xã ở mức nguy cơ rất cao; 22 xã Nguy cơ cao, 26 xã Nguy cơ và 527 xã ở mức bình thường mới; Hiện theo đánh giá đối với Thành phố hiện nay đang xếp ở nhóm nguy cơ, tình hình dịch bệnh được kiểm soát.

- Đối với các xã, phường, thị trấn phân bố cụ thể như sau:

+ Nguy cơ rất cao: chỉ còn 04 xã phường (gồm Minh Khai, Hai Bà Trưng; Hoàng Văn Thụ - Hoàng Mai; Thanh Xuân Trung - Thanh Xuân; Việt Hưng Long Biên, tổng 95.587 dân); Từ 7 xã phường (136.073 dân), giảm 3 (giảm 43%) còn 4 xã dân số giảm 40.486 người.

+ Nguy cơ cao: hiện còn 22 xã, phường; (Tổng 66 xã phường (1.565.784 dân), giảm 44 xã (giảm 67%) còn 22 xã (513.711 dân), dân số giảm 1.052.073 người.

+ Nguy cơ: có 26 xã, phường (550.448 dân); từ 5 xã, phường tăng thêm 21 (tăng 420%, với dân số tăng 459.540).

+ Khu vực khác: đã tăng lên 527; Số xã vùng xanh: là 527 xã (7.005.428 dân), dân số tăng 633.109 người.

Với nỗ lực của các quận, huyện, thị xã và sự chỉ đạo sát sao của Thành phố. Số ca mắc trung bình tại đợt giãn cách thứ 4 đã giảm mạnh (31 ca/ngày so với 71,2 ca/ngày tại lần giãn cách thứ 1); số ca nhiễm trong cộng đồng giảm (từ 49,15% xuống 10,6%), số ca chuyển nặng phải chuyển tầng điều trị giảm, tỷ lệ chữa khỏi tăng. Thành phố cơ bản vẫn kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh; đã kịp thời khoanh vùng đúng và trúng các đối tượng nguy cơ cao.

- Dự luận Nhân dân tuyệt đối tin tưởng các chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, Thành phố trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Hiện nay, tình hình dịch đang diễn biến rất phức tạp, xuất hiện các ca bệnh không rõ nguồn lây, việc Thành phố ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 03/9/2021 của UBND thành phố Hà Nội là rất kịp thời được dự luận Nhân dân đồng tình, ủng hộ nhằm thực hiện giãn cách từ đó khoanh vùng không chế dịch bệnh. Nhân dân đánh giá cao việc lãnh đạo Thành phố rất quan tâm công tác an sinh xã hội; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức từ thiện và các nhà hảo tâm đã có nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ những hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Việc thiết lập các đường dây nóng đã giúp người dân kịp thời phản ánh và đề nghị được hỗ trợ trong những ngày thực hiện giãn cách xã hội.

- Các khu vực nguy cơ rất cao và nguy cơ cao đã dần được kiểm soát thông qua các biện pháp cách ly và xét nghiệm diện rộng: Đến nay đã kiểm soát được 11/13 khu vực nguy cơ rất cao; còn 02/13 khu vực nguy cơ cao đang dần được kiểm soát.

- Qua các đợt giãn cách, bằng việc tổ chức xét nghiệm để nhanh chóng bóc tách ca mắc ra khỏi cộng đồng nên số ca mắc tại cộng đồng giảm liên tục: đợt 1: 35 ca/ngày, đợt 2: 17,06 ca/ngày, đợt 3: 06 ca/ngày và đợt 4 còn 3,4 ca/ngày. Trong các ngày 9, 13, 15, 16, 17, 18/9 không ghi nhận ca mắc mới tại cộng đồng. Thành phố đang kiểm soát tốt tình hình dịch.

Kết quả trên là thành quả nỗ lực của các quận, huyện, thị xã và nhân dân Thành phố trong thời gian vừa qua.

2. Vai trò của mặt trận tổ quốc

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội đã mở trang Fanpage “Đoàn kết chống dịch”, công bố số điện thoại đường dây nóng của Mặt trận Tổ quốc Thành phố và Mặt trận Tổ quốc 30 quận, huyện, thị xã để mọi người dân có hoàn cảnh khó khăn kịp thời phản ánh, đề nghị hỗ trợ.

Trong giai đoạn giãn cách xã hội từ ngày 24/7 - 18/9/2021, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp Thành phố đã tiếp nhận với tổng số tiền 495,55 tỷ đồng, trong đó tiền mặt là 175,2 tỷ đồng và hàng hóa trị giá 320,35 tỷ đồng và 190 tấn hàng hóa nhu yếu phẩm cụ thể:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố đã tiếp nhận ủng hộ được tiền và hàng hóa trị giá 441,1 tỷ đồng, trong đó tiền mặt là 130,9 tỷ đồng (gồm ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 là 58,4 tỷ đồng, ủng hộ mua vắc xin 72,5 tỷ đồng) và trang thiết bị y tế, nhu yếu phẩm trị giá 310,2 tỷ đồng và 190 tấn hàng nhu yếu phẩm, rau củ quả do các tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Hưng Yên, Bắc Kạn, Lạng Sơn ủng hộ.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp vận động được tiền và hàng hóa trị giá 54,45 tỷ đồng trong đó tiền mặt là 44,3 tỷ đồng và hàng hóa trị giá trị giá trên 10,15 tỷ đồng và các nhu yếu phẩm.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố đã chuyển giao trang thiết bị y tế cho Sở Y tế Hà Nội: 13 xe cứu thương, 102 máy thở, 50 monitor theo dõi bệnh nhân, 6 hệ thống xét nghiệm Realtime PCR, 05 bộ máy tách chiết tinh sạch AND/ARN và protein tự động, 10 bộ hoá chất xét nghiệm IVD dùng cho tách chiết (2000test/bộ), 12.500 test chẩn đoán invitro phát hiện RNA của vi rút Corona(96 test/bộ), 5 bộ máy tính điều khiển và phần mềm, 3.413.000 bộ kit test xét nghiệm Covid-19, 05 bộ micro pipette đa kênh, 6.000 bộ quần áo chống dịch,...trị giá trên 309 tỷ đồng.

- Chương trình “Sống và máy tính cho em” đã có 09 đơn vị ủng hộ với số tiền là 460 triệu đồng và 3.000 thiết bị máy tính. Cùng với đó đã có một số quận, huyện đã triển khai vận động. Đến nay MTTQ các cấp của Thành phố đã tiếp nhận đăng ký ủng hộ với tổng số tiền trên 1,2 tỷ đồng và 485 chiếc điện thoại thông minh đã hỗ trợ cho 137 em học sinh của huyện Phú Xuyên và huyện Quốc Oai.

Như vậy vai trò của MTTQ đóng vai trò tích cực đối với công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố.

3. Công tác kiểm tra, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm với người bán-người mua trong bối cảnh dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp tại các chợ đầu mối, chợ truyền thống, hệ thống cung cấp thực phẩm thiết yếu phục vụ người dân

- Từ những tháng đầu năm 2021, toàn thành phố thành lập 828 đoàn kiểm tra ATTP, trong đó 719 đoàn liên ngành. Tổng số cơ sở được kiểm tra là 18.064 lượt cơ sở; trong đó tuyến thành phố kiểm tra 4.197 lượt cơ sở; tuyến quận, huyện kiểm tra 13.867 lượt cơ sở. Số cơ sở vi phạm là 4.568 cơ sở (phạt tiền 3.137 cơ sở, nhắc nhở 1.431 cơ sở). Ngoài việc kiểm tra ATTP, cơ quan chức năng còn tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống dịch Covid-19 của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Đồng thời, ngành y tế Hà Nội đã xây dựng kế hoạch và triển khai 2 hoạt động chương trình ATTP gồm: tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng VSATTP; phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Duy trì mô hình cảnh báo nhanh về ATTP trên toàn thành phố, các chuyên đề dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, ATTP tuyến phố văn minh tại 30 quận, huyện, thị xã. Triển khai 17 tuyến phố ATTP có kiểm soát tại 14 quận, huyện; kiểm soát ATTP bữa cỗ tập trung đông người tại 240 xã của 20 quận, huyện.

- Do diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid-19, công tác triển khai và phát động kế hoạch Tháng hành động vì ATTP tại 30 quận, huyện, thị xã và 579 xã, phường, thị trấn được thành phố tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến với chủ đề “Đảm bảo ATTP, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm trong tình hình bình thường mới”.

4. Kế hoạch tiêm vắc xin của Thành phố trong 3 tháng cuối năm 2021, đặc biệt là tiêm chủng cho trẻ em và các đối tượng còn lại

Để chuẩn bị cho công tác tiêm chủng trên địa bàn Thành phố, ngày 21/7/2021, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Phương án số 170/PA-UBND về việc triển

khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó đã chuẩn bị năng lực tiêm chủng của Hà Nội 1.000 dây chuyền tiêm chủng (tối đa 1.200 dây chuyền) để đáp ứng cho 200.000 mũi/ngày.

- Ngay sau khi được sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 71/CD-TTg ngày 06/8/2021 và chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đã huy động sự hỗ trợ của các Bệnh viện Trung ương và của 12 tỉnh, thành phố đã được bổ sung nhân lực tham gia vào các dây chuyền tiêm chủng, tổ cấp cứu gồm 2.607 người tương đương 779 dây chuyền tiêm (các tỉnh 600 dây chuyền, VNVC 21 dây, bệnh viện Bạch Mai 120 dây chuyền, các đơn vị quân đội 38 dây chuyền) và 51 tổ cấp cứu (Bệnh viện Bạch Mai 39 tổ và các đơn vị quân đội 12 tổ). Mục tiêu đến ngày 15/9/2021 hoàn thành tiêm chủng mũi 01 vắc xin phòng COVID-19 cho 100% người dân từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn trên cơ sở số vắc xin được Bộ Y tế phân bổ. Từ ngày 08/9/2021, Thành phố đã tiến hành đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng tại tất cả các quận, huyện, thị xã và các điểm tiêm chủng cố định và lưu động được đặt tại các Bệnh viện, Trường học, Phòng khám tư nhân, nhà văn hóa... đặc biệt ưu tiên và lưu ý cho lực lượng y tế tuyến đầu, người cao tuổi, các trường hợp có bệnh lý nền, phụ nữ mang thai và đẩy nhanh việc tăng độ bao phủ tiêm chủng. Bộ Y tế đã phân bổ vắc xin kịp thời và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, được sự ủng hộ của người dân, bình quân mỗi ngày trong chiến dịch đã tiêm được 420.000 - 550.000 mũi tiêm; ngày cao điểm nhất đã tiêm 606.000 mũi.

- Tổng số vắc xin đã được phân bổ: Thành phố đã tiếp nhận và phân bổ cho các đơn vị là 5.359.676 liều. Ngoài ra, Hà Nội được Bộ Y tế phân bổ 10.800 liều vắc xin Sinopharm tiêm cho công dân Trung Quốc sống trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 18/9/2021: Tổng số 6.432.921 mũi.

+ Số mũi 1: tiêm 5.671.487 mũi (Hà Nội tiêm 4.945.921, Bệnh viện Trung ương tiêm 725.566 mũi), đạt 94,2% dân số trong độ tuổi tiêm chủng từ 18 tuổi trở lên và 68,33% dân số.

+ Số mũi 2: tiêm 786.095 mũi (Hà Nội tiêm 500.244, Bệnh viện Trung ương tiêm 260.705 mũi), đạt 12% dân số trong độ tuổi tiêm chủng từ 18 tuổi trở lên và 9,2% dân số.

Trong 3 tháng cuối năm 2021, Thành phố chỉ đạo Sở Y tế, UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục rà soát tiêm vét mũi 1 vắc xin phòng COVID-19 cho người dân từ trên 18 tuổi trở lên chưa tiêm hoặc hoãn tiêm, tiêm mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 và tiêm cho các đối tượng khác theo hướng dẫn và trên cơ sở số vắc xin được phân, giao của Bộ Y tế cho Hà Nội.

Đối với vấn đề tiêm chủng cho Trẻ em: hiện nay Bộ Y tế chưa có hướng dẫn tiêm chủng vắc xin COVID-19 cho trẻ em; Sở Y tế Hà Nội sẽ tham mưu cho UBND Thành phố triển khai thực hiện ngay sau khi Bộ Y tế có hướng dẫn triển khai.

II. Đề nghị đánh giá sâu kết quả, hiệu quả các chính sách của Thành phố, đặc biệt các cơ chế chính sách liên quan đến hỗ trợ một số đối tượng gặp khó khăn trong đại dịch Covid. Tập trung hỗ trợ kịp thời, hỗ trợ bao phủ đầy đủ nhóm đối tượng khó khăn do đại dịch. (05 đại biểu)

UBND Thành phố giải trình như sau:

1. Kết quả thực hiện công tác hỗ trợ người dân khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19

Đến 15h ngày 19/9/2021, trên tinh thần khẩn trương, quyết liệt và sự vào cuộc chỉ đạo sát sao, đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ cấp thành phố đến quận, huyện, xã, phường, tổ dân phố với quyết tâm giúp người dân sớm được thụ hưởng chính sách, chia sẻ khó khăn, ổn định cuộc sống, các sở, ngành, tổ chức chính trị xã hội có liên quan và các quận, huyện, thị xã đã thực hiện chính sách của Trung ương, đặc thù của thành phố Hà Nội và huy động xã hội hoá để quyết định hỗ trợ cho các đối tượng với tổng kinh phí **1.143,879** tỷ đồng (trong đó, ngân sách nhà nước thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP, Nghị quyết 15/NQ-HĐND là **866,174** tỷ đồng; nguồn vận động xã hội hoá để hỗ trợ các đối tượng ngoài quy định là **277,704** tỷ đồng).

Chi tiết cụ thể đối với từng chính sách như sau:

1.1. Chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

- Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan tham mưu trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố. Theo đó, Thành phố triển khai thực hiện việc hỗ trợ cho 12 nhóm đối tượng⁽¹⁾.

- Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động và người sử dụng lao động, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan thống nhất trình UBND Thành phố (đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND của UBND Thành phố) rút ngắn quy trình, thời gian giải quyết các chính sách hỗ trợ, cụ thể: UBND Thành phố đã ủy quyền cho các Sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (7/12 thủ tục hành chính UBND

1. Các nhóm đối tượng được hỗ trợ theo NQ 68/NQ-CP:

- (1) Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
- (2) Người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất
- (3) Người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
- (4) Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương
- (5) Người lao động ngừng việc
- (6) Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp
- (7) Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế
- (8) Viên chức hoạt động nghệ thuật
- (9) Hướng dẫn viên du lịch
- (10) Hộ kinh doanh
- (11) Người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất
- (12) Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (lao động tự do)

Thành phố ủy quyền/giao cho Sở Lao động TB&XH, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Y tế, Sở Du lịch, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thủ đô và UBND các quận, huyện, thị xã phê duyệt danh sách); một số trình tự, thời gian giải quyết TTHC được rút ngắn, quy định thuận lợi hơn cho đối tượng hưởng hỗ trợ (05 thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg là 07 ngày; việc tiếp nhận hồ sơ người lao động chấm dứt HĐLĐ nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được thực hiện đồng loạt tại Trung tâm DVVL và 15 Điểm, Sàn giao dịch việc làm đặt tại một số quận, huyện, thị xã thay cho quy định chỉ gửi hồ sơ đến Trung tâm DVVL).

Các sở, ngành có liên quan và các quận, huyện, thị xã đã ra quyết định hỗ trợ cho trên 1,633 triệu người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 3642/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội với kinh phí **576,398** tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện hỗ trợ cho trên 1,608 triệu người lao động, người sử dụng lao động với kinh phí **531,051** tỷ đồng). Cụ thể như sau:

(1) **Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:** Bảo hiểm xã hội Thành phố đã thực hiện hỗ trợ giảm mức đóng quỹ tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp cho 89.501 đơn vị với 1,423 triệu lao động, tổng số tiền thực hiện hỗ trợ giảm đóng là 147,3 tỷ đồng.

(2) **Hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:** Bảo hiểm xã hội Thành phố đã ra quyết định và thực hiện dừng đóng vào quỹ hưu trí tử tuất cho 95 đơn vị với 6.827 người lao động, số tiền tạm dừng đóng là 48,61 tỷ đồng.

(3) **Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động:** Đến nay, Sở Lao động TB&XH chưa nhận được hồ sơ nào của người sử dụng lao động.

(4) **Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương:** 28/30 quận, huyện, thị xã đã quyết định hỗ trợ 19.614 lao động tạm hoãn HĐLĐ với kinh phí là 78,83 tỷ đồng (trong đó, đã chi trả cho 17.847 lao động với số tiền 71,73 tỷ đồng). Trong đó, có Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Hoàng Mai, Ba Đình đã có kết quả tương đối tốt đối với nhóm chính sách này. Còn 02 huyện chưa có kết quả phê duyệt: Phú Xuyên, Ứng Hòa.

(5) **Hỗ trợ người lao động ngừng việc:** 17/30 quận, huyện (Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Long Biên, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân, Sơn Tây, Ba Vì, Chương Mỹ, Đông Anh, Hoài Đức, Mê Linh, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thanh Trì) quyết định hỗ trợ cho 731 lao động ngừng việc với số tiền 01 tỷ đồng (trong đó, đã hỗ trợ cho 347 lao động ngừng việc với số tiền 457 triệu đồng).

(6) **Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp:** Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội thực hiện hỗ trợ cho 01 người lao động với số tiền 3,71 triệu đồng.

(7) **Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị covid-19, cách ly y tế:** Bộ Tư lệnh Thủ đô và 22 quận, huyện (Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Hà Đông, Long Biên, Tây Hồ, Thanh Xuân, Sơn Tây, Ba Vì, Chương Mỹ, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Sóc

Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa) đến nay đã phê duyệt hỗ trợ tiền ăn cho 14.374 người, gồm: F0, F1 và hỗ trợ thêm tiền ăn cho trẻ em là F0, F1 với kinh phí hỗ trợ là 19,39 tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện hỗ trợ cho 14.354 người với kinh phí hỗ trợ là 19,37 tỷ đồng).

(8) Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật: Sở Văn hoá Thể thao đã phê duyệt và thực hiện chi trả hỗ trợ cho 99 người với số tiền 367,29 triệu đồng.

(9) Hỗ trợ người lao động là hướng dẫn viên du lịch: Sở Du lịch ra quyết định hỗ trợ cho 153 người lao động là hướng dẫn viên du lịch với số tiền 567,6 triệu đồng (trong đó đã hỗ trợ cho 135 người với số tiền 500,8 triệu đồng).

(10) Hỗ trợ hộ kinh doanh: Đến nay có 29/30 quận, huyện đã phê duyệt được 6.505 hộ kinh doanh với số tiền 19,51 tỷ đồng (trong đó, đã hỗ trợ cho 4.907 hộ với kinh phí là 14,72 tỷ đồng). Còn 01 địa phương chưa có kết quả phê duyệt là Đống Đa.

(11) Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm (lao động tự do): 30/30 quận, huyện, thị xã đã ra quyết định hỗ trợ cho 161.689 lao động tự do với số tiền 244,53 tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện hỗ trợ cho 139.909 lao động với số tiền 209,86 tỷ đồng). Các quận, huyện: Hai Bà Trưng, Đan Phượng, Hoàng Mai, Hoài Đức, Ba Đình đã phê duyệt và thực hiện tương đối nhanh nhóm chính sách này.

(12) Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: Ngân hàng Chính sách ra quyết định cho 12 đơn vị vay vốn để trả lương ngừng việc cho 4.129 lượt lao động với số vốn cho vay là 18,25 tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện cho 12 đơn vị vay 18,1 tỷ đồng để trả lương ngừng việc cho 4.097 lượt lao động).

Như vậy đến nay, Thành phố đã phê duyệt và thực hiện hỗ trợ đối với 11 nhóm trong số 12 nhóm chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, còn 1 nhóm chưa có kết quả phê duyệt hỗ trợ do chưa nhận được hồ sơ của đối tượng là nhóm "*Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động*".

1.2. Chính sách hỗ trợ cho các đối tượng đặc thù gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực HĐND Thành phố

Trước diễn biến dịch bệnh phức tạp và khó lường, nhằm đảm bảo an sinh xã hội đối với người dân trên địa bàn, đặc biệt là người có công với cách mạng, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng BTXH, người có hoàn cảnh khó khăn, người lao động mất việc làm do dịch bệnh Covid-19, Sở Lao động TB&XH đã thống nhất đề xuất thành phố Hà Nội xây dựng cơ chế chính sách đặc thù để hỗ trợ người dân, ổn định cuộc sống trong giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Ngày 13/8/2021, Thường trực HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với 08 nhóm đối tượng ⁽²⁾.

2. Các nhóm đối tượng được hỗ trợ:

(1) Hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo của thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND, ngày 15/8/2021, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 188/KH-UBND về quy định một số chính sách đặc thù của thành phố Hà Nội hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

Các địa phương đã rà soát và ra quyết định hỗ trợ cho 285.729 người, hộ kinh doanh với kinh phí phê duyệt là **289,776** tỷ đồng (đã tổ chức chi trả cho 285.000 đối tượng với kinh phí **288,31** tỷ đồng). Trong đó, đã có 282.654 người thuộc 03 nhóm đối tượng: người có công, đối tượng BTXH và hộ nghèo, cận nghèo được phê duyệt với số tiền **282,654** tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện chi trả cho 282.393 người, hộ gia đình với số tiền **282,393** tỷ đồng). Cụ thể:

(1) Nhóm 1: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo, cận nghèo của Thành phố: Các quận, huyện, thị xã đã phê duyệt hỗ trợ cho 35.931 hộ nghèo và hộ cận nghèo với số tiền 35,931 tỷ đồng (trong đó, đã chi trả hỗ trợ được 35.919 hộ với số tiền 35,919 tỷ đồng).

(2) Nhóm 2: Hỗ trợ đối tượng BTXH đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng và đối tượng BTXH đã được tiếp nhận vào các Trung tâm BTXH trực thuộc Sở Lao động TB&XH nhưng đang sống tại gia đình, chưa quay trở lại trung tâm: Các quận, huyện, thị xã đã phê duyệt hỗ trợ cho 173.504 đối tượng BTXH với số tiền 173,504 tỷ đồng (trong đó, đã chi trả hỗ trợ được 173.340 đối tượng với số tiền 173,34 tỷ đồng); Các trung tâm BTXH trực thuộc Sở đã phê duyệt hỗ trợ cho 211 đối tượng BTXH đã được tiếp nhận vào trung tâm nhưng đang sống tại gia đình, chưa quay trở lại trung tâm với số tiền 211 triệu đồng (trong đó, đã hỗ trợ cho 206 người với số tiền 206 triệu đồng).

(3) Nhóm 3: Hỗ trợ người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: Các quận, huyện, thị xã và các trung tâm đã phê duyệt hỗ trợ cho 73.008 người với số tiền 73,008 tỷ đồng (trong đó, đã thực hiện chi trả hỗ trợ được 72.928 người với số tiền 72,928 tỷ đồng).

Theo báo cáo của các quận, huyện, thị xã, từ ngày 07/9/2021 với việc thực hiện chi trả hỗ trợ cho 282.393 người thuộc đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, toàn Thành phố đã hoàn thành công tác chi trả hỗ trợ đối với 03 nhóm đối tượng này.

Còn các nhóm đối tượng khác, các sở, ngành có liên quan và các quận, huyện, thị xã hiện vẫn đang triển khai thực hiện:

(4) Nhóm 4: Hỗ trợ người lao động làm việc tại hộ kinh doanh phải tạm

(2) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng và đối tượng bảo trợ xã hội đã được tiếp nhận vào các Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhưng đang sống tại gia đình, chưa quay trở lại Trung tâm do ảnh hưởng của dịch Covid-19

(3) Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; thương binh hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng; thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

(4) Người lao động làm việc tại hộ kinh doanh phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

(5) Người lao động làm việc tại hộ kinh doanh chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

(6) Người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp có ký hợp đồng lao động nhưng phải tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương và không thuộc đối tượng được quy định tại chương IV Quyết định số 23/QĐ-TTg

(7) Người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hợp đồng lao động và không thuộc đối tượng được quy định tại Chương VI Quyết định số 23/QĐ-TTg

(8) Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục

hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; Hỗ trợ bổ sung đối với người đang mang thai, người đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 6 tuổi: Đến nay, quận Nam Từ Liêm quyết định và hỗ trợ cho 14 người với kinh phí 28 triệu đồng.

(5) Nhóm 6: Hỗ trợ người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS, THPT, GDNN có ký hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do CSGD tạm dừng hoạt động; Hỗ trợ bổ sung đối với người đang mang thai, người đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 6 tuổi: đã phê duyệt và hỗ trợ cho 2.127 người với số tiền 4,48 tỷ đồng (trong đó đã chi trả hỗ trợ cho 1.887 người với số tiền 3,96 tỷ đồng).

(6) Nhóm 7: Hỗ trợ người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS, THPT, GDNN phải chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021; Hỗ trợ bổ sung đối với người đang mang thai, người đang nuôi con hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 6 tuổi: đã phê duyệt và hỗ trợ được 133 người với số tiền 202,5 triệu đồng.

(7) Nhóm 8: Hỗ trợ chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục đủ điều kiện hoạt động phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên: đã phê duyệt cho 801 chủ cơ sở với số tiền 2,4 tỷ đồng (trong đó đã thực hiện chi trả cho 574 chủ cơ sở với số tiền 1,72 tỷ đồng).

Như vậy đến nay, Thành phố đã phê duyệt và thực hiện hỗ trợ đối với 07 nhóm trong số 08 nhóm đối tượng quy định tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND, còn 01 nhóm chưa có kết quả phê duyệt hỗ trợ do chưa nhận được hồ sơ của đối tượng thuộc nhóm số 5 "*Người lao động làm việc tại hộ kinh doanh chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp*".

1.3. Hỗ trợ hộ nghèo theo Quyết định của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Ngày 29/7/2021, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định 683/QĐ-MTTQ-BTT về việc hỗ trợ hộ nghèo không có người trong hộ gia đình tham gia thị trường lao động, gia đình gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19. Theo đó, Thành phố đã hỗ trợ cho 3.431 hộ nghèo với 3.431 suất quà là nhu yếu phẩm trị giá 3,431 tỷ đồng.

1.4. Hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội và chính quyền các địa phương đối với công tác hỗ trợ người dân trong thời gian dịch bệnh Covid-19

Với tinh thần "tương thân tương ái", "một miếng khi đói bằng một gói khi no", từ khi Thành phố thực hiện Chỉ thị 17/CT-UBND ngày 23/7/2021 đến nay, các tổ chức chính trị, xã hội và một số quận, huyện, thị xã đã huy động nhiều nguồn lực xã hội và quà của các nhà hảo tâm để cùng chung sức tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa giúp đỡ, hỗ trợ cho 980.548 lượt người, hộ gia đình còn khó khăn trên địa bàn ổn định cuộc sống với số tiền 274,273 tỷ đồng. Cụ thể:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp từ đã hỗ trợ 362.616 suất quà cho các đối tượng, hộ gia đình khó khăn với số tiền 104,05 tỷ đồng và phân bổ hàng trăm tấn nhu yếu phẩm, rau, củ, quả tiếp nhận được về các quận, huyện.

+ Bộ Tư lệnh Thủ đô đã tổ chức và phối hợp các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà, hỗ trợ nhân dân, các gia đình khó khăn với

29.965 suất quà, tổng kinh phí là 11,01 tỷ đồng.

+ Các cấp Công đoàn Thành phố đã chăm lo, hỗ trợ 163.828 suất quà cho đoàn viên, người lao động khó khăn với tổng số tiền trên 65,18 tỷ đồng.

+ Thành đoàn Hà Nội đã tổ chức các hoạt động tiếp sức, hỗ trợ 204.470 suất quà cho thanh niên, sinh viên và các hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn với kinh phí 21,74 tỷ đồng.

+ Hội Cựu chiến binh Thành phố cũng đã huy động nguồn lực để hỗ trợ 5.390 suất quà cho hội viên hội CCB và gia đình hội viên gặp khó khăn với kinh phí 1,82 tỷ đồng.

+ Hội Chữ thập đỏ Thành phố đã huy động nguồn lực tặng 14.363 suất quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí 3,07 tỷ đồng.

+ Hội Phụ nữ Thành phố đã tổ chức thăm hỏi, tặng 7.845 suất quà cho hội viên nữ, lao động nữ... gặp khó khăn trên địa bàn với kinh phí 2,34 tỷ đồng.

+ Hội Nông dân Thành phố đã hỗ trợ 7.845 suất quà cho các đối tượng khó khăn với số tiền 3,15 tỷ đồng. Hội cũng đã thành lập các "Tổ hỗ trợ nông vụ", "Tổ hỗ trợ tiêu thụ nông sản" với trên 1.300 thành viên tham gia tại 406 tổ hỗ trợ nông dân, 127 điểm tiêu thụ nông sản trải khắp các địa bàn, để giúp nông dân thu hoạch, tiêu thụ nông sản; đồng thời hỗ trợ thực phẩm cho các tổ chức thực hiện hàng triệu "bữa cơm 0 đồng" cho người dân khó khăn và người dân tại các khu vực bị phong tỏa, khu cách ly trên địa bàn Thành phố.

+ Các quận, huyện (Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Cầu Giấy, Đống Đa, Hà Đông, Nam Từ Liêm, Tây Hồ, Thanh Xuân, Sơn Tây, Chương Mỹ, Đan Phượng, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thanh Trì) đã thực hiện hỗ trợ cho 184.226 lượt người, hộ gia đình gặp khó khăn trên địa bàn (ngoài đối tượng quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 3642/QĐ-UBND) với kinh phí 61,89 tỷ đồng.

2. Thực hiện các chính sách khác

2.1. Chính sách hỏa táng đối với người tử vong dương tính với SARS-CoV-2 trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực HĐND Thành phố

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực HĐND Thành phố về việc quy định chính sách nhà nước đảm bảo chi phí thực hiện hỏa táng đối với người tử vong dương tính với SARS-CoV-2 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngày 29/8/2021, UBND Thành phố ban hành văn bản số 2819/UBND-KGVX chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã tham mưu UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch hỏa táng thi hài người tử vong dương tính với SARS-CoV-2 trên địa bàn thành phố Hà Nội để trình UBND Thành phố ban hành.

Tính đến hết ngày 19/9/2021, đã có 47 trường hợp được hưởng chính sách hỗ trợ, trong đó có 37 trường hợp hộ khẩu Hà Nội và 10 trường hợp ngoại tỉnh.

2.2. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo, các đối tượng khó khăn do bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 không đủ điều kiện hưởng theo các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, Thành phố.

Thực hiện chủ trương của Thành phố về đảm bảo an sinh xã hội trong thời

gian Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội, cùng với việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 theo quy định của Trung ương và Thành phố. Thực hiện ý kiến kết luận của Thường trực Thành ủy tại Thông báo số 377-TB/TU ngày 30/8/2021 về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố. Với tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau, ngày 09/9/2021, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã ban hành công văn số 1371/MTTQ-BTT về việc hỗ trợ các đối tượng khó khăn do bị ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 không đủ điều kiện hưởng theo chính sách hỗ trợ của Chính phủ, Thành phố ⁽³⁾ *(Hiện nay Ủy ban MTTQ các quận, huyện, thị xã đang rà soát, lập danh sách đề nghị hỗ trợ)*.

2.3. Chính sách đối với lao động tự do ngoại tỉnh, thu dung người lang thang

Thực hiện Văn bản số 2647/UBND-KGVX ngày 14/8/2021 của UBND Thành phố về việc hỗ trợ người lao động ngoại tỉnh không có nơi cư trú trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội và Văn bản số 2805/LĐTBXH-BTXH ngày 23/8/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hỗ trợ khẩn cấp nơi ở cho người lang thang, cơ nhỡ, người không có chỗ ở tạm thời trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các Trung tâm Bảo trợ xã hội phối hợp với các địa phương tập trung tiếp nhận người lang thang.

Kết quả từ ngày 24/7/2021 đến nay, các Trung tâm Bảo trợ xã hội đã tiếp nhận 125 người lang thang, trong đó có 104 người lang thang xin tiền và 21 người tâm thần lang thang tiếp nhận từ Bệnh viện Tâm thần Hà Nội.

2.4. Về đề xuất bổ sung nguồn vốn ngân sách Thành phố năm 2021 ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố để hỗ trợ cho người lao động vay phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã gây nhiều tác động, ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống kinh tế - xã hội và tình hình sản xuất kinh doanh của nhân dân trên địa bàn Hà Nội. Nhiều hộ gia đình gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, phải thu hẹp quy mô hoặc tạm dừng sản xuất kinh doanh, cắt giảm lao động; một số ngành nghề kinh doanh dịch vụ phải tạm đóng cửa, dừng hoạt động theo chỉ đạo của UBND Thành phố để phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19... Trước thực trạng đó, Thành phố đã ban hành Quyết định số 4026/QĐ-UBND bổ sung 500 tỷ đồng vào nguồn vốn vay ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố để cho người lao động trên địa bàn Thành phố vay phục hồi sản xuất kinh doanh, hỗ trợ tạo việc làm, khắc phục ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

3. Tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chính sách

3. Các nhóm đối tượng được hỗ trợ:

(1) Người lao động bị dừng việc, mất việc làm (trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 23/7/2021, Công điện số 18/CE-UBND ngày 06/8/2021, Công điện số 19/CE-UBND ngày 21/8/2021 và Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 03/9/2021 của UBND Thành phố Hà Nội) đang gặp khó khăn nhưng không đủ điều kiện nhận hỗ trợ theo Quyết định số 3642/QĐ-UBND, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND và có nhu cầu, nguyện vọng được hỗ trợ (bao gồm cả những người không có hộ khẩu Hà Nội, chưa làm đăng ký tạm trú).

(2) Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang thuê trọ trên địa bàn Hà Nội có nhu cầu, nguyện vọng được hỗ trợ.

(3) Người nước ngoài đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn Hà Nội gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 có nhu cầu, nguyện vọng được hỗ trợ.

- Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 3642/QĐ-UBND đã nảy sinh những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ thực tiễn. Các quận, huyện, thị xã và các cơ quan có liên quan đã thường xuyên trao đổi dưới nhiều cách thức như qua nhóm Zalo, điện thoại hoặc có văn bản đề hướng dẫn, tháo gỡ⁽⁴⁾.

- UBND Thành phố đã ban hành 01 văn bản đôn đốc triển khai thực hiện; 02 văn bản hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở để các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện; 01 văn bản gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội góp ý dự thảo Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg⁽⁵⁾.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chủ động nắm bắt những thông tin, khó khăn, vướng mắc của các quận, huyện, thị xã trong quá trình tổ chức thực hiện. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Sở, lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ trao đổi, hướng dẫn. Đối với những nội dung vượt thẩm quyền, cần sự thống nhất giữa các tỉnh, thành phố, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã khẩn trương báo cáo UBND Thành phố⁽⁶⁾, Bộ Lao động TB&XH⁽⁷⁾ để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và tháo gỡ.

⁽⁴⁾ Công văn số 4274/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 22/7/2021 về việc trả lương ngừng việc cho người lao động trong thời gian ngừng việc liên quan đến dịch bệnh COVID-19; Công văn số 4426/SLĐTBXH-LĐTLBHXH 01/8/2021 về việc giải đáp vướng mắc khi triển khai Quyết định số 3642/QĐ-UBND; Công văn số 4438/SLĐTBXH-LĐTLBHXH 02/8/2021 về việc giải đáp vướng mắc khi triển khai Quyết định số 3642/QĐ-UBND; Công văn số 4481/SLĐTBXH-LĐTLBHXH 03/8/2021 về việc trả lời khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; Công văn số 4626/SLĐTBXH-LĐTLBHXH 11/8/2021 Về việc tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động, người sử dụng lao động sớm tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 3642/QĐ-UBND; Công văn số 4655/SLĐTBXH-LĐTLBHXH 12/8/2021 Về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Công văn số 4685/SLĐTBXH-VLATLĐ 13/8/2021 Về việc tháo gỡ khó khăn trong việc xác nhận để hưởng chế độ hỗ trợ đối với người lao động làm việc không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do); Công văn số 4796/SLĐTBXH-LĐTLBHXH 19/8/2021 Về việc hướng dẫn, giải quyết khó khăn vướng mắc khi triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 3642/QĐ-UBND; Công văn số 4863/SLĐTBXH-LĐTLBHXH 25/8/2021 Về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Công văn số 4877/SLĐTBXH-LĐTLBHXH 25/8/2021 Về việc tiếp nhận, giải quyết chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 của Tổng Công ty vận tải Hà Nội; Công văn số 4899/SLĐTBXH-VLATLĐ 26/8/2021 Về việc hướng dẫn, giải đáp khó khăn trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết HĐLĐ (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Công văn số 5178/SLĐTBXH-LĐTLBHXH 13/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Công văn số 5184/SLĐTBXH-VLATLĐ 14/9/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

⁽⁵⁾ Công văn số 2560/UBND-KGVX ngày 06/8/2021 về việc khẩn trương thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19; Công văn số 2644/UBND-KGVX ngày 13/8/2021 của UBND Thành phố về việc tháo gỡ khó khăn trong việc xác nhận để hưởng chế độ hỗ trợ người lao động không theo Hợp đồng lao động bị mất việc (lao động tự do) do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; Công văn số 2647/UBND-KGVX ngày 14/8/2021 của UBND Thành phố về việc hỗ trợ người lao động ngoại tỉnh không có nơi cư trú trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội; Công văn số 2828/UBND-KGVX ngày 30/8/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

⁽⁶⁾ Công văn số 4377/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 29/7/2021 về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Công văn số 4658/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 12/8/2021 về việc tháo gỡ khó khăn trong xác nhận để hưởng chế độ hỗ trợ người lao động không theo hợp đồng lao động bị mất việc (Lao động tự do) do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; Công văn số 4708/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 16/8/2021 về việc thực hiện Văn bản số 2661/LĐTBXH-PC ngày 13/8/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Công văn số 4954/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 29/8/2021 về việc góp ý dự thảo Nghị quyết, Quyết định sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

⁽⁷⁾ Công văn số 4428/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 01/8/2021 Về việc xin ý kiến một số nội dung khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Công văn số 4707/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 16/8/2021 Về việc xin ý kiến nội dung khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; Công văn số 4876/SLĐTBXH-LĐTLBHXH ngày 25/8/2021 về việc xin ý kiến một số nội dung khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính

- Ngoài việc tiếp nhận những đề xuất, kiến nghị bằng văn bản, UBND Thành phố giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện kết nối với các tổ chức, cá nhân qua tổng đài 1022 nhánh số 5, đường dây nóng 0243.8344643 để trực tiếp giải đáp những thắc mắc của người dân, giúp chế độ chính sách của nhà nước và của thành phố Hà Nội đến với các đối tượng thụ hưởng một cách công bằng, công khai, minh bạch và kịp thời. Đến nay, Sở Lao động TB&XH đã tiếp nhận và xử lý thông tin **2.156** cuộc gọi của người dân liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ.

- Hiện nay và trong thời gian tới Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tiếp tục tháo gỡ khó khăn vướng mắc (nếu có) của cơ sở trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

4. Đánh giá chung

Công tác hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng khác gặp khó khăn đang được các sở, ngành có liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

Mặc dù dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, khó lường, tuy nhiên công tác thực hiện an sinh đối với các đối tượng xã hội trên địa bàn Thành phố đến nay cơ bản vẫn được duy trì tốt và đảm bảo. Thành phố không có đối tượng bị thiếu đói, cũng như không tiếp cận gói an sinh xã hội trên địa bàn. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chưa nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo về thực lợi chính sách hỗ trợ.

III. Đề nghị báo cáo bổ sung thông tin về kết quả việc triển khai dạy học online thời gian qua và giải pháp khắc phục hạn chế về chất lượng đường truyền, trang thiết bị học online có lúc, có nơi còn chưa đảm bảo. (02 đại biểu)

UBND Thành phố giải trình như sau:

1. Về kết quả triển khai dạy học online thời gian qua

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành ủy, UBND Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố tổ chức hướng dẫn, dạy học trực tuyến kết hợp với các hình thức dạy học khác cho học sinh ngay từ sau ngày khai giảng năm học mới 2021-2022. Một số kết quả nổi bật:

- Lựa chọn và sử dụng công cụ dạy học trực tuyến: Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường lựa chọn công cụ dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế, đặc biệt chú trọng các điều kiện đảm bảo tổ chức dạy học trực tuyến có chất lượng; khuyến khích các trường học, giáo viên, học sinh có nhu cầu tự nguyện sử dụng hệ thống học trực tuyến của các tổ chức, cá nhân có bản quyền cung cấp. Mỗi nhà trường, cơ sở giáo dục chủ động trang bị cho giáo viên các phần mềm dạy học trực tuyến thông dụng như Google Meet, Microsoft Teams, Zoom... để đảm bảo việc dạy học trực tuyến không bị gián đoạn.

- Việc xây dựng nội quy lớp học trực tuyến: 100% các cơ sở giáo dục đã xây dựng nội quy lớp học trực tuyến với các quy định về trách nhiệm cụ thể đối với giáo viên, người học, gia đình người học.

- Việc phân công giáo viên giao nhiệm vụ học tập theo nội dung bài học và hướng dẫn học sinh thực hiện các buổi học: 100% các trường phổ thông đã nghiêm túc thực hiện phân công giáo viên giám sát, đôn đốc việc học và thực hiện dạy học trực tuyến. Trong các bài dạy và sau mỗi bài học, giáo viên đều giao nhiệm vụ và kết hợp kiểm tra kết quả học tập của học sinh. 100% các trường phân công một đồng chí Ban Giám hiệu phụ trách công tác chỉ đạo, quản lý việc dạy học của giáo viên, học sinh của đơn vị. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh tham gia đầy đủ các buổi học, ghi chép nội dung bài học và hoàn thành, gửi sản phẩm học tập cho giáo viên.

- Xây dựng kế hoạch, thẩm định nội dung các bài giảng: Các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đã xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; công bố công khai kế hoạch dạy học; từng nhà trường đã chủ động lựa chọn công cụ dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của trường mình. Các bài giảng dạy trực tuyến được xây dựng theo môn học của khối lớp và được nhóm trưởng và các thành viên trong nhóm thẩm định và phê duyệt đảm bảo chất lượng. Nội dung các bài dạy đảm bảo tính khoa học, sư phạm và chất lượng, được phụ huynh học sinh đánh giá cao.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh trong dạy học trực tuyến. Các nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến, triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm họp cha mẹ học sinh để triển khai kế hoạch dạy học và những nội dung cần phối hợp. Thông báo kết quả học bài và làm bài của học sinh tới phụ huynh thường xuyên. Trao đổi với phụ huynh tạo điều kiện tốt nhất về không gian, thời gian, công cụ công nghệ thông tin để học sinh tham gia đầy đủ và đạt hiệu quả.

- Số liệu dạy học trực tuyến: Theo báo cáo nhanh hàng ngày của các phòng Giáo dục và Đào tạo, trường trung học phổ thông, 100% trường học, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố tổ chức dạy học trực tuyến. Học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở tham dự học trực tuyến đạt trên 99,3%; cấp trung học phổ thông đạt trên 99,5%.

2. Giải pháp khắc phục hạn chế về chất lượng đường truyền, trang thiết bị học online có lúc, có nơi còn chưa đảm bảo

- Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất với UBND Thành phố chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, các tập đoàn viễn thông (VNPT, Viettel, FPT...), các ngành chức năng, các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội hỗ trợ các cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin (mở rộng băng thông, tăng hiệu quả đường truyền; miễn giảm kinh phí internet, data thuê bao... cho các nhà trường, đối tượng giáo viên, học sinh); tập huấn thường xuyên cho đội ngũ giáo viên cập nhật phần mềm, nền tảng dạy học trực tuyến, kỹ thuật công nghệ thông tin; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn thiết bị học trực tuyến để các em có điều kiện tham gia học tập hiệu quả.

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, Thành phố đã kêu gọi các tổ chức, cá nhân hưởng ứng Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, với phương châm “*Trong bất cứ hoàn cảnh nào, không để học sinh bị bỏ lại phía sau*”, nhằm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn đang thiếu điều kiện học tập, nhất là các học sinh lớp 9, lớp 12. Ngay trong đợt 1 trao hỗ trợ ngày 15/9/2021, Ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đã nhận được sự quan tâm ủng hộ hết sức kịp thời của các đơn vị, tổ chức với số lượng đăng ký là: 3.600 máy tính bảng, 10.000 sim data truy cập internet miễn phí trong năm 2021; các phòng Giáo dục và Đào tạo ủng hộ 98 chiếc máy tính bàn và máy tính bảng mới. Cũng trong tuần học đầu tiên vừa qua, các quận, huyện, thị xã, các đơn vị trường học trên địa bàn Thành phố đã tích cực, chủ động vận động và trao tặng, hỗ trợ được 2.345 thiết bị học tập trực tuyến cho các em học sinh khó khăn, kịp thời giúp các em học sinh có đủ điều kiện để tham gia học trực tuyến ngay từ những ngày đầu năm học mới.

- Để giúp giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh có thêm các hình thức dạy, học hỗ trợ cho việc dạy học trực tuyến, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kho học liệu điện tử của Ngành. Ngày 15/9/2021, kho học liệu điện tử của ngành đã đi vào hoạt động, cho phép các thầy cô giáo, các em học sinh, phụ huynh học sinh truy cập các nội dung liên quan đến chương trình môn học thông qua các video clip, các bài giảng, hệ thống câu hỏi, bài tập, bài kiểm tra đánh giá từ lớp 1 đến lớp 12. Kho học liệu sẽ tiếp tục được cập nhật, bổ sung để giúp các thầy cô giáo, các em học sinh khai thác, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng dạy và học trong năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tham mưu với Thành uỷ, UBND Thành phố triển khai dạy học trên truyền hình cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 theo chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

C. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC LĨNH VỰC PHÁP CHẾ

I. Tổng kết thi hành Luật Thủ đô và đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô (03 đại biểu):

Trên cơ sở đánh giá tổng kết việc thi hành Luật Thủ đô, đề nghị UBND Thành phố làm rõ lộ trình, nhiệm vụ trọng tâm của UBND Thành phố trong việc tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện rà soát, nghiên cứu, kiến nghị, đề xuất sửa đổi Luật Thủ đô nhằm phát huy tối đa vị trí, tiềm năng, lợi thế của Thủ đô trong phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước.

UBND Thành phố giải trình như sau:

1. Kết quả triển khai việc tổng kết thi hành luật Thủ đô và đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 xác định nhiệm vụ đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô tạo thể chế thuận lợi để xây dựng, phát triển Thủ đô nhanh và bền vững là một trong các khâu đột phá.

Ngày 28/5/2021, Thành ủy Hà Nội ban hành Kế hoạch số 29-KH/TU về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 06/01/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2011 – 2020 trong đó xác định: “Kiến nghị, đề xuất với Trung ương và Thành phố về cơ chế, chính sách, nhất là việc xem xét sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô và các điều kiện để đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố”.

Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng của Thành phố, ngày 19/3/2021 UBND Thành phố phối hợp với Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch số 777/KH-BTP-UBNDTPHN phối hợp đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô và nghiên cứu đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi); theo đó, UBND Thành phố phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô, xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội và soạn thảo trình Quốc hội ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) (lộ trình triển khai các nhiệm vụ từ năm 2021 đến hết năm 2024). Ngày 15/3/2021, UBND ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND về đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô và nghiên cứu, đề xuất chính sách, lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

Ngày 14/4/2021, UBND Thành phố đã Quyết định thành lập Tổ công tác xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) của Thành phố do đồng chí Phó chủ tịch Thường trực UBND Thành phố làm Tổ trưởng.⁸ Tổ công tác đã chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ban, ngành và các Thành viên Tổ công tác tổ chức tổng kết, đánh giá, đề xuất chính sách đảm bảo cụ thể, chính xác và kịp thời. Trong quá trình tổng kết, xây dựng các Dự thảo Báo cáo, Tổ công tác đã mời một số chuyên gia tham gia trong các lĩnh vực kinh tế, pháp luật tư vấn... Đến nay, việc tổng kết, đánh giá của Thành phố đã hoàn thành theo tiến độ; Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã thống nhất, trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo hoàn thiện Báo cáo đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô và Báo cáo đề xuất chính sách của Thành phố. Việc đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô đảm bảo chất lượng, tiến độ là cơ sở quan trọng để Thành phố xây dựng, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) báo cáo Chính phủ xem xét trình Quốc hội và soạn thảo trình Quốc hội ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) theo đúng lộ trình tại Kế hoạch Liên tịch số 777/KH-BTP-UBNDTPHN và quy định của pháp luật về bản hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã tham mưu, trình Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo của Thành ủy về đánh giá kết quả

⁸ UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 thành lập Tổ công tác xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) của Thành phố; Quyết định kiện toàn Tổ công tác (Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 26/5/2021); Quyết định bổ sung thành viên Tổ công tác xây dựng Luật thủ đô (sửa đổi) (Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 06/7/2021), theo đó: Tổ trưởng Tổ công tác là đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND Thành phố, các thành viên là đại diện Lãnh đạo các sở, ngành; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; các Ban của Thành ủy, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố. Tổ công tác đã ban hành Kế hoạch về triển khai các nhiệm vụ trong đó phân công các thành viên có trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, đơn vị mình, đánh giá, rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách của ngành, đơn vị mình. Giao Sở Tư pháp là cơ quan Thường trực giúp Tổ công tác đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp chung các Báo cáo.

thi hành Luật Thủ đô và nghiên cứu xây dựng dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi), trong đó: đồng chí Bí thư Thành ủy làm Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố làm phó ban Thường trực, thành viên đại diện Lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh thuộc Vùng Thủ đô.

2. Về một số nhiệm vụ từ nay đến hết năm 2021:

- UBND Thành phố tiếp tục tham mưu cho Thành ủy hoàn thiện các báo cáo của Thành phố (Báo cáo đánh giá kết quả thi hành Luật Thủ đô và Báo cáo đề xuất chính sách).

- Phối hợp với Bộ Tư pháp đánh giá tác động chính sách đối với đề nghị xây dựng luật Thủ đô;

- Phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi): (Dự thảo Tờ trình, Đề cương, hoàn chỉnh các báo cáo và các tài liệu liên quan.

- Tổ chức lấy ý kiến, chỉnh lý, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Phối hợp Bộ Tư pháp hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) trình Chính phủ thông qua đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

3. Sau khi được Quốc hội thống nhất đưa dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Nhiệm vụ soạn thảo, trình Quốc hội ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được cụ thể hóa tại Kế hoạch liên tịch số 777/KH-BTP-UBNDTPHN phối hợp giữa Bộ Tư pháp và UBND Thành phố triển khai trong giai đoạn từ năm 2022 đến hết năm 2024.

II. Công tác cải cách hành chính (02 đại biểu):

Phân tích, làm rõ hơn nguyên nhân và bổ sung các giải pháp đột phá trong thời gian tới nhằm tiếp tục nâng cao công tác cải cách hành chính của Thành phố do một số chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính còn thấp (Năm 2020 Chỉ số SIPAS xếp hạng 33/63; Chỉ số PAPI xếp hạng 48/63...). Quan tâm nghiên cứu về phương thức quản lý điều hành của chính quyền các cấp Thành phố trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin hiện nay.

UBND Thành phố giải trình như sau:

1. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2020

Năm 2020 Chỉ số SIPAS của Hà Nội đạt 85,15% (xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố có Chỉ số Hài lòng bền vững, đạt trên 85%), tăng 5,06% và 19 bậc so với năm 2019, là năm đạt kết quả Chỉ số SIPAS cao nhất trong các năm đánh giá (năm 2017: đạt 76,53%, năm 2018: đạt 83%, năm 2019 đạt 80,09%) và là năm thứ 3 liên tiếp, Chỉ số Hài lòng của Hà Nội đạt trên 80% (*Hoàn thành chỉ tiêu đề ra trong Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVI giai đoạn 2016-2020*).

Đây là năm đầu tiên 05/05 tiêu chí của Chỉ số SIPAS đều đạt trên 80%, có 05/05 tiêu chí đều đạt điểm cao hơn năm 2019 từ 1,71% đến 8,41%. Trong đó, tiêu chí Tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý phản ánh, kiến nghị có điểm số tăng cao nhất so với năm 2019 (từ 72,33% lên 80,74%, tăng 8,41%).

TT	Tiêu chí	Năm 2019 (%)	Năm 2020 (%)	Tăng (%)
1	Tiếp cận dịch vụ	83,14	84,85	1,71
2	Thủ tục hành chính	82,95	89,20	6,25
3	Công chức	78,38	83,61	5,23
4	Kết quả giải quyết	84,22	87,49	3,27
5	Tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh kiến nghị	72,33	80,74	8,41
	TỔNG CỘNG:	80,09	85,15	5,06

- Mặc dù Chỉ số SIPAS chung đạt 85,15%, xếp vào nhóm các tỉnh, thành phố có Chỉ số Hải lòng bền vững, tuy nhiên, thứ tự xếp hạng còn thấp (xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), còn 3/5 tiêu chí có Chỉ số Hải lòng chưa bền vững, dưới 85%. Khoảng cách giữa Chỉ số SIPAS của Thành phố với tỉnh có Chỉ số SIPAS cao nhất còn cao (chênh 10,01%). Qua phân tích kết quả Chỉ số, Sở Nội vụ báo cáo một số nguyên nhân sau:

+ Tiêu chí Tiếp cận dịch vụ có tăng nhưng chuyển biến chậm (chỉ tăng 1,71%). Tiêu chí Công chức có mức thấp hơn và chênh lệch nhiều nhất so với mức trung bình cả nước (2,92%). Tiêu chí về Tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị vẫn có Chỉ số Hải lòng thấp nhất.

+ Tình trạng người dân đi lại từ 3 lần để được giải quyết TTHC còn chiếm 5,66%; 0,51% người dân được hỏi phản ánh về việc công chức gây phiền hà, sách nhiễu; 0,42% người dân được hỏi phản ánh công chức gợi ý nộp tiền ngoài phí/lệ phí.

+ Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường có Chỉ số Hải lòng thấp nhất trong 05/05 tiêu chí. Trong 03 cấp, việc giải quyết TTHC ở cấp Thành phố (các Sở, ngành) có Chỉ số Hải lòng thấp nhất.

Ngay sau khi Bộ Nội vụ công bố kết quả Chỉ số SIPAS năm 2020, Sở Nội vụ đã xây dựng báo cáo phân tích kết quả SIPAS 2020 gửi Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã (*Báo cáo số 2144/BC-SNV ngày 23/7/2021 phân tích kết quả Chỉ số SIPAS năm 2020 của thành phố Hà Nội*), trong đó báo cáo rõ đơn vị, lĩnh vực được khảo sát SIPAS trong năm 2020; phân tích chi tiết tiêu chí, tiêu chí thành phần còn đạt điểm thấp, xác định rõ trách nhiệm từng Sở, ngành Thành phố trong công tác tham mưu, đôn đốc, kiểm tra cơ sở; đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện của các địa phương, đơn vị; đề ra các giải pháp cụ thể để cải thiện, nâng cao chỉ số SIPAS của Thành phố trong năm 2021 và các năm tiếp theo (*Chi tiết tại Báo cáo số 2144/BC-SNV ngày 23/7/2021 phân tích kết quả Chỉ số SIPAS năm 2020 của thành phố Hà Nội*).

Để tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS của Thành phố năm 2021 và các năm tiếp theo, ngay từ đầu năm Sở Nội vụ đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 22/01/2021 về việc nâng cao sự hài lòng của người

dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị; cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS năm 2021 của thành phố Hà Nội;

- Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 11/6/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công (SIPAS) giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hà Nội;

- Văn bản số 2542/UBND-SNV ngày 05/8/2021 về tăng cường các giải pháp, cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2021, trong đó xác định rõ 06 tiêu, 33 nhiệm vụ cho tất cả các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã;

- Thành lập Tổ Công tác cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC cấp tỉnh và Chỉ số hài lòng của người dân về dịch vụ công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, thành viên là Lãnh đạo UBND Thành phố và 13 Sở, ngành liên quan trực tiếp tới việc cải thiện, nâng cao Chỉ số SIPAS.

2. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2020

Năm 2020, Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội đạt **41,63 điểm, có 06/8 trục nội dung tăng về điểm số và thứ hạng (tăng 0,01 điểm và 11 bậc) so với năm 2019.**

Tuy nhiên, Chỉ số PAPI của Thành phố xếp thứ hạng thấp (xếp thứ 48/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) đứng đầu trong nhóm 4; vẫn thuộc nhóm địa phương thấp nhất cả nước (nhóm 4); trong đó vẫn còn 02/8 trục nội dung giảm cả về điểm số và thứ hạng (Cung ứng dịch vụ công; Quản trị điện tử).

Ngay từ đầu năm 2021, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 22/01/2021 của UBND Thành phố ban hành về việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2021.

Sau khi UNDP công bố kết quả Chỉ số PAPI năm 2020, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Báo cáo số 112/BC-UBND ngày 4/5/2020 về phân tích kết quả Chỉ số PAPI năm 2020 của Thành phố Hà Nội gửi Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, trong đó phân tích chi tiết từng tiêu chí, tiêu chí thành phần còn đạt điểm thấp, xác định rõ trách nhiệm từng Sở, ngành Thành phố trong công tác tham mưu, đôn đốc, kiểm tra cơ sở; đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện; đề ra các giải pháp cụ thể, đột phá cần phải làm để cải thiện, nâng cao chỉ số PAPI của Thành phố trong năm 2021.

Để tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2021 và các năm tiếp theo, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 05/8/2021 Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp tục sử dụng Biểu “Nội dung kiểm tra về Chỉ số PAPI thuộc trách nhiệm UBND xã, phường, thị trấn” phục vụ công tác kiểm tra đột xuất tại UBND cấp xã; chỉ đạo các đoàn kiểm tra công vụ gắn việc kiểm tra về Chỉ số PAPI với kiểm tra công vụ tại UBND cấp xã (theo Biểu). Hiện nay, Sở Nội vụ đang chuẩn bị tổ chức Hội nghị trực tuyến Zoom Meeting “Giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh

(PAPI)” cho khoảng hơn 300 cán bộ, công chức từ cấp xã và cấp huyện (*Hội nghị tổ chức ngày 23/9/2021*).

3. Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin hiện nay, Thành phố đã đặt trọng tâm CCHC trong giai đoạn 2021-2025 là tiếp tục cải cách TTHC và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/6/2021 về Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025), trong đó, Thành phố đã xác định rõ cần đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, kỷ cương, nâng cao chất lượng giải trình nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, quán triệt, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo phương châm 5 dễ “*dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát*”. UBND Thành phố cũng xác định rõ các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể như:

- 100% cuộc họp của Thành phố và 80% cuộc họp cấp huyện được thực hiện thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- 90% hồ sơ công việc tại Thành phố; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Năm 2021, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của Thành phố, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Đến năm 2022, việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tăng tối thiểu 20% so với năm 2021; đến năm 2025, tăng tối thiểu 30%/năm cho đến khi đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các DVCTT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% số với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

III. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội (02 đại biểu):

Đề nghị làm rõ các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, tai nạn thương tích... thời gian trong và sau giãn cách xã hội trên địa bàn Thành phố, đặc biệt là phương án đối phó với các loại hình tội phạm mới (làm giả giấy xét nghiệm, làm giả giấy thông hành; buôn bán, làm giả một số loại thuốc có chức năng hỗ trợ điều trị Covid-19; phát tán tin giả, tin sai sự thật về công tác phòng, chống dịch...) và phương án quản lý dân cư trong tình hình mới.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Công an, Thành ủy, UBND Thành phố, Ban Chỉ đạo 138/TP, căn cứ tình hình, diễn biến các loại tội phạm và diễn biến dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, Công an Thành phố đã xây

dựng và triển khai thực hiện Phương án số 536/PA-CAHN-PV01 ngày 06/9/2021 về phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong và sau dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Phương án số 538/PA-CAHGN-PV01 ngày 10/9/2021 về đảm bảo ANCT, sẵn sàng ứng phó với các tình huống phức tạp về ANTT khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài. Trong các Phương án trên đã đề ra các biện pháp, giải pháp cụ thể để chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và TNXH, cụ thể:

1. Tập trung thực hiện tốt công tác phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật, trong đó chú trọng công tác phòng ngừa xã hội

(1) Lực lượng Công an các cấp làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền, Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc Thành phố và quận, huyện, thị xã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tham gia, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia công tác phòng ngừa tội phạm, trong đó tập trung vào công tác bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ, giải quyết những khó khăn về đời sống của nhân dân do tác động của đại dịch Covid-19, nhất là đối với nhóm đối tượng có nguy cơ phạm tội cao; giải quyết kịp thời, tại chỗ, từ cơ sở những mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nhân dân; quản lý, cảm hóa, giáo dục đối tượng tại gia đình và cộng đồng dân cư...

(2) Lồng ghép tuyên truyền phòng chống Covid-19 với các nội dung tuyên truyền về phòng, chống tội phạm, góp phần nâng cao cảnh giác, ý thức tự phòng ngừa tội phạm trong nhân dân; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền (nhất là sử dụng mạng internet, mạng xã hội) để nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, hỗ trợ giúp đỡ lực lượng Công an phòng, chống tội phạm.

(3) Tổ chức tổng rà soát các loại đối tượng tại địa bàn cơ sở và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo 138 các cấp trong công tác quản lý, cảm hóa, giáo dục, phòng ngừa tội phạm; rà soát, quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy; tổ chức tốt công tác tiếp nhận và tái hòa nhập cộng đồng đối với người đã chấp hành xong án phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện và số được đặc xá năm 2021 theo quyết định của Chủ tịch nước.

(4) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Đề án chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội. Rà soát các vụ tranh chấp, khiếu kiện có thể phát sinh phức tạp để chủ động tham mưu giải quyết, nhất là các vụ việc liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên khoáng sản...

(5) Phối hợp với ngành Lao động Thương binh xã hội, Thông tin truyền thông triển khai thực hiện Nghị quyết 68 của Chính phủ về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid trên nền tảng hệ thống CSDLQG về dân cư, không để lợi dụng trục lợi từ chính sách pháp luật.

(6) Phối hợp Sở Lao động Thương binh xã hội tham mưu UBND Thành phố tổ chức thực hiện cách ly người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy (là

F1) tại các cơ sở cách ly được đặt tại các cơ sở cai nghiện của Thành phố nhằm chủ động trong công tác quản lý.

2. Tăng cường đấu tranh trấn áp tội phạm, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc nổi lên về tội phạm; chủ động nhận diện tội phạm trên các lĩnh vực trong và sau dịch bệnh để chủ động phòng ngừa, tấn công trấn áp mạnh mẽ,

(1) Tập trung đấu tranh với tội phạm có tổ chức liên quan đến “*tín dụng đen*”, tội phạm xuyên quốc gia; tội phạm sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án nghiêm trọng; tội phạm chống người thi hành công vụ (*nhất là chống lại các lực lượng tham gia thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19*); tội phạm xâm phạm sở hữu (*trộm cắp, cướp, cướp giật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản*); tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội, tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm mua bán người; các tệ nạn cờ bạc, mại dâm...

(2) Kịp thời phát hiện, xử lý các loại tội phạm lợi dụng dịch bệnh để tham nhũng, đầu cơ, làm giả, trục lợi, nhất là các mặt hàng y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh... Xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về môi trường, tập trung vào lĩnh vực y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, khai thác tài nguyên (*nhất là khai thác cát, sỏi lòng sông...*).

(3) Đấu tranh mạnh với tội phạm về ma túy, nhất là các đối tượng lợi dụng lợi dụng xe ưu tiên đi vào “*luồng xanh*”, “*thông chốt*” để thực hiện hành vi phạm tội; lợi dụng các khu nghỉ dưỡng, căn hộ chung cư... để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; các tụ điểm sử dụng ma túy tổng hợp tại các nhà hàng, vũ trường, quán bar, karaoke... quản lý chặt chẽ người nghiện, người sử dụng ma túy trái phép nhằm phòng ngừa tội phạm...

(4) Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với tội phạm sử dụng công nghệ cao, nhất là: tội phạm lừa đảo qua mạng; tội phạm liên quan đến quảng cáo, mua bán, hướng dẫn chế tạo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, hàng cấm; hoạt động tấn công mạng, phát tán mã độc, tạo lập Web giả mạo để thu thập dữ liệu, thông tin để hoạt động phạm tội; tội phạm và các vi phạm về tung tin giả, xuyên tạc, không đúng sự thật liên quan đến công tác phòng, chống dịch Covid-19; tội phạm về cờ bạc, mại dâm... Phối hợp sở Thông tin truyền thông Hà Nội tuyên truyền thông tin tích cực về chủ trương, chính sách, chỉ đạo liên quan đến phòng chống dịch bệnh, phòng chống tội phạm; đấu tranh phản bác những thông tin tiêu cực, sai sự thật của các thế lực thù địch, phần tử xấu. Xử lý các trang báo điện tử, trang thông tin điện tử có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; công tác bắt, giam, giữ và điều tra, xử lý tội phạm

(1) Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm nhất là đối tượng cầm đầu đường dây, băng nhóm tội phạm gây án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân các cấp có biện pháp, giải pháp hiệu quả giải quyết tình trạng Viện Kiểm sát hủy bỏ quyết định khởi tố của cơ quan điều tra; yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố bị can..

(2) Chấp hành nghiêm các hướng dẫn về công tác điều tra, xử lý tội phạm trong điều kiện dịch Covid-19; nghiên cứu, vận dụng hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (*Văn bản số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020*) để chủ động phát hiện, khởi tố, điều tra, xử lý nghiêm các loại tội phạm liên quan theo quy định của Bộ luật Hình sự. Triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong hoạt động điều tra.

(3) Phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát, Tòa án cùng cấp lựa chọn một số vụ án điển hình, thực hiện thủ tục rút gọn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để kịp thời đưa ra truy tố, xét xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung; tất cả các vụ án chống người thi hành công vụ đều thực hiện theo thủ tục rút gọn.

(4) Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các Trại tạm giam, Nhà tạm giữ, hạn chế tối đa các trường hợp trốn, thông cung, tự sát tại nơi giam giữ; không để xảy ra trường hợp lây lan dịch Covid-19 vào nơi giam giữ, thực hiện có hiệu quả đợt đặc xá năm 2021 theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

4. Tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ

(1) Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, quản lý hoạt động của người nước ngoài tại Việt Nam trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dữ liệu căn cước công dân; khai thác tối đa hiệu quả của hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân phục vụ công tác Công an và các yêu cầu quản lý xã hội, trước mắt là phục vụ có hiệu quả việc quản lý di biến động của công dân từ vùng dịch và chiến dịch tiêm chủng quốc gia phòng ngừa Covid-19. Tiếp tục triển khai quyết liệt công tác vận động nhân dân thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật có liên quan; tăng cường quản lý các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, kiên quyết xử lý các vi phạm, không để tội phạm lợi dụng hoạt động. Kết hợp chức năng quản lý hành chính về TTXH với công tác phòng chống tội phạm; công tác tuần tra kiểm soát và công tác trinh sát.

(2) Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Duy trì các chốt kiểm soát để giám sát việc chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch của người dân, phòng ngừa, xử lý các hành vi sử dụng giấy chứng nhận tiêm chủng giả, giấy xét nghiệm giả, giấy xét nghiệm không đảm bảo thời hạn theo quy định; chứng nhận xe ưu tiên đi vào “*luồng xanh*”, giấy có mã QR code không đúng quy định; đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm trên tuyến giao thông và triển khai các phương án phòng chống tụ tập đua xe trái phép, xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông...

(3) Thường xuyên tuyên truyền, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh việc chấp hành các quy định về an toàn phòng cháy, nâng cao ý thức tự phòng ngừa của người dân, cơ quan, doanh nghiệp; thực hiện có hiệu quả đợt cao điểm phòng cháy đối với nhà ở gia đình kết hợp với sản xuất kinh doanh; chuẩn bị sẵn sàng các

phương án và tổ chức tốt công tác bố trí lực lượng, phương tiện thường trực sẵn sàng chiến đấu.

IV. Xử lý đơn thư, khiếu nại tố cáo (01 đại biểu): Báo cáo nguyên nhân và hướng giải quyết khắc phục trong thời gian tới để tăng tỷ lệ giải quyết đối với đối với việc giải quyết các khiếu kiện hành chính trên địa bàn Thành phố liên quan đến các quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai.

UBND Thành phố giải trình như sau:

Các vụ khiếu kiện hành chính liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trên địa bàn Thành phố chiếm tỷ lệ lớn (trên 70%) các vụ việc phát sinh. 9 tháng đầu năm 2021, toàn Thành phố đã giải quyết theo thẩm quyền đã giải quyết được 1.461/1.791 vụ, đạt tỷ lệ 81,5%. Như vậy, các cấp, các ngành của Thành phố đã phối hợp chặt chẽ, tập trung giải quyết và đã đạt tỷ lệ tương đối cao (trên 80%). Đa số vụ việc còn lại trong thời hạn giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại. Số vụ quá hạn không nhiều và chiếm tỷ lệ rất ít. 9 tháng đầu năm, Thanh tra Thành phố được giao 620 vụ, trong đó có 18 vụ quá hạn, chiếm tỷ lệ 3%.

1. Nguyên nhân quá hạn:

1.1. Nguyên nhân khách quan:

- Thành phố Hà Nội triển khai, thực hiện nhiều dự án liên quan đến thu hồi đất, ảnh hưởng nhất định đến quyền và lợi ích của các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất. Mặt khác, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất biến động qua nhiều thời kỳ với nhiều chế độ, chính sách khác nhau,... cần nhiều thời gian để xác minh, đề xuất biện pháp giải quyết có tính khả thi cao nhằm chấm dứt khiếu kiện.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, sử dụng đất đai liên quan đến nhiều ngành (Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch – Kiến trúc, Xây dựng,...) và nhiều quy trình, văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực khác nhau nên việc xác minh, giải quyết các nội dung khiếu nại, kiến nghị của người dân cần ý kiến thống nhất của liên ngành để đảm bảo chặt chẽ, đúng pháp luật.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo là những công việc khó khăn, phức tạp. Quá trình xác minh vụ việc phải thu thập nhiều tài liệu chứng minh, trong khi việc lưu trữ ở cấp cơ sở còn hạn chế, quá trình chuyển vị trí công tác, việc bàn giao hồ sơ, tài liệu không đầy đủ. Đặc biệt, việc tham mưu biện pháp giải quyết phải áp dụng nhiều văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau và qua nhiều thời kỳ luôn có sự sửa đổi, bổ sung, thay thế nên làm kéo dài thời gian xác minh.

- Hệ thống, chính sách pháp luật còn chồng chéo, cơ chế chính sách có sự thay đổi dẫn đến vướng mắc, khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

- Một số vụ việc tuy đã được giải quyết có lý, có tình song người dân vẫn chưa chấp nhận do giá trị bồi thường thấp hơn so với giao dịch trên thị trường, không đảm bảo ổn định cuộc sống sau khi tái định cư.

- Quy định trách nhiệm, trình tự, thủ tục trong thực hiện quyết định giải quyết

khieu nại có hiệu lực pháp luật chưa hướng dẫn cụ thể dẫn đến một số vụ việc chưa thực hiện xong dứt điểm.

- Năm 2020, 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, một số hoạt động nghiệp vụ như: tiếp công dân để làm rõ nội dung đơn, xác minh trực tiếp tại đơn vị liên quan, đối thoại trong giải quyết khiếu nại cũng gặp khó khăn.

1.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền cấp cơ sở về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại nhất là khiếu nại về đất đai còn hạn chế, như: chưa thật sự quan tâm đến việc đánh giá, dự báo tình hình khiếu kiện để có phương án phù hợp, chuẩn bị lực lượng để vừa tuyên truyền giải thích chủ trương, chính sách của nhà nước về một số lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng vừa tập trung giải quyết dứt điểm các khiếu kiện của người dân, ngay từ cơ sở, ngay từ khi phát sinh;

- Một số ít đơn vị chưa chú trọng đến việc giải quyết dứt điểm vụ việc, chưa nắm chắc và vận dụng quy định, chính sách để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, sớm ổn định cuộc sống đối với người khiếu nại, vẫn còn để công dân khiếu kiện lên Thành phố, Trung ương gây phức tạp tình hình.

- Các cơ quan thực hiện nhiệm vụ xác minh, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo (chủ yếu là cơ quan thanh tra và Tài nguyên & Môi trường) còn thiếu phối hợp, chuyên sâu.

- Việc tập trung tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật, kết luận giải quyết tố cáo của cấp huyện còn hạn chế.

- Một số đơn vị chưa coi trọng tính kế thừa, phát triển và đào tạo cán bộ, công chức, cụ thể: một số lãnh đạo thanh tra ở cấp huyện, cấp sở sau khi nhận công tác được cử đi đào tạo, được bổ nhiệm là thanh tra viên, thanh tra viên chính đã chuyển công tác sang lĩnh vực khác nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng xác minh vụ việc cũng có những ảnh hưởng nhất định.

- Bên cạnh đó, nhận thức của một số người dân về KNTC còn hạn chế; có hiện tượng bị lôi kéo tham gia khiếu kiện đông người,...

2. Biện pháp khắc phục:

Để khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết, tăng tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo nói chung và tỷ lệ giải quyết đối với các vụ khiếu kiện hành chính trên địa bàn Thành phố, trong thời gian tiếp theo, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Thanh tra Thành phố, sở Tài nguyên và môi trường phối hợp chặt chẽ với các sở ngành, UBND quận, huyện, thị xã tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

2.1. Định hướng cho cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung là cấp cơ sở để làm tốt công tác nắm bắt, dự báo tình hình, nhất là những địa phương có thu hồi nhiều đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Với phương châm, giải quyết vụ việc dứt điểm ngay từ khi phát sinh, ngay từ cơ sở, phân công Lãnh đạo và công chức theo dõi địa bàn, đơn vị thường xuyên nắm tình hình, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ giúp đơn vị giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đối với những khiếu

kiện hành chính, chú trọng việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống sau khi tái định cư.

2.2. Thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xác minh, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo về số lượng, chất lượng; phối hợp với Trường cán bộ thanh tra (Thanh tra Chính phủ) có kế hoạch đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ; công tác tổ chức cán bộ, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển,... phải đảm bảo tính kế thừa, phát triển. Tăng cường hơn nữa công tác tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về xử lý, giải quyết khiếu kiện về đất đai cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, xã.

2.3. Khắc phục khó khăn do giãn cách phòng, chống dịch Covid-19, yêu cầu Thanh tra Thành phố, sở Tài nguyên và môi trường và UBND cấp huyện phối hợp chặt chẽ hơn nữa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, họp trực tuyến, sử dụng hệ thống thư điện tử của Thành phố để trao đổi công việc, tiếp nhận báo cáo, tài liệu,... nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ theo kế hoạch được giao.

2.4. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kết hợp với các lĩnh vực quản lý nhà nước thường phát sinh vụ việc khiếu kiện, tranh chấp, như: đất đai, thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng,... giúp cán bộ, công chức và người dân ngày càng hiểu rõ hơn, đồng thuận, chấp hành các quy định của Trung ương và Thành phố, hạn chế đến mức thấp nhất việc phát sinh, giải quyết khiếu kiện, nhất là các khiếu kiện liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trên địa bàn Thành phố.

2.5. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của Bộ Tài nguyên và môi trường, Thanh tra Chính phủ.... để lấy ý kiến, thống nhất biện pháp xử lý, giải quyết đối với các vụ việc phức tạp. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Thành ủy, nghị quyết của HĐND Thành phố về xử lý các vụ việc tồn đọng. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là hòa giải về tranh chấp đất đai, nhằm giảm phát sinh khiếu kiện.

2.6. Làm tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là về công tác xây dựng và cập nhật hệ thống dữ liệu về đất đai trên hệ thống công nghệ thông tin (bản đồ, sổ sách, cấp giấy chứng nhận...); nâng cao năng lực và trách nhiệm của chính quyền cấp huyện và cấp xã trong việc phát hiện và xử lý kịp thời những vi phạm về đất đai, như lấn chiếm, trật tự xây dựng...

D. NHÓM VẤN ĐỀ THUỘC LĨNH VỰC ĐÔ THỊ

I. Quản lý và thực hiện quy hoạch (05 đại biểu):

- Thành phố cần quan tâm công tác quản lý quy hoạch (đặc biệt là Quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050) và dành đủ kinh phí thực hiện cấm mốc giới quy hoạch. Mặt khác, cần quan tâm đến quy hoạch chất thải rắn do đến nay nhiều điểm trung chuyển chất thải rắn đã quy hoạch không phù hợp, việc triển khai thực hiện quy hoạch đối với các nhà máy xử lý rác khu vực phía nam còn chậm, kết quả còn hạn chế.

- Đánh giá kỹ và sớm có giải pháp khắc phục về việc thực hiện chủ trương xã hội hóa thu hút đầu tư xây dựng công viên chưa đạt kết quả do cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư chưa đủ mạnh, không thu hút được các nhà đầu tư, do vậy nhiều công viên trong quy hoạch đến nay chưa được đầu tư xây dựng, một số công viên đã giải phóng mặt bằng để hoang hóa, lãng phí, gây bức xúc trong nhân dân.

UBND Thành phố giải trình như sau:

1. Về nội dung: Thành phố cần quan tâm đến công tác quản lý quy hoạch (đặc biệt là quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 và điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050)

1.1. Về công tác quy hoạch trên địa bàn Thành phố.

Quy hoạch có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, với nhiệm vụ tổ chức, sắp xếp không gian lãnh thổ, làm cơ sở khai thác và sử dụng hợp lý đất đai, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực phù hợp với điều kiện phát triển trong từng giai đoạn phát triển. Quy hoạch luôn được xác định là phải đi trước một bước, làm cơ sở cho quản lý phát triển đô thị và hình thành các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo sự đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật; cải thiện về cơ bản điều kiện sống của người dân theo hướng văn minh, hiện đại và phát triển bền vững.

Tại Quyết định 1259/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/7/2011 về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định: xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành phố **“Xanh - Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”** và Quyết định 1081/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cũng xác định mục tiêu **“Xây dựng, phát triển Hà Nội giàu đẹp, văn minh, hiện đại”**.

Triển khai và cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tính đến năm 2020 tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu trên địa bàn Thành phố đạt khoảng 96%. Chất lượng quy hoạch được nâng cao, tạo lập không gian kiến trúc cảnh quan Thủ đô văn minh, hiện đại, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử. Công tác quản lý quy hoạch được chú trọng, ngày càng chặt chẽ, đạt kết quả tích cực; phát triển đô thị theo hướng bền vững, đồng bộ; Diện mạo Thủ đô có nhiều thay đổi, ngày càng sáng, xanh, sạch đẹp hơn; khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

Nhấn mạnh vai trò của công tác quy hoạch, Nghị quyết lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố cũng đã xác định: *“làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; xây dựng, quản lý, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới, gắn với quản lý tốt tài nguyên, cải thiện chất lượng môi trường”*. Để thực hiện nhiệm vụ này, Thành ủy đã ban hành Chương trình công tác số 05-Ctr/TU *“về đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố Hà Nội, giai đoạn 2021-2025”* với nhiều giải pháp cụ thể trong công tác quy hoạch.

Thành phố đồng tình với các kiến nghị của đại biểu HĐND Thành phố là cần quan tâm công tác quản lý quy hoạch nói chung, đặc biệt là Quy hoạch Thành phố (triển khai theo Luật Quy hoạch 2017) và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô (triển khai theo Luật Quy hoạch đô thị 2009). Cụ thể, hiện nay UBND Thành phố đang thực hiện cùng lúc 2 nhiệm vụ quan trọng: Lập Quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với một số giải pháp trọng tâm:

(1). Thực hiện đồng bộ hóa quy hoạch xây dựng với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông, quy hoạch mạng lưới, ngành lĩnh vực..., đảm bảo công tác quy hoạch đi trước một bước để kiểm soát phát triển đô thị đồng bộ với khu vực nông thôn. Kế thừa các định hướng chính đã được xác định tại Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(2). Tập trung thu hút mạnh các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của Thủ đô; xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành thành phố “Xanh - Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên cơ sở thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hướng tới mục tiêu “Thành phố Kết nối toàn cầu”.

(3). Tiếp tục phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của Thủ đô ngàn năm văn hiến, gắn với truyền thống văn hóa, văn minh, thanh lịch của người Hà Nội.

Vừa qua, UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch: số 129/KH-UBND ngày 25/5/2021 về triển khai công tác lập Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 186/KH-UBND ngày 13/8/2021 về triển khai công tác lập Quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Thành phố chỉ đạo tổ chức lập Quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (chung 01 Ban Chỉ đạo). Ban Chỉ đạo Thành phố chỉ đạo tổ chức lập Quy hoạch Thành phố, Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đã ban hành Văn bản số 01/UBND-BCĐ ngày 07/6/2021 về việc triển khai Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo; các Quyết định: số 02/QĐ-BCĐ ngày 19/7/2021, số 03/QĐ-BCĐ ngày 10/8/2021 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo Thành phố và thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Thành phố chỉ đạo tổ chức lập Quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định.

Trên cơ sở các Kế hoạch được UBND Thành phố ban hành và Quyết định giao nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Thành phố, Tổ công tác cùng các sở ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm triển khai tổ chức lập Quy hoạch Thành phố và Điều chỉnh tổng

thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô theo đúng trình tự quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm cơ sở triển khai các quy hoạch cấp dưới và dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2. Về công tác cấm mốc giới quy hoạch.

Thực hiện theo Kế hoạch của UBND Thành phố, UBND Thành phố đã giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang xây dựng dự thảo sửa đổi Quyết định 82/2014/QĐ-UBND của Thành phố quy định về việc cấm mốc giới để làm cơ sở tổ chức thực hiện trong thời gian tới. Theo đó, Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ phối hợp với Sở Giao thông, UBND các quận, huyện, thị xã và Viện Quy hoạch xây dựng để rà soát các đồ án quy hoạch, kế hoạch đầu tư công, chương trình phát triển đô thị và công tác cấm mốc giới đã triển khai thực hiện để đề xuất, tham mưu trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt danh mục lập hồ sơ cấm mốc giới tỷ lệ 1/500 phục vụ công tác quản lý và bố trí vốn thực hiện. Đối với các tuyến hạ tầng kỹ thuật khung đã có kế hoạch đầu tư công việc triển khai cấm mốc giới sẽ triển khai đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện dự án (cùng công tác cấm mốc giới thu hồi đất thực hiện các dự án để tránh lãng phí); Chỉ triển khai công tác cấm mốc giới ngoài hiện trường trong trường hợp cần thiết (qua khu vực dân cư, di tích...); Tránh việc cấm mốc giới khi quy hoạch còn biến động phải điều chỉnh; tăng cường quản lý mốc giới bằng công nghệ.... để tiết kiệm chi phí cấm mốc ngoài thực địa.

2. Về nội dung: cần quan tâm đến quy hoạch chất thải rắn do đến nay nhiều điểm trung chuyển chất thải rắn đã quy hoạch không còn phù hợp, việc triển khai thực hiện quy hoạch đối với các nhà máy xử lý rác thải khu vực phía Nam còn chậm, kết quả còn hạn chế:

2.1. Đối với các điểm trung chuyển chất thải rắn:

Quy hoạch dự kiến bố trí 5 trạm trung chuyển chất thải rắn quy mô Thành phố⁹. Các trạm trung chuyển cỡ nhỏ và vừa phục vụ cho khu vực nội đô, tiếp nhận khoảng 2.500 - 3.000 tấn/ngày; Vị trí các trạm trung chuyển cỡ nhỏ và cỡ vừa sẽ được xác định trong quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết.

- *Đối với các trạm trung chuyển CTR quy mô cấp Thành phố:* UBND Thành phố giao Ban QLDA ĐTXD cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố lập đề xuất dự án đầu tư; Ban dự án đã triển khai thực hiện đối với 03 vị trí là: trạm trung chuyển Thanh Lâm huyện Mê Linh, trạm trung chuyển Quốc Oai huyện Quốc Oai, trạm trung chuyển Tây Mỗ quận Nam Từ Liêm; đề xuất theo hình thức hợp đồng BLT (Xây dựng-Thuê dịch vụ-Chuyển giao). Tuy nhiên, hiện gặp khó khăn do vị trí chưa được người dân ủng hộ và đề xuất đầu tư chưa xác định rõ về công nghệ, phương án đầu tư, vận hành (theo ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư¹⁰).

- *Đối với các trạm trung chuyển quy mô cấp huyện:* một số trạm trung chuyển đã đầu tư, vận hành theo hình thức xã hội hóa như: trạm trung chuyển tại Lâm Du,

⁹ Trạm trung chuyển Thanh Lâm, huyện Mê Linh; Trạm trung chuyển Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm; Trạm trung chuyển Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì; Trạm trung chuyển Quốc Oai, huyện Quốc Oai; Trạm trung chuyển Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ.

¹⁰ Các Văn bản thẩm định số 996, 997, 998/TB-KHĐT ngày 08/11/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo kết quả thẩm định hồ sơ đề xuất đầu tư.

quận Long Biên; Phú Minh huyện Phú Xuyên; Cao Dương huyện Thanh Oai đã được cập nhật quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng, nông thôn mới. Các điểm chuyển tải, tập kết rác thải trên địa bàn các huyện được xác định tại các vị trí phù hợp, gần đường giao thông thuận tiện cho việc tập kết, thu gom vận chuyển rác thải trên địa bàn, hạn chế ảnh hưởng đến môi trường. Trên địa bàn các quận ngoài các điểm tập kết đã vận hành một số điểm trung chuyển như: điểm trung chuyển tại ngã tư Đê La Thành, quận Đống Đa; điểm trung chuyển tại Vân Đồn quận Hai Bà Trưng; sử dụng trung chuyển rác thải từ các xe chuyên dụng nhỏ sang xe chuyên dụng to, kết hợp với thu gom trực tiếp từ thùng rác, các hộ gia đình vào xe chuyên dụng.

- Khó khăn:

+ Một số điểm trung chuyển theo quy hoạch qua quá trình đô thị hóa vị trí hiện nay không phù hợp, không nhận được sự đồng thuận của người dân trong công tác giải phóng mặt bằng; chưa đủ khoảng cách đến khu dân cư theo quy định (>20m) như trạm trung chuyển Tây Mỗ quận Nam Từ Liêm. Địa bàn các của trạm trung chuyển cấp Thành phố là liên vùng, chưa phù hợp với thực tế triển khai các gói thầu thu gom, vận chuyển rác thải theo từng quận huyện.

+ Đối với các điểm trung chuyển, tập kết cấp huyện: khó khăn trong việc tìm vị trí, khoảng cách đến khu dân cư chưa đảm bảo, vị trí các điểm trung chuyển, tập kết hầu hết là vị trí tạm thời, hầu hết các điểm theo báo cáo chỉ là điểm tập kết rác thải, chưa đủ trang thiết bị về máy móc, xử lý nước rỉ rác, khử mùi ...theo quy chuẩn đối với trạm trung chuyển.

- Giải pháp:

+ Đối với các điểm trung chuyển liên huyện theo Quy hoạch: tiếp tục chỉ đạo rà soát các vị trí, hoàn thành đề xuất đầu tư và thực hiện kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa, sử dụng công nghệ để trung chuyển, tính toán tới việc phân loại chất thải tại nguồn và thực hiện tái chế, tái sử dụng theo yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường mới.

+ Đối với các điểm trung chuyển quy mô cấp huyện: giao các quận huyện, thị xã chủ động, căn cứ nhu cầu thực tế trên địa bàn và gói thầu VSMT quản lý; quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới để xác định và chủ động thực hiện đầu tư các điểm trung chuyển rác thải cấp huyện để phục vụ công tác VSMT trên địa bàn, đảm bảo chỉ tiêu thu gom 100% chất thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn.

2.2. Triển khai thực hiện quy hoạch đối với các nhà máy xử lý rác thải khu vực phía Nam:

- Hiện nay, việc đầu tư xây dựng mở rộng, nâng cấp, xây mới các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt mới có các Nhà máy, Khu xử lý tại vùng I (Sóc Sơn) và vùng III (Xuân Sơn); trong khi đó, vùng II - phía Nam, Đông - Nam chưa có khu xử lý, nhà máy nào được triển khai nên phải phân luồng từ phía Nam về phía Tây (Xuân Sơn) với cự ly vận chuyển xa, chưa đúng yêu cầu phân luồng trong quy hoạch. Việc đầu tư Khu XL CTR Châu Can, huyện Phú Xuyên (phía Nam) công suất 1.000 tấn/ngày; Khu XL CTR Phù Đổng, huyện Gia Lâm (phía Đông) công

suất 1.200 tấn/ngày nằm trong các dự án ưu tiên¹¹ nhưng tiến độ chậm.

- Nguyên nhân:

+ Chưa có hướng dẫn của cấp Trung ương về giá xử lý chất thải; thời điểm và nội dung ký hợp đồng dịch vụ đối với các Nhà đầu tư.

+ Các Dự án xây dựng Nhà máy xử lý rác (bao gồm nhà máy ở Châu Can, huyện Phú Xuyên) đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư từ trước năm 2016 đều khó khăn trong việc lựa chọn đối tác công nghệ phù hợp (chuyển đổi từ đốt thông thường sang đốt rác phát điện); Khó khăn trong GPMB, lấy ý kiến cộng đồng về Quy hoạch do người dân ủng hộ chưa cao; Triển khai dự án theo hình thức xã hội hóa (không dùng ngân sách nhà nước) nên các Nhà đầu tư khó khăn trong huy động vốn thực hiện.

- Giải pháp khắc phục:

+ Đối với cấp Trung ương: làm việc, kiến nghị các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng để được hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến cơ chế thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt; giá dịch vụ xử lý; nội dung và thời điểm ký hợp đồng dịch vụ phù hợp với điều kiện cụ thể của Thành phố và đáp ứng nhu cầu vay vốn của các nhà đầu tư.

+ Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn dự án xây dựng hạ tầng và GPMB các Khu xử lý chất thải rắn tại Phù Đổng-huyện Gia Lâm, Châu Can- huyện Phú Xuyên, Đồng Ké-huyện Chương Mỹ và đẩy nhanh tiến độ các dự án GPMB vùng ảnh hưởng 500 m của các Khu xử lý tập trung Nam Sơn, Xuân Sơn. Thực hiện xúc tiến đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và triển khai, hoàn thành nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ hiện đại theo kế hoạch.

+ Chỉ đạo giám sát chặt chẽ tiến độ đầu tư, kiểm soát năng lực của các Nhà đầu tư đã được cấp chủ trương, kiên quyết thu hồi dự án đối với các nhà đầu tư chậm tiến độ. Kêu gọi các nhà đầu tư đủ năng lực triển khai các dự án.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để tăng cường sự đồng thuận của nhân dân trong lấy ý kiến cộng đồng, giải phóng mặt bằng, quá trình xây dựng các Nhà máy xử lý rác sinh hoạt trên địa bàn.

3. Về nội dung đánh giá kỹ và sớm giải pháp khắc phục về việc thực hiện chủ trương xã hội hóa thu hút đầu tư xây dựng công viên chưa đạt kết quả do cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư chưa đủ mạnh, không thu hút được các nhà đầu tư, do vậy nhiều công viên trong quy hoạch đến nay chưa được đầu tư xây dựng, một số công viên đã giải phóng mặt bằng để hoang hóa, lãng phí, gây bức xúc trong nhân dân.

a. Về chủ trương xã hội hóa:

¹¹ Về công tác triển khai các dự án CTR sinh hoạt, lập kế hoạch triển khai thực hiện, đề xuất kêu gọi đầu tư các nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các vị trí ưu tiên như: Châu Can huyện Phú Xuyên, Phù Đổng huyện Gia Lâm, Đồng Ké huyện Chương Mỹ đã được UBND Thành phố chỉ đạo, Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo tại các Văn bản số 1620/SXD-HT ngày 03/3/2021 báo cáo lộ trình và kế hoạch xây dựng các nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt trọng điểm giai đoạn 2020-2030, Văn bản số 7030/SXD-HT ngày 26/8/2021 về việc rà soát tiến độ thực hiện các nhà máy xử lý rác thải theo quy hoạch.

Đánh giá về việc thực hiện chủ trương xã hội hóa các dự án công viên: Khu công viên cây xanh là công trình hạ tầng kỹ thuật công cộng, nhà nước phải đầu tư. Để đầu tư theo quy hoạch, duy trì cân nguồn vốn rất lớn, ngân sách khó đáp ứng. Triển khai theo hình thức xã hội hóa, nhà nước có công viên để phục vụ cộng đồng, không phải bỏ vốn đầu tư, duy trì, huy động được nguồn lực xã hội, doanh nghiệp được kinh doanh, khai thác tối đa tiềm năng của khu đất, cần ưu tiên khuyến khích thực hiện.

Theo Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố, các Dự án công viên là công trình công cộng gồm có 02 phần diện tích: Phần diện tích công cộng không kinh doanh (95%), sau đầu tư bàn giao lại cho nhà nước để phục vụ cộng đồng, phần diện tích này được nhà nước giao đất theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, nhà đầu tư không được cấp GCN quyền sử dụng đất; Phần diện tích kết hợp kinh doanh (5%) được nhà nước cho thuê đất có trả tiền thuê đất.

b. Kết quả đạt được:

UBND Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 18/3/2014; trong đó xác định 28/39 dự án công viên đô thị ưu tiên xây dựng đợt đầu.

Tại Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 20/02/2017, UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục 28 công viên quy mô lớn kêu gọi đầu tư. Trong đó các tổ chức, cá nhân quan tâm được nghiên cứu đề xuất nội dung, cơ chế đầu tư, cơ chế tài chính đất đai, việc quản lý vận hành khai thác sau đầu tư... Thành phố đã tổ chức thực hiện kêu gọi đầu tư tại các Hội nghị xúc tiến đầu tư từ các năm 2016 đến năm 2020 trong danh mục có các dự án công viên trên địa bàn Thành phố.

a. Các công viên đã hoàn thành:

Trên cơ sở Quy hoạch hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ Thành phố Hà Nội đã được duyệt, đến nay đã hoàn thành 05 công viên: Yên Sở, Nhân Chính, Bắc Nam Mai Dịch, Chu Văn An giai đoạn 1, Công viên khu đô thị Nam Thăng Long do Ciputra.

b. Các Công viên đang triển khai nhưng tiến độ chậm:

(1) Công viên CV1, Công viên và hồ điều hòa Khu phía Bắc và phần mở rộng phía Nam nghĩa trang Mai Dịch do nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng thực hiện theo hình thức BT (Ban QLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TP Hà Nội quản lý thực hiện hợp đồng).

(2) Dự án Công viên hồ điều hòa thuộc khu đô thị Tây Nam Hà Nội:

Chủ đầu tư là Công ty TNHH VNT. Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000777 ngày 02/6/2010; Điều chỉnh lần thứ nhất ngày 12/4/2013. Tổng vốn đầu tư 315 tỷ đồng. UBND Thành phố đã có các Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 22/4/2013, số 5072/QĐ-UBND thu hồi 6.129,4 m² đất, giao Công ty thuê 102.575,1 m² đất. Đến nay chưa triển khai thi công, lý do Nhà

đầu tư đề xuất điều chỉnh quy hoạch. Ngày 29/6/2020 UBND quận Cầu Giấy đã có Quyết định 1339/QĐ-UBND phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết công viên.

(3) Công viên Chu Văn An giai đoạn 2 do UBND huyện Thanh Trì thực hiện: đến nay phần HTKT đang thi công và đang thực hiện điều chỉnh tiến độ đến năm 2022 hoàn thành; phần kiến trúc đang rà soát bổ sung vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025.

(4) Dự án Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy:

UBND Thành phố đã phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Quyết định 6374/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 và điều chỉnh tại Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 26/6/2020: Công ty cổ phần tập đoàn Mặt Trời là Nhà đầu tư;

Quy mô gồm: Khu A: Công viên cây xanh và quảng trường ngoài trời (Diện tích 182.737m²; mật độ xây dựng gộp 5%); Khu B: Khu vui chơi giải trí và dịch vụ (Diện tích 802.850m², mật độ xây dựng gộp 20,81%); Đường liên khu vực (Diện tích 25.319m²); Tổng vốn đầu tư khoảng 4.968,7 tỷ đồng; Tiến độ thực hiện: Quý IV/2020 - Quý IV/2022. Đến nay đã hoàn thành GPMB diện tích 974.097m²/ 1.010.906m² (chiếm 96,36% diện tích khu đất Dự án);

Hiện trạng: Khu đất là đất trống, đã san nền một phần và có hàng rào tôn xung quanh để quản lý, chống tái lấn chiếm; một phần diện tích chưa giải phóng xong mặt bằng; chưa di chuyển xong tuyến mương và tuyến điện. Dự án chưa giao đất, chưa xây dựng (Ngày 14/7/2021, Sở TNMT đã có Tờ trình số 5444/TTr-STNMT-CCQLĐĐ báo cáo UBND Thành phố về việc cho thuê đất).

(5) Công viên hồ Phùng Khoang do Liên danh Tổng Công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội, Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng đô thị làm chủ đầu tư: tại văn bản 1043/UBND-QLĐT ngày 18/5/2021, UBND quận Nam Từ Liêm báo cáo: Công viên thuộc Quy hoạch khu đô thị Phùng Khoang đã được Thành phố phê duyệt tại Quyết định 17/2007/QĐ-UBND ngày 26/01/2007; khởi công 2016, hiện chưa hoàn thành; Trung tâm phát triển quỹ đất quận đã có văn bản đề nghị Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.

(6) Dự án đầu tư công viên hồ điều hòa Trung Văn, quận Nam Từ Liêm

Ngày 26/4/2017, Liên danh Công ty cổ phần tập đoàn Phú Mỹ và Công ty cổ phần thoát nước và môi trường Trường Minh có văn bản số 08/2017/CV-LD đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. UBND Thành phố đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường Lê Văn Lương kéo dài (đường Tố Hữu), tỷ lệ 1/500 tại khu đất ký hiệu CXTPI thuộc ô quy hoạch F, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm tại Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 24/5/2021. Hiện tại Liên danh Công ty cổ phần tập đoàn Phú Mỹ và Công ty TNHH Nông được Trường Minh đang trình hồ sơ đề xuất dự án.

(7) Dự án khu công viên văn hóa - vui chơi giải trí, thể thao Hà Đông:

Ngày 07/01/2016, UBND Thành phố có Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, khu công viên văn hóa - vui chơi giải trí, thể thao Hà Đông là khu Công viên đa chức năng (thể dục thể thao; công viên

văn hóa, hồ nước, cây xanh; công viên vui chơi giải trí), có mật độ xây dựng khoảng 7,7%; Dự án đã được kêu gọi đầu tư tại các Hội nghị hợp tác đầu tư và phát triển nhưng không có doanh nghiệp nào đăng ký thực hiện.

Trên cơ sở đề nghị của UBND quận Hà Đông, Sở Kế hoạch và Đầu tư về đầu tư dự án khu công viên trên bằng nguồn vốn ngân sách, đầu tư công trung hạn 2021 - 2026 (dự kiến UBND Thành phố sẽ trình HĐND Thành phố thông qua trong kỳ họp tới). Sau khi HĐND Thành phố thông qua danh mục, việc đầu tư xây dựng công viên theo quy định của Luật Đầu tư công.

c. Tồn tại hạn chế:

Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2014/BXD) trước đây, nay là QCVN 01:2021/BXD, xác định mật độ xây dựng tối đa trong công viên cây xanh chỉ là 5% quỹ đất để xây dựng công trình phục vụ hoạt động của công viên và phải trả tiền thuê đất. Do kinh phí đầu tư công viên cao, trong dự án không có các công trình kinh doanh thương mại, dịch vụ nên các Nhà đầu tư không mặn mà tham gia đầu tư nếu không được điều chỉnh quy hoạch tăng diện tích đất kinh doanh dịch vụ.

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, dừng triển khai dự án mới theo hình thức BT, nếm một số dự án đã giao Nhà đầu tư nghiên cứu nhưng chưa ký hợp đồng triển khai sẽ dừng thực hiện và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

d. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ngành hoàn thiện trình duyệt Kế hoạch, trong đó giao các Sở, ngành, chính quyền địa phương đôn đốc các chủ đầu tư sớm hoàn thành các công viên đã được UBND Thành phố giao thực hiện và xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư chậm hoàn thành.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Sở, ngành, chính quyền địa phương rà soát đánh giá, nghiên cứu đề xuất cơ chế, ưu đãi phù hợp để tăng tính hấp dẫn, phù hợp với quy định của pháp luật để thu hút nhà đầu tư. Trường hợp các công viên được giao chậm triển khai thực hiện, UBND Thành phố xem xét thu hồi quyết định giao nhà đầu tư thực hiện dự án và bố trí ngân sách triển khai các Công viên quan trọng bằng nguồn đầu tư công.

II. Quản lý đất đai, môi trường, nước sạch (04 đại biểu):

- Tiếp tục quan tâm đẩy nhanh tiến độ, có giải pháp quyết liệt, cụ thể hơn trong việc giải quyết đất dịch vụ cho nhân dân.

- Quan tâm có giải pháp quyết liệt, đồng bộ giải quyết hiệu quả việc quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ngăn ngừa, giảm thiểu rác thải nhựa, xử lý ô nhiễm các dòng sông, nâng cao chất lượng môi trường không khí, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Có giải pháp cụ thể để hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra về tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch tập trung của năm 2021.

UBND Thành phố giải trình như sau:

1. Về nội dung giải quyết đất dịch vụ cho nhân dân:

Công tác giao đất dịch vụ cho các hộ dân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn là nội dung công tác giải quyết tồn tại trong thực hiện chính sách giải phóng mặt bằng của các tỉnh, thành phố thực hiện trước khi hợp nhất (năm 2008) đã được Thành ủy, HĐND Thành phố, UBND Thành phố qua các nhiệm kỳ quan tâm chỉ đạo, tập trung triển khai thực hiện, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số hộ đủ điều kiện được giao đất dịch vụ là 50.378 hộ; đã giao cho 40.534 hộ, đạt 80.46% (tính đến ngày 31/8/2021); số hộ đủ điều kiện theo quy định chưa giao là 9.844 hộ.

- Đối với các hộ đủ điều kiện chưa giao, thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có các Văn bản số 4420/STNMT-CCQLĐĐ ngày 11/6/2021, số 6828/STNMT-CCQLĐĐ, 6830/STNMT-CCQLĐĐ ngày 14/9/2021, 6846/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15/9/2021, 6861/STNMT-CCQLĐĐ, 6862/STNMT-CCQLĐĐ ngày 16/9/2021 ... đề nghị UBND các quận, huyện thị xã (còn hộ đủ điều kiện giao đất dịch vụ theo quy định chưa giao) khẩn trương tổ chức thực hiện giao đất dịch vụ cho các hộ đủ điều kiện hoàn thành trong năm 2021.

* Bên cạnh đó, quá trình thực hiện trên địa bàn Thành phố hiện còn tồn tại, vướng mắc đối với 12.152 hộ gia đình cá nhân, với nhu cầu diện tích khoảng 35,54ha (ngoài chính sách theo quy định qua các thời kỳ) có kiến nghị được giao đất dịch vụ, đất ở khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn các quận, huyện, cụ thể:

- Quận Hà Đông: 5.026 hộ với diện tích khoảng 14,5 ha;
- Huyện Mê Linh: 3.478 hộ với diện tích khoảng 8,9 ha;
- Huyện Thanh Oai: 1011 hộ với diện tích khoảng 3,2 ha;
- Huyện Quốc Oai: 304 hộ với diện tích khoảng 1,03 ha;
- Huyện Hoài Đức: 2.098 hộ với diện tích khoảng 6,5 ha;
- Huyện Thanh Trì: 235 hộ với diện tích khoảng 1,41 ha.

Nguyên nhân chủ yếu là do một số nội dung quy định, cam kết về chính sách giao đất dịch vụ của tỉnh Hà Tây, tỉnh Vĩnh Phúc (trước đây) khi nhà nước thu hồi đất còn chưa chặt chẽ, đồng bộ, nay tiếp tục thực hiện phải báo cáo xin ý kiến Chính phủ. Mặc dù Thành phố đã có văn bản xin hướng dẫn của bộ Tài nguyên và Môi trường nhưng việc giải quyết còn vướng mắc, chưa dứt điểm.

Để giải quyết dứt điểm theo quy định của pháp luật, UBND Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng thể, tham mưu UBND Thành phố, báo cáo xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương đề báo cáo, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết tháo gỡ trong công tác giao đất dịch vụ trên địa bàn Thành phố Hà Nội; hiện Sở Tài nguyên và Môi trường đang triển khai thực hiện.

2. Về nội dung quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ngăn ngừa, giảm thiểu rác thải nhựa, xử lý ô nhiễm các dòng sông, nâng cao chất lượng môi trường không khí, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Thành phố luôn chú trọng quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ giải quyết hiệu quả việc quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, ngăn ngừa, giảm thiểu rác thải nói chung và rác thải nhựa nói riêng, xử lý ô nhiễm các dòng sông, nâng cao chất lượng môi trường không khí, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đây là vấn đề chung của Toàn cầu, là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị Thành phố và nhân dân Thủ đô, được thực hiện song song với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Mặc dù, trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo sát sao của Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố, công tác này đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, đóng góp vào thành tựu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, nổi bật là công tác xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về bảo vệ môi trường; công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; công tác bảo vệ và xử lý ô nhiễm môi trường... Tuy nhiên, đây là lĩnh vực khó khăn, phức tạp, vẫn còn những tồn tại, hạn chế, nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng tăng.

Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, UBND Thành phố đang chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải, cụ thể:

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các Chương trình số 03, 05-CTr/TU của Thành ủy khóa XVII; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/05/2017 của Thành ủy và thực hiện Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 03/7/2017, Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 01/6/2017 (về khắc phục các tồn tại, hạn chế; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách để bảo vệ môi trường thành phố);

- Triển khai thực hiện Đề án xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 và Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 25/10/2019 về hạn chế chất thải nhựa;

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án Nhà máy xử lý nước thải, Nhà máy xử lý rác thải tập trung; phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND các tỉnh, thành phố liên quan để thực hiện dự án cải thiện môi trường, bảo vệ môi trường Sông Nhuệ, Sông Đáy, sông Bắc Hưng Hải, sông Ngũ Huyện Khê...

- Giai đoạn 2022 – 2026: Tập trung nguồn lực phân loại, xử lý chất thải rắn; xử lý ô nhiễm các sông hồ, nước thải công nghiệp, làng nghề và nước thải y tế và thực hiện các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp, biện pháp về ngăn ngừa, giảm thiểu rác thải nhựa; xử lý ô nhiễm các dòng sông; nâng cao chất lượng môi trường không khí; đẩy nhanh việc di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ra khỏi khu vực nội thành.

3. Các giải pháp cụ thể để hiện hoàn thành chỉ tiêu đề ra về tỷ lệ hộ dân nông thôn được cấp nước sạch tập trung của năm 2021

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Trong những năm qua, việc cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân Thủ đô được các cấp chính quyền Thành phố xác định là một nhiệm

vụ chính trị quan trọng cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Để hoàn thành mục tiêu phấn đấu 100% người dân được sử dụng nước sạch với cùng tiêu chuẩn nước đô thị UBND Thành phố đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như:

- Tổ chức nhiều hội nghị xúc tiến đầu tư để kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực, đăng ký tham gia triển khai các dự án nước sạch nông thôn theo hình thức xã hội hóa..., UBND Thành phố đã kêu gọi 23 nhà đầu tư triển khai 40 dự án cấp nước, trong đó có 11 dự án phát triển nguồn, 29 dự án phát triển mạng cấp nước, có khả năng phủ kín khoảng 94% địa bàn khu vực nông thôn Thành phố.

- UBND Thành phố đã tổ chức triển khai nghiên cứu Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 06/4/2021, xác định nhu cầu sử dụng nước đến 2025 là khoảng 1.889.000m³/ngđ, với mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ dân cư đô thị trung tâm được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đạt 100% với tiêu chuẩn dùng nước 155-160 lít/người.ngày; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 98-100% với tiêu chuẩn dùng nước 100-105 lít/người.ngày.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã thông qua chỉ tiêu nhiệm kỳ là đến năm 2025: Tỷ lệ hộ dân thành thị và nông thôn được cung cấp nước sạch: 100%.

- Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025, xác định mục tiêu nâng công suất khai thác của các nhà máy nước đạt 1,8-2 triệu m³/ngđ; tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100%.

- Ngày 19/01/2021, UBND Thành phố đã ban hành Chương trình hành động số 14/CTr-UBND về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2021, trong đó có mục tiêu phấn đấu đáp ứng 100% nhu cầu dùng nước sạch khu vực đô thị và 80% khu vực nông thôn.

- UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì xây dựng Kế hoạch hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 để trình UBND Thành phố ban hành.

b. Kết quả đạt được:

Đến năm nay tổng nguồn nước sạch tập trung đạt khoảng 1.520.000m³/ngđ, tăng 623.000m³/ngđ so với 2016 (897.000m³/ngđ). Với tổng công suất các nguồn cấp hiện nay đã cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho 100% nhân dân khu vực đô thị và mở rộng cấp nước cho khu vực nông thôn. Đến nay đã có trên 252/414 xã (Trước đây là 416 xã) được tiếp cận nguồn nước sạch từ việc đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung và xây dựng mạng cấp nước từ hệ thống cấp nước tập trung của Thành phố. Hệ thống cấp nước nông thôn hiện nay có khả năng cung cấp được cho khoảng 3.600.000 người, 900.135 hộ (tương đương khoảng 80%) người dân nông thôn được tiếp cận nguồn nước sạch; Còn 162 xã (1.356.777 người, 358,055 hộ) chưa được đầu tư hệ thống cấp nước tập trung; trong đó có 133 xã đã giao nhà đầu tư nhưng chưa thực hiện, 29 xã chưa giao nhà đầu tư thực hiện dự án.

Hiện nay, Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án cấp nước theo Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tại Văn bản số 1103/VP-ĐT ngày 08/02/2021, UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư; kiểm tra thực hiện điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, dự án đầu tư... tổ chức thẩm định, trình duyệt theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao, đảm bảo thống nhất quản lý về đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố.

c. Giải pháp để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu năm 2021:

- UBND Thành phố sẽ chỉ đạo rà soát giao các nhà đầu tư triển khai dự án cấp nước tại các xã chưa có nhà đầu tư; điều chỉnh thu hồi dự án cấp nước đã giao nhưng nhà đầu tư không triển khai thực hiện.

- Ban hành, chỉ đạo triển khai Kế hoạch hoàn thành các dự án nguồn và mạng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025, với mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 nâng tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch lên 100%.

- Rà soát điều chỉnh giá nước sạch phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay; triển khai việc hỗ trợ đầu tư cấp nước nông thôn (đặc biệt khu vực các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa...) theo Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn...

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã Sơn Tây: Tuyên truyền sâu rộng hơn nữa, vận động người dân khu vực nông thôn tích cực hưởng ứng sử dụng nước sạch đảm bảo sức khỏe cộng đồng, tham gia đấu nối cấp nước vào nhà đạt 100%; Tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư phát triển mạng về mặt bằng, đấu nước vào nhà. Hướng dẫn người dân hiện đang sử dụng nước sạch bằng các công trình xử lý nước hộ gia đình nâng cao chất lượng nước sau xử lý đảm bảo phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT.

- Đôn đốc, khuyến khích các Nhà đầu tư: Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển mạng khu vực nông thôn đã được UBND Thành phố giao triển khai thực hiện, phối hợp, nghiên cứu đề xuất dự án phát triển mạng cấp nước cho khu vực nông thôn Thành phố chưa có nhà đầu tư.

- Đối với những khu vực nông thôn khó khăn trong việc kêu gọi các nhà đầu tư triển khai theo hình thức xã hội hóa, Thành phố tiếp tục chỉ đạo:

- + Giao UBND các huyện làm chủ đầu tư nghiên cứu, triển khai phương án cấp nước cho những khu vực nông thôn không có nhà đầu tư triển khai theo hình thức xã hội hóa bằng nguồn ngân sách.

- + Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố Hà Nội: phối hợp các địa phương, các chủ đầu tư khảo sát, rà soát, đề xuất dự án, phương án cấp nước tại các khu vực vùng đồi núi cao thuộc các xã còn lại chưa có nhà đầu tư đề xuất triển khai của huyện Thạch Thất,

Chương Mỹ, Ba Vì... bao gồm phương án quản lý vận hành sau đầu tư; Triển khai phương án cấp nước theo mô hình cụm hộ tại những khu vực không thể kết nối với hệ thống cấp nước tập trung; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đề xuất phương án nâng cấp các trạm cấp nước nông thôn hiện có tại những khu vực chưa kết nối với hệ thống cấp nước tập trung.

III. Các vấn đề khác (02 đại biểu):

- Quan tâm chỉ đạo nhằm quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả diện tích các điểm trồng giữ phương tiện và quản lý, khai thác sử dụng diện tích tầng một tại các nhà chung cư tái định cư.

- Bổ sung các giải pháp cụ thể trong thời gian tới để tăng cường quản lý, sử dụng nhà biệt thự, công trình kiến trúc có giá trị xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố, báo cáo rõ kế hoạch, lộ trình thực hiện chỉnh trang các biệt thự và việc cải tạo chỉnh trang hè, đường phố trên địa bàn các quận nội đô của Thành phố.

UBND Thành phố giải trình như sau:

1. Quan tâm chỉ đạo nhằm quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả diện tích các điểm trồng giữ phương tiện và quản lý, khai thác sử dụng diện tích tại tầng 1 tại các nhà chung cư tái định cư”.

1.1. Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố:

- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố về việc khắc phục tồn tại hạn chế yếu kém ; đổi mới công tác đầu tư xây dựng, công tác quản lý vận hành nhà ở tái định cư trên địa bàn Thành phố.

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố về xử lý, khắc phục tồn tại, hạn chế, đổi mới căn bản công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nhà chuyên dùng thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố, trong đó có nội dung: *Giao Sở Xây dựng chủ trì cùng Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan kiểm tra rà soát, đề xuất dành diện tích phục vụ sinh hoạt cộng đồng (đối với các tòa nhà còn thiếu diện tích), diện tích còn lại lập kế hoạch tổ chức đấu giá cho thuê có thời hạn, thu tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê, ưu tiên cho các hộ gia đình di dân tái định cư trước đây có nhà đất phố kinh doanh dịch vụ bị thu hồi.*

- Thông báo số 150/TB-UBND ngày 01/02/2019 của UBND Thành phố về việc thông báo kết luận của Tập thể lãnh đạo UBND Thành phố về đánh giá kết quả sau một năm thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố về việc khắc phục tồn tại hạn chế yếu kém; đổi mới công tác đầu tư xây dựng, công tác quản lý vận hành nhà ở tái định cư trên địa bàn Thành phố trong đó có nội dung: *Về bố trí diện tích sinh hoạt cộng đồng: Đồng ý với đề xuất của Sở Xây dựng về việc xem xét, bố trí diện tích sinh hoạt cộng đồng sử dụng chung theo tòa nhà, cụm tòa nhà (tùy điều kiện cụ thể); theo phương châm linh hoạt, tạo điều kiện thuận tiện cho người dân; cho phép lấy nguồn thu từ việc cho thuê diện tích kinh doanh dịch vụ tại các nhà chung cư tái định cư để thực hiện việc sắp xếp, bố trí diện tích sinh hoạt cộng đồng. Về đấu giá cho thuê các*

diện tích kinh doanh dịch vụ còn trống: Giao Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội, Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, Ban quản lý các công trình nhà ở và công sở (đơn vị được giao quản lý vận hành tòa nhà) khẩn trương tổ chức đấu giá cho thuê, trường hợp đấu giá không thành, các đơn vị có trách nhiệm tổ chức quản lý chặt chẽ phần diện tích này và báo cáo Sở Xây dựng nghiên cứu, đề xuất UBND Thành phố xem xét, giải quyết.

- Văn bản số 3351/UBND-ĐT ngày 06/8/2019 của UBND Thành phố về quản lý phần diện tích thuộc sở hữu nhà nước bố trí làm địa điểm sinh hoạt cộng đồng có nội dung: *Để góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt của nhân dân tại các chung cư tái định cư chưa có phòng sinh hoạt cộng đồng, UBND Thành phố đã chỉ đạo chuyển đổi công năng sử dụng của một số diện tích kinh doanh dịch vụ thuộc sở hữu nhà nước để UBND các phường quản lý, bố trí sử dụng vào mục đích trên. Phần diện tích đã được bố trí nêu trên vẫn thuộc sở hữu nhà nước; UBND các phường có trách nhiệm quản lý, sử dụng chặt chẽ, đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản công.*

1.2. Kết quả thực hiện công tác quản lý quỹ diện tích kinh doanh dịch vụ tại các nhà chung cư tái định cư:

Thực hiện Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 05/7/2011 của UBND Thành phố về việc ban hành quy chế bàn giao tiếp nhận quản lý công trình nhà ở, căn hộ và các hạng mục công trình xây dựng phụ trợ thuộc các khu chung cư phục vụ công tác tái định cư trên địa bàn Thành phố; UBND Thành phố giao 03 đơn vị gồm: Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội và Ban Quản lý các công trình nhà ở và công sở (Sở Xây dựng) quản lý các chung cư tái định cư, trong đó có quản lý, khai thác diện tích kinh doanh dịch vụ tại các nhà chung cư tái định cư được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách

Đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn Thành phố 174 tòa chung cư tái định cư hoàn thành đưa và sử dụng, trong đó có 127/174 tòa nhà chung cư tái định cư có diện tích kinh doanh dịch vụ, với tổng diện tích là: 78.130,58 m² (trong đó diện tích kinh doanh dịch vụ đã bố trí cho các đơn vị sử dụng là 58.631,71m²; diện tích kinh doanh dịch vụ còn trống là 19.498,87 m²).

1.3. Đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng

a. Kết quả đạt được:

- Công tác quản lý, vận hành nhà chung cư tái định cư phần nào đã đáp ứng được nhu cầu của các hộ dân tái định cư;

- Công tác quản lý quỹ diện tích kinh doanh dịch vụ đã khai thác phục vụ hỗ trợ quản lý vận hành, bảo trì 06 hạng mục; Đồng thời cũng đã bố trí trụ sở tạm thời cho các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố trong khi chưa có trụ sở làm việc chính thức.

b. Tồn tại, hạn chế:

Đối với công tác quản lý và đấu giá diện tích kinh doanh dịch vụ:

- Công tác quản lý của các đơn vị được giao quản lý quỹ diện tích kinh doanh dịch vụ còn lỏng lẻo, chưa quyết liệt để các đơn vị chây ỳ thanh toán tiền thuê nhà; để cho một số tổ chức, cá nhân lấn chiếm sử dụng trái phép; công tác phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác xử lý thu hồi diện tích kinh doanh dịch vụ còn chưa quyết liệt.

- Quỹ diện tích kinh doanh dịch vụ tại các nhà chung cư tái định cư còn trống nhiều, do vướng mắc trong quá trình tổ chức đấu giá (Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của UBND Thành phố chưa có quy định cho phép Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội và Ban quản lý Các công trình nhà ở & Công sở được tổ chức đấu giá quyền thuê các diện tích kinh doanh dịch vụ tại các nhà chung cư tái định cư); vị trí không thuận tiện cho kinh doanh nên không thu hút được người tham gia đấu giá; một số diện tích lớn phải bố trí cho trụ sở các đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố; trụ sở một số đơn vị trực thuộc các quận và ngành công an khi mới thành lập quận được bố trí sử dụng đến nay vẫn chưa trả lại (như: quận Hoàng Mai, quận Ba Đình và quận Bắc Từ Liêm). Do vậy làm giảm nguồn thu từ khai thác cho thuê diện tích kinh doanh dịch vụ tại các nhà tái định cư để bố trí cho công tác hỗ trợ cho công tác quản lý vận hành, bảo trì theo quy định tại Quyết định 18/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND Thành phố.

- Do chưa có giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm để thực hiện việc đấu giá tại một số vị trí tương đối cao không có sức hấp dẫn đối với người tham gia đấu giá.

1.4. Giải pháp tổ chức thực hiện quản lý trong thời gian tới:

Thời gian tới, để khai thác quỹ diện tích này đảm bảo hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí. UBND Thành phố tiếp tục giao các Sở, ngành, các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện, cụ thể như sau:

(1) Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội và Ban Quản lý các công trình nhà ở và công sở(thuộc Sở Xây dựng) được giao quản lý diện tích KDDV thực hiện:

- Đối với diện tích KDDV cho các đơn vị thuê phải trả tiền thuê nhà yêu cầu thực hiện quản lý chặt chẽ diện tích cho thuê, thu tiền thuê đầy đủ, không để các đơn vị tự ý cải tạo, sửa chữa làm ảnh hưởng đến tòa nhà, ...theo nội dung hợp đồng cho thuê diện tích KDDV với các tổ chức, cá nhân.

- Kịp thời sửa chữa, bảo trì đối với quỹ diện tích KDDV xuống cấp;

- Khẩn trương tiến hành lập hồ sơ, thủ tục tổ chức đấu giá quyền thuê theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND Thành phố đối với quỹ diện tích KDDV trống;

- Đối với diện tích kinh doanh dịch vụ vi phạm và hết hạn hợp đồng khẩn trương lập hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi theo quy định, sau thu hồi đưa vào đấu giá quyền thuê theo quy định của Thành phố.

(2) Giao Sở Tài Chính:

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị lập dự toán để trả tiền thuê theo quy định đối với diện tích các đơn vị thuê không thu tiền trước đây(là các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố, quận, huyện).

- Hướng dẫn các đơn vị được giao quản lý diện tích KDDV tổ chức lập, thẩm định, trình UBND Thành phố phê duyệt giá cho thuê diện tích KDDV làm cơ sở phê duyệt giá khởi điểm và bước giá.

(3) Giao Sở Xây dựng

- Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND Thành phố ban hành Quy định đấu giá cho thuê diện tích kinh doanh dịch vụ tại các nhà chung cư tái định cư, nhà ở xã hội và diện tích kinh doanh dịch vụ do các Chủ đầu tư dự án nhà ở bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thực hiện giải quyết các thủ tục về đấu giá được Thành phố giao.

- Phối hợp với UBND quận, huyện nơi có nhà chung cư tái định cư tăng cường công tác kiểm tra và kịp thời xử lý các vi phạm liên quan đến công tác quản lý quỹ diện tích KDDV như: sử dụng không đúng mục đích, cho thuê lại vi phạm...

- Quản lý chặt chẽ nguồn thu từ hoạt động cho thuê diện tích kinh doanh dịch vụ thuộc sở hữu nhà nước tại các chung cư tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 để kịp thời phục vụ cho việc hỗ trợ 6 hạng mục bảo trì của nhà chung cư tái định cư và hỗ trợ một phần kinh phí cho công tác quản lý vận hành các nhà chung cư tái định cư.

- Đối với diện tích hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà: Khẩn trương đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bàn giao cho UBND các quận, huyện quản lý theo phân cấp và tổ chức trông giữ phương tiện theo quy hoạch.

2. “Bổ sung các giải pháp cụ thể trong thời gian tới để tăng cường quản lý, bảo tồn quỹ nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố”.

2.1. Về công tác quản lý nhà biệt thự cũ trước năm 1954:

a. Khái quát về quỹ nhà biệt thự cũ được xây dựng trước năm 1954

Trên địa bàn Thủ đô, biệt thự cũ của Pháp chủ yếu được xây dựng trước 1954 và ở tại các vị trí đẹp, có diện tích khá lớn trên các tuyến phố chính, thuận lợi giao thông, nhiều biệt thự có giá trị về kiến trúc, có giá trị về mặt kinh tế, tạo điểm nhấn cho kiến trúc đô thị Hà Nội; nhà biệt thự cũ chủ yếu là kiến trúc kiểu Pháp, hoặc kết hợp giữa kiến trúc phương Tây và Á Đông, mang đặc trưng riêng, cùng với các công trình có giá trị kiến trúc khác tạo nên diện mạo riêng của Thủ đô.

Quỹ nhà biệt thự chủ yếu thuộc sở hữu Nhà nước được hình thành khi thực hiện các chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa về nhà ở, công tư hợp doanh, nhà vắng chủ và chủ yếu nằm trên địa bàn quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Ba Đình, Đống Đa, Tây Hồ.

Nhà biệt thự do nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân quản lý, sử dụng nên nhiều trường hợp trước đây không có hồ sơ quản lý, không kịp thời cập nhật về tình trạng biến động, về phá dỡ, cải tạo, xây dựng lại. Đa số các biệt thự được xây dựng trên dưới 100 năm, nhiều biệt thự không được bảo trì, sửa chữa thường xuyên nên bị xuống cấp, hư hỏng gây mất an toàn cho người sử dụng. Do nhiều thành phần quản lý, sở hữu, sử dụng biệt thự nên việc xác định trách nhiệm, nghĩa vụ đóng góp

kinh phí để bảo trì, cải tạo sửa chữa rất khó khăn, các hộ gia đình vẫn trông chờ vào Nhà nước, tiền thuê nhà thu được không đủ để sửa chữa, bảo trì biệt thự.

Giai đoạn trước đây (từ năm 1954 đến trước năm 2009), biệt thự cũ chỉ được coi là dạng nhà ở, Nhà nước chưa có cơ chế chính sách để bảo tồn, tôn tạo; chưa ban hành được danh mục và các văn bản quản lý Nhà nước về cải tạo, sửa chữa, phá dỡ, xây dựng và bảo tồn tôn tạo quỹ nhà biệt thự Pháp; quá trình sử dụng nhà biệt thự, nhiều hộ ở đã lấn chiếm, tự hoạch định diện tích sân, vườn, lối đi chung và xây dựng, cải tạo trái phép, không phép đã làm biến dạng biệt thự.

Một bộ phận tổ chức, cá nhân sử dụng nhà biệt thự chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo tồn, phát huy giá trị của các nhà biệt thự cũ, chưa xác định được ý thức, trách nhiệm, chưa tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện, có trường hợp thắc mắc cho rằng nhà biệt thự đang sử dụng không có giá trị để bảo tồn.

Công tác quản lý trật tự xây dựng về nhà biệt thự có nơi, có lúc chưa chặt chẽ, một số trường hợp tổ chức cá nhân đang quản lý sử dụng biệt thự cổ tình phá dỡ, cải tạo, xây dựng nhưng không xin phép, các hành vi vi phạm trật tự xây dựng trong nhà biệt thự chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời.

b. Các văn bản quản lý của Trung ương và Thành phố về việc lập danh mục và ban hành danh mục bảo tồn nhà biệt thự:

- Các văn bản của HĐND và UBND Thành phố đã quy định chi tiết, cụ thể việc quản lý nhà biệt thự, là công cụ pháp lý cụ thể hóa Luật Thủ đô trong việc bảo tồn, phát huy giá trị kiến trúc, văn hóa, nghệ thuật của các ngôi biệt thự kiểu Pháp xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố.

- Thực hiện các Nghị quyết của HĐND Thành phố liên quan đến quản lý biệt thự cũ trước năm 1954 (số 17/2013/NQ-HĐND, số 24/2013/NQ-HĐND, số 04/2014/NQ-HĐND), UBND Thành phố đã xây dựng và phê duyệt danh mục để quản lý và khai thác có hiệu quả quỹ nhà biệt thự; tổ chức thực hiện kế hoạch bảo tồn quỹ nhà biệt thự cũ (đặc biệt là các biệt thự có giá trị kiến trúc) bằng việc ban hành Quy chế và tổ chức thực hiện nhằm trùng tu, cải tạo và bảo tồn, tôn tạo nhà biệt thự.

- Công tác quản lý nhà, đất và quản lý trật tự xây dựng liên quan đến biệt thự đã có chuyển biến tích cực. Đã xác định rõ trách nhiệm của các cấp chính quyền (UBND các quận Tây Hồ, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng và UBND các phường phải chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về việc các tổ chức, cá nhân tự ý phá dỡ, cải tạo, xây dựng không phép nhà biệt thự).

Theo báo cáo của Sở Xây dựng tại các Tờ trình số 212/TTr-SXD ngày 30/8/2020, Tờ trình số 321/TTr-SXD ngày 8/10/2020, Tờ trình số 223/TTr-SXD ngày 20/9/2021 báo cáo kết quả rà soát có 1.219 biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954, được phân loại làm 03 nhóm, như sau:

Biệt thự nhóm	Quận Ba Đình	Quận Tây Hồ	Quận Hoàn Kiếm	Quận Hai Bà Trưng	Quận Đống Đa	Tổng số
1	111	3	87	21	-	222
2	112	4	159	78	3	356
3	216	8	238	166	13	641
Tổng số	439	15	484	270	16	1.219

c. Một số vướng mắc khi thực hiện các Nghị quyết của HĐND Thành phố.

- Tại Mục 4 Điều 1 Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 về đề án Quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định về xác định cấp độ, nguyên tắc bảo tồn, tôn tạo, trong đó:

“Cấp độ 2: Gồm những biệt thự nằm trên các tuyến phố chính trên địa bàn bốn quận nội thành cũ: Phan Đình Phùng, Quán Thánh, Điện Biên Phủ, Hoàng Diệu, Đường Thanh Niên, Trần Phú, Nguyễn Thái Học, Lê Hồng Phong, Hùng Vương, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Quang Trung, Tràng Thi, Lê Phụng Hiểu, Ngô Quyền, Phan Chu Trinh, Bà Triệu, Hàng Bài, Nguyễn Du (ngoài các biệt thự thuộc cấp độ 1). Đối với các biệt thự này, cho phép cải tạo, sửa chữa nhưng phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, kiến trúc, mật độ xây dựng, số hộ sử dụng”.

Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND, đổi việc xếp loại biệt thự từ cấp độ sang nhóm, tuy nhiên vẫn giữ nguyên tiêu chí, phạm vi phân loại theo các cấp độ quy định tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND.

Ngày 20/5/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở, Điều 34 quy định việc phân loại biệt thự thành 3 nhóm cũng như nguyên tắc quản lý, sử dụng, bảo tồn, biệt thự.

Do đó, một số Biệt thự thuộc nhóm 3 theo Quyết định số 7177/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội nhưng lại nằm trên 1 số tuyến phố là cấp độ 2 quy định tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND, nên khi cải tạo, sửa chữa, xây dựng các biệt thự nhóm 3 gặp khó khăn, cơ quan quản lý cấp phép lúng túng không biết cấp phép theo cấp độ 2 (phải đảm bảo các điều kiện về quy hoạch, kiến trúc, mật độ xây dựng như biệt thự cũ) hay đối xử là biệt thự nhóm 3 (được cải tạo, sửa chữa, xây dựng theo quy hoạch), dẫn đến chủ đầu tư bỏ mặc không tiếp tục lập hồ sơ xin phép xây dựng lại, để hoang hóa biệt thự, dẫn đến chất lượng công trình càng xuống cấp, nguy hiểm, mất mỹ quan đô thị.

- Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND quy định UBND Thành phố trình HĐND Thành phố quyết định danh mục nhà cổ, biệt thự cũ và công trình kiến trúc xây dựng trước năm 1954 cải tạo, phục hồi, phá dỡ, xây dựng lại.

Việc lập danh mục nhà cổ, biệt thự cũ và công trình kiến trúc xây dựng trước năm 1954 đã hư hỏng, xuống cấp, nguy hiểm chậm được thực hiện vì không có kinh phí để thực hiện việc kiểm định, đánh giá chất lượng công trình (dự kiến khối lượng và chi phí rất lớn, gồm 1.219 biệt thự; khoảng 300 nhà cổ và khoảng 2.000 công trình kiến trúc xây dựng trước năm 1954).

Mặt khác theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng công trình, yêu cầu các chủ sở hữu, quản lý đang sử dụng công trình phải tự bỏ kinh phí để thực hiện việc kiểm định chất lượng công trình phân sở hữu, sử dụng của riêng mình, nên Ngân sách nhà nước không thể bỏ toàn bộ kinh phí để kiểm định chất lượng cũng như đầu tư cải tạo, phục hồi, xây dựng lại công trình (do đan xen sở hữu, sử dụng của tư nhân, giữa tư nhân và Nhà nước, giữa phân sở hữu, sử dụng chung; người sở hữu, sử dụng không hợp tác, không tự bỏ kinh phí ra để kiểm định chất lượng).

d. Các giải pháp khắc phục:

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND và Khoản 1 Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND theo hướng bỏ việc quy định nguyên tắc quản lý bảo tồn, tôn tạo biệt thự cũ theo tuyến phố để thực hiện việc quản lý, sử dụng, bảo tồn, tôn tạo biệt thự cũ thực hiện theo nguyên tắc phân loại biệt thự thành 3 nhóm, đã được quy định trong Luật Nhà ở năm 2014 và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

- Sửa đổi khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 23/7/2013 của HĐND Thành phố:

Đề nghị HĐND Thành phố giao UBND Thành phố quyết định cụ thể công trình nhà cổ, biệt thự cũ và công trình kiến trúc xây dựng trước năm 1954, đã bị hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ, đã được đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân thực hiện kiểm định, đánh giá chất lượng công trình theo quy định, nguồn vốn kiểm định do các chủ sở hữu, chủ đầu tư đang sở hữu, quản lý, sử dụng công trình tự bỏ ra đầu tư. Việc cải tạo, phục hồi phá dỡ, xây dựng lại phải đảm bảo các quy định của pháp luật về di sản văn hóa và các quy định của pháp luật có liên quan.

2.2. Việc tổ chức thực hiện Chương trình số 03-CTr/TU của Thành ủy về quản lý, bảo tồn, chỉnh trang nhà biệt thự cũ.

Ngày 17/3/2021, Thành ủy Hà Nội ban hành Chương trình số 03-CTr/TU về chỉnh trang đô thị và kinh tế đô thị trong đó có công tác quản lý, bảo tồn, chỉnh trang quỹ nhà biệt thự cũ được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan xây dựng:

a. Tiêu chí, nguyên tắc bảo tồn, chỉnh trang nhà biệt thự cũ:

- Biệt thự tại những tuyến phố chính, ưu tiên tại vị trí góc ngã tư, ngã năm để tạo điểm nhấn cho kiến trúc đô thị Hà Nội;

- Biệt thự có giá trị về kiến trúc, đã được đánh giá xếp nhóm 1 và nhóm 2.
 - Biệt thự thuộc sở hữu nhà nước thuộc danh mục không bán.
 - Các biệt thự thuộc diện bảo tồn, chỉnh trang phải thực hiện đúng các quy định của Luật Nhà ở, Luật Xây dựng, Luật Thủ đô, các Nghị quyết số của HĐND Thành phố về quản lý biệt thự và Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND Thành phố về Quy chế quản lý, sử dụng biệt thự.
- b. Về nguồn vốn, cơ chế để thực hiện bảo tồn, chỉnh trang nhà biệt thự cũ:
- Đối với biệt thự do thành phố Hà Nội đang quản lý, sử dụng: Thành phố sẽ bố trí kinh phí để bảo tồn, chỉnh trang biệt thự; Đơn vị trực tiếp được giao quản lý, sử dụng biệt thự có trách nhiệm tổ chức thực hiện.
 - Đối với biệt thự do Trung ương quản lý: Thành phố Hà Nội đề nghị các cơ quan Trung ương đang được giao quản lý, sử dụng biệt thự tự bố trí nguồn kinh phí và trực tiếp thực hiện việc bảo tồn, chỉnh trang 1 số biệt thự, cụ thể:
 - + 35 biệt thự do Văn phòng Trung ương Đảng đang quản lý.
 - + 105 biệt thự do Cục phục vụ Ngoại giao đoàn, Bộ Ngoại giao đang quản lý.
 - Đối với Biệt thự do chủ sở hữu tư nhân: do chủ sở hữu tư nhân tự bỏ kinh phí bảo tồn, chỉnh trang biệt thự.
- c. Danh mục 20 biệt thự đề xuất bảo tồn, chỉnh trang:
- UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng; Cục phục vụ ngoại giao (Đoàn Bộ Ngoại giao); Sở Quy hoạch Kiến trúc; Văn hóa và Thể thao; Tài nguyên và Môi trường; UBND các quận: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Tây Hồ; Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội; Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội; Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ Quốc phòng để lập danh mục 20 biệt thự do Thành phố Hà Nội đang quản lý, báo cáo UBND Thành phố để trình Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND Thành phố quyết định đưa vào chương trình bảo tồn, chỉnh trang theo Chương trình số 03-CTr/TU.
- d. Kế hoạch bảo tồn, chỉnh trang biệt thự:
- Năm 2021: UBND Thành phố sẽ xem xét, ban hành Quyết định mới thay thế Quyết định số 7177/QĐ-UBND về danh mục biệt thự cũ.
 - UBND Thành phố tiếp tục giao Sở Xây dựng nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng biệt thự cũ tại Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của UBND Thành phố.
 - Giai đoạn năm 2021-2025, UBND Thành phố chỉ đạo như sau:
 - + Giao Sở Xây dựng khảo sát, đánh giá chất lượng toàn bộ 1.219 biệt thự tổng hợp báo cáo UBND Thành phố bố trí kinh phí để kiểm định chất lượng đối với biệt thự.
 - + Xác định danh mục, thực hiện việc bảo tồn, chỉnh trang 20 biệt thự theo Chương trình số 03-CTr/TU; Xã hội hóa, huy động các nguồn lực khác để thực hiện việc bảo trì, cải tạo, sửa chữa, xây dựng biệt thự theo đúng Quy chế quản lý biệt thự.

+ Giao Sở Tài nguyên và Môi trường sao tìm tài liệu lưu trữ các biệt thự trứ về đất, nhà đối với nhà biệt thự trước năm 1954 để cung cấp cho Sở Xây dựng và UBND các quận thiết lập hồ sơ quản lý.

+ Giao cho UBND các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Tây Hồ thiết lập hồ sơ quản lý các biệt thự trên địa bàn theo quy định tại Quy chế quản lý biệt thự.

2.3. Kế hoạch, lộ trình thực hiện việc cải tạo chỉnh trang hè, đường phố trên địa bàn các quận nội đô của Thành phố.

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- UBND Thành phố đã triển khai Chương trình số 06-CTr/TU (khóa XVI) Thành ủy Hà Nội ban hành về “Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại giai đoạn 2016-2020, theo đó *thành phố tiếp tục chú trọng phát triển đô thị theo hướng bền vững, đô thị thông minh đồng thời với việc cải tạo, chỉnh trang đô thị cũ, khu vực phố cổ.*

- Triển khai chỉ đạo của Thành ủy và HĐND Thành phố, theo đó UBND Thành phố tiếp tục phân cấp cho UBND cấp huyện quản lý hệ thống vỉa hè; Giao Sở Xây dựng quản lý hệ thống hạ cây xanh, chiếu sáng, thoát nước; Giao Sở GTVT quản lý đường, tổ chức giao thông các tuyến đường

- Giai đoạn 2016 – 2020 và 2020-2025, UBND Thành phố đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp hạ ngầm các đường dây cáp điện lực, viễn thông theo hình thức xã hội hóa; Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổng hợp, theo dõi tình hình triển khai, tháo dỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Căn cứ tình hình cân đối ngân sách, UBND Thành phố giao UBND các quận thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang hạ tầng hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (hè đường, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước...), nhà mặt phố trên địa bàn sau khi hạ ngầm đường điện, thông tin liên lạc theo Thông báo số 1390/TB-UBND ngày 05/12/2017 và văn bản số 4162/UBND-ĐT ngày 07/9/2018.

- Đã ban hành các quyết định về thiết kế mẫu hè đường đô thị trên địa bàn Thành phố (số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019); mẫu tủ Pilar, tủ phân dây đối với các công trình hạ ngầm hệ thống đường dây nổi trên địa bàn Thành phố để thống nhất quản lý.

- Đã xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 (Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 01/9/2021); trong đó, tăng cường chỉnh trang, hiện đại hóa đô thị. Tiếp tục cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị; chỉnh trang 180 tuyến phố sau khi hạ ngầm sắp xếp đường dây, cáp đi nổi; Chỉnh trang khu vực đô thị cũ (lập quy hoạch, thiết kế đô thị tại các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa và Hai Bà Trưng; tập trung huy động nguồn lực phát triển các không gian ngầm công cộng tại khu vực nội đô lịch sử.

b. Triển khai thực hiện:

Để triển khai thực hiện, UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cho các Sở, UBND các quận triển khai như sau:

** Về cải tạo hạ tầng kỹ thuật:*

- Hạ ngầm: Trên cơ sở Biên bản hợp tác đầu tư giữa UBND Thành phố với các doanh nghiệp hạ ngầm đường dây điện lực, viễn thông (07 doanh nghiệp) trên địa bàn Thành phố, Liên ngành Xây dựng - Thông tin và Truyền thông đã trình UBND Thành phố ban hành 08 văn bản chấp thuận danh mục 255 tuyến gồm 5 đợt (tương đương 362 đường, phố) triển khai hạ ngầm theo hình thức xã hội hóa, với chiều dài trên 230km tại địa bàn 12 quận nội thành. Đến hết tháng 8/2021 đã hoàn thành 187/255 tuyến phố (trong đó có 23 tuyến gồm 65 phố cổ trên địa bàn quận Hoàn Kiếm). Cung cấp danh mục tuyến phố hạ ngầm cho UBND các quận và nghiên cứu cách thức triển khai để việc thi công hạ ngầm của các doanh nghiệp kết hợp với chỉnh trang vỉa hè của UBND các quận; thực hiện cấp phép thi công 1 lần, đồng bộ, tránh trường hợp đào hè nhiều lần, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Về chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật: Đã giao UBND các quận đã khẩn trương lập kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, lựa chọn nhà thầu theo quy định; triển khai cải tạo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (bao gồm hè đường, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng) theo thiết kế mẫu hè đường đô thị đã được ban hành (Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019); tuân thủ các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố trong công tác quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và hạ ngầm đồng bộ trên các tuyến phố. Cải tạo, nâng cấp vỉa hè có kết hợp chỉnh trang hệ thống cây xanh bằng nguồn ngân sách các quận, điển hình là lát đá vỉa hè khu vực nội thành cũ; trồng bổ sung cây mành, khóm cây bụi tại các vị trí có vỉa hè rộng và trồng bổ sung cây xanh trong quá trình thực hiện. Đối với các tuyến đường vành đai, đường trục chính có quy hoạch xây dựng hệ thống hào kỹ thuật, tuy nen kỹ thuật, UBND các quận phối hợp với các Sở liên quan báo cáo đề xuất UBND Thành phố đầu tư xây dựng hệ thống hào kỹ thuật, tuy nen kỹ thuật trước khi chỉnh trang đô thị, lát hè.

- Sở Xây dựng phối hợp UBND các quận kiểm tra, hướng dẫn thực hiện theo quy định và chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại (nếu có) trong quá trình thực hiện để đảm bảo an toàn và cảnh quan đô thị. Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh và trồng bổ sung cây bằng nguồn vốn sự nghiệp Thành phố giao và bằng nguồn ngân sách các quận; Đầu tư cải tạo, hạ ngầm hệ thống chiếu sáng đô thị tại 111 tuyến phố đồng bộ với điện lực, viễn thông; để cắt bỏ cột điện cũ có treo dây, đèn chiếu sáng bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế ngân sách Thành phố (không thực hiện thay đèn hiện có bằng đèn tiết kiệm năng lượng (LED)); UBND các quận thực hiện cải tạo, hạ ngầm hệ thống chiếu sáng đô thị tại 60 tuyến.

- Sở Giao thông vận tải đã cải tạo, nâng cấp, mở rộng lòng đường bằng cách xén hè, tổ chức lại giao thông một số tuyến đường phố chính (đường Láng, trục Nguyễn Chí Thanh – Trần Duy Hưng); phối hợp với các Sở ngành, đơn vị liên quan, kiểm tra, rà soát các tuyến phố nằm trong danh mục hạ ngầm kết hợp với chỉnh trang đô thị, duy trì mặt đường, tổ chức giao thông đồng bộ đảm bảo an toàn giao thông và cảnh quan đô thị.

*** Công tác chỉnh trang đô thị, nhà mặt phố:**

- Trên cơ sở danh mục các tuyến phố chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, UBND các quận khẩn trương lập kế hoạch, ban hành danh mục các tuyến phố, nội dung chỉnh trang đô thị và phối hợp UBND công bố công khai trên địa bàn để nhân dân biết và ủng hộ chủ trương, kinh phí.

- Việc cải tạo, chỉnh trang đô thị, nhà mặt phố sẽ được tiến hành trên tất cả các tuyến phố nằm trong danh mục cải tạo chỉnh trang trên địa bàn các quận. Công tác cải tạo chỉnh trang các tuyến phố bao gồm: mặt đứng công trình, mái che, mái vẩy, biển hiệu... kết hợp với chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật, hạ ngầm các đường dây đi nổi. Việc thực hiện phải tiến hành theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố, UBND các quận xây dựng lộ trình cụ thể cho từng tuyến đường phố; huy động tối đa nguồn lực xã hội và các tổ chức cơ quan đơn vị trên địa bàn quận.

- Trong đó, quan tâm bảo tồn, tôn tạo các công trình kiến trúc có giá trị dựa trên nguyên tắc phục hồi các kiến trúc nguyên gốc, phá bỏ các bộ phận coi nói chấp vớ trái phép, gây mất mỹ quan. Cải tạo thay thế các bộ phận kiến trúc cũ hỏng như: hàng rào, lan can ban công, cửa đi, cửa sổ mặt tiền... lựa chọn những màu sắc sơn đẹp cho từng công trình và định hướng màu sơn chủ đạo cho toàn tuyến phố đảm bảo đẹp, hài hòa, thân thiện, thực hiện chiếu sáng các công trình di tích và công trình kiến trúc có giá trị.

- Trong giai đoạn 2021-2025, UBND các quận triển khai thực hiện việc thiết kế đô thị riêng các tuyến phố trên tuyến phố trên địa bàn quận theo nội dung đồ án quy hoạch phân khu đô thị đã được UBND Thành phố phê duyệt. Đặc biệt là địa bàn quận Hoàn Kiếm phải thiết kế đô thị riêng các tuyến phố trình UBND Thành phố phê duyệt, UBND quận tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện công tác cải tạo, chỉnh trang đô thị đồng bộ các tuyến phố với định hướng phát triển kiến trúc cảnh quan đô thị quận Hoàn Kiếm cổ kính, hiện đại văn minh tiến tới đô thị thông minh.

- Nguồn vốn đầu tư cải tạo chỉnh trang đô thị, mặt phố:

+ Đầu tư cải tạo bằng nguồn lực xã hội hóa: công tác cải tạo chỉnh trang đô thị, nhà mặt phố là nhiệm vụ của toàn dân, do vậy UBND các quận kêu gọi nhân dân ủng hộ chủ trương và các hộ dân, các tổ chức cơ quan, doanh nghiệp quản lý sử dụng công trình mặt phố tự bỏ kinh phí thực hiện theo hình thức xã hội hóa hiện theo yêu cầu, thiết kế chung của tuyến phố do UBND quận lập.

+ Đầu tư cải tạo bằng nguồn ngân sách quận: UBND các quận sử dụng ngân sách để thực hiện thiết kế chỉnh trang đồng bộ nhà mặt phố trên toàn tuyến, quản lý dự án và chỉnh trang các công trình cộng đồng. UBND các quận sẽ lựa chọn một số tuyến phố chính, quan trọng trên địa bàn để đầu tư cải tạo cả thiết kế và thi công như mẫu và nhân rộng trên địa bàn quận (trong đó UBND quận Hoàn Kiếm đã sử dụng ngân sách để chỉnh trang mặt phố các tuyến phố: Đinh Tiên Hoàng - Lê Thái Tổ - Hàng Khay; tuyến Tràng Tiền - Tràng Thi - Điện Biên Phủ; Tuyến phố Đinh Lễ; Nguyễn Xi; Trần Nguyên Hãn; Hàng Dầu; Lò Sũ; Hồ Hoàn

Kiểm; Bảo Khánh; Hàng Hành, Lương Văn Can, Cầu Gổ; Tuyến phố Nhà Thờ, Hàng Trống).

c. Kết quả:

** Công tác chỉnh hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà mặt phố:*

- *Quận Hoàn Kiếm:* Khu vực phố cổ (79 phố) đã được chỉnh trang lát đá vỉa hè giai đoạn 2010, khu vực phố cũ, hồ Gươm và phụ cận (77 phố) cũng đã được chỉnh trang lát đá vỉa hè giai đoạn 2010 – 2020. Cải tạo mặt đứng tuyến phố được thí điểm trên 2 phố Tạ Hiện và phố Lãn Ông tạo điểm đến ẩm thực, mua sắm, thương mại đặc mang lại một diện mạo mới cho di sản này trên cơ sở khôi phục các giá trị của kiến trúc. Sau thành công tại 2 phố này, quận Hoàn Kiếm tiếp tục chỉnh trang lại toàn bộ 79 tuyến phố trong khu phố cổ Hà Nội.

- *Quận Ba Đình:* Năm 2017 đã triển khai chỉnh trang 03 tuyến (phố Chu Văn An, phố Lê Hồng Phong, phố Trần Phú); Năm 2020 đã tiếp tục triển khai chỉnh trang 17 tuyến.

- *Quận Đống Đa:* Giai đoạn 2019-2020 đã triển khai chỉnh trang đồng bộ 04 tuyến (tuyến phố Thái Hà – Huỳnh Thúc Kháng, tuyến phố Nguyễn Khuyến – Văn Miếu – Quốc Tử Giám, phố Chùa Bộc, tuyến phố Tây Sơn – Nguyễn Lương Bằng).

- *Quận Hai Bà Trưng:* Giai đoạn 2017 – 2020 đã thực hiện 57 dự án cải tạo, chỉnh trang hè phố (năm 2017: 9 dự án, năm 2018: 11 dự án, năm 2020: 37 dự án).

- *Quận Tây Hồ:* Giai đoạn 2017 – 2020 đã thực hiện cải tạo, chỉnh trang đồng bộ 05 tuyến phố (phố Trích Sài, An Dương, Trịnh Công Sơn, Yên Phụ, Thụy Khuê).

- *Quận Thanh Xuân:* Giai đoạn 2017 – 2020 đã thực hiện cải tạo, chỉnh trang đồng bộ 07 tuyến phố (phố Nguyễn Trãi, Khương Hạ, Khương Đình, Hạ Đình, Ngụy Như Kon Tum, Ngụy Nguyễn Quý Đức, Nguyễn Tuân).

- *Quận Hà Đông:* Năm 2020 đã thực hiện cải tạo, chỉnh trang đồng bộ 02 phố sau hạ ngầm (phố Vạn Phúc – Chu Văn An).

- *Quận Hoàng Mai:* Giai đoạn 2017 – 2020 đã thực hiện cải tạo, chỉnh trang đồng bộ 02 tuyến phố (phố Giải Phóng, Nguyễn Khoái).

** Đánh giá kết quả thực hiện:*

- *Kết quả đạt được:* Công tác cải tạo, chỉnh trang đô thị kết hợp với hạ ngầm các đường dây nổi trong những năm qua là phù hợp với chủ trương của Thành phố và tuân theo các quy định hiện hành; công tác triển khai tuy gặp nhiều khó khăn nhưng UBND các quận, các Sở, các doanh nghiệp điện lực, viễn thông đã nghiêm túc thực hiện góp phần làm cảnh quan đô thị phong quang, khang trang, sạch đẹp, đảm bảo an toàn giao thông và được nhân dân đồng tình ủng hộ; tại 04 quận nội thành cũ, các tuyến đường phố đã cơ bản hoàn thành hạ tầng cấp cũ và cắt bỏ gần 6000 cột cũ treo cáp, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, nâng cao độ ổn định cung cấp điện, giảm số vụ sự cố điện do các nguyên nhân khách quan gây ra.

- Công tác chỉnh trang đô thị các tuyến phố sau hạ ngầm được UBND các quận/tỉnh cực triển khai, thiết kế mẫu hệ phố theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 góp phần cải thiện bộ mặt đô thị; Chất lượng công trình công trình cơ bản đảm bảo, phát huy tốt hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

- *Tồn tại hạn chế:* Ngoài những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại hạn chế sau:

+ Tại một số tuyến đã hoàn thành việc lát hè vẫn còn tình trạng một số đơn vị phải đào hệ đường để thi công xử lý sự cố điện lực, viễn thông, cấp nước .. và bổ sung phụ tải điện lực; Nhất là ngành điện lực còn chưa thực hiện đầu tư theo quy hoạch lưới điện trung thế, cao thế (trên 22kV) để bổ sung phụ tải cho các khu vực nên vẫn phải đào hệ đường. Việc hoàn trả lại mặt bằng một số vị trí chưa đạt yêu cầu và chưa đồng nhất với ban đầu.

+ Ý thức giữ gìn hạ tầng đô thị và sử dụng hè của một số người dân còn chưa tốt, việc phát hiện, xử lý vi phạm và thông tin tới các cơ quan quản lý theo phân cấp của chính quyền địa phương còn chưa kịp thời, chưa có tính răn đe, dẫn đến việc khắc phục chưa kịp thời gây bức xúc trong dự luận nhân dân.

+ Công tác cải tạo, chỉnh trang hệ đường sau khi hạ ngầm của UBND các quận còn chậm do một số doanh nghiệp viễn thông triển khai chậm do phải bố trí nguồn vốn lớn; quy trình, thủ tục về đầu tư xây dựng của các doanh nghiệp hạ ngầm theo quy định mất nhiều thời gian nên ảnh hưởng đến tiến độ chung.

+ UBND các quận lại mới tập trung đầu tư cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật đô thị (chủ yếu là cải tạo hè, rãnh thoát nước), chưa chú trọng đầu cải tạo chỉnh trang mặt đứng các công trình.

d. Những nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới:

- Giao Liên ngành Xây dựng – Thông tin và Truyền thông – GTVT phối hợp với các doanh nghiệp hạ ngầm khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiêm túc thực hiện việc cấp 01 giấy phép hạ ngầm các doanh nghiệp điện lực viễn thông xây dựng biện pháp thi công chung, đồng thời, chỉ đào một lần do Sở Giao thông vận tải cấp phép.

- Giao UBND các quận tiếp tục khẩn trương bố trí kinh phí bằng nguồn ngân sách quận, lập kế hoạch, thực hiện cải tạo chỉnh trang hạ tầng đô thị đặc biệt là công tác chỉnh trang.

- Lập danh mục đề xuất các tuyến đường, tuyến phố để cải tạo hạ tầng, chỉnh trang mặt phố trong giai đoạn 2021 – 2025.

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng báo cáo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ